

Thân hô mệnh ra òi....

Numéro 9

Trần-Đúc-Tâm (pseud. Tham-Thiên-Đung). Auteur du texte. Thân
hồ mệnh ra òi.... Numéro 9. 1930.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :

- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».

- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

[CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE](#)

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.

- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter utilisation.commerciale@bnf.fr.

80
INDO-CHINOIS

1315

(9)

Thần hộ mệnh ra đời

QUYỀN THỨ CHÍN — 9

ĐÔNG TÂY



NGOẠI KHOA HỌC GIẢNG NGHĨA

Soạn giả

Trần-Đức-Tâm

tức

Tham-Thiên-Đường



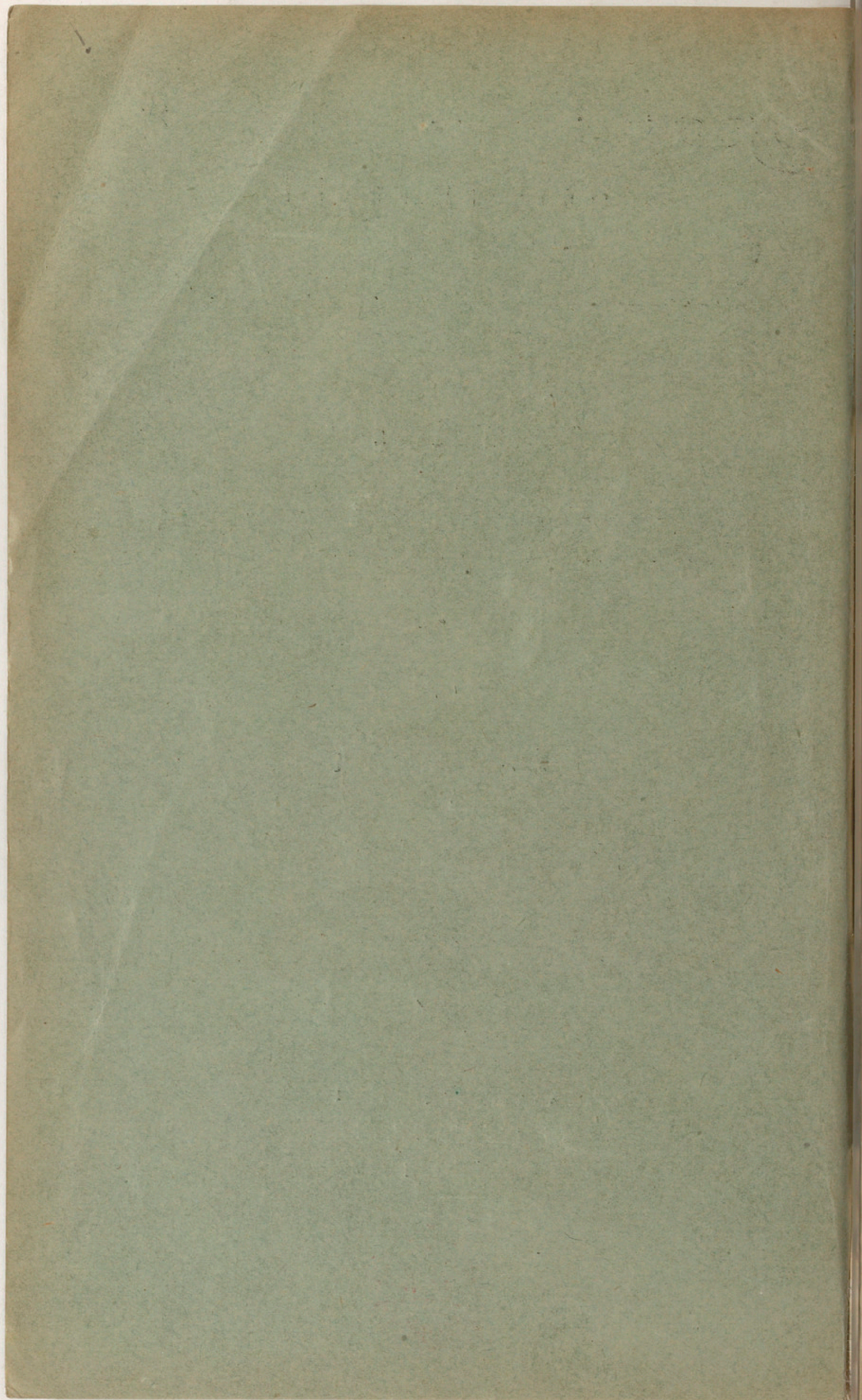
Nhà in NGUYỄN-KINH

86, Phố Cầu-Đất, 86

Haiphong

1930





Thần hộ mệnh ra đời

QUYỀN THỨ CHÍN

ĐÔNG TÂY

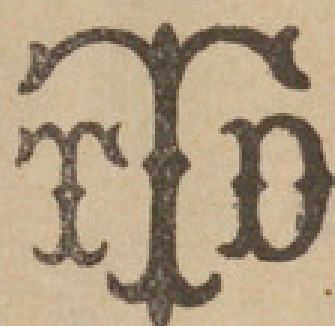
NGOẠI KHOA HỌC GIẢNG NGHĨA

Soạn giả

Trần-Đức-Tâm

tức

Tham-Thiên-Đường



Nhà in NGUYỄN-KINH

86, Phố Cầu-Đất, 86

Haiphong

1930

80 Indoch

1315 (9)



THANH HÒA

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

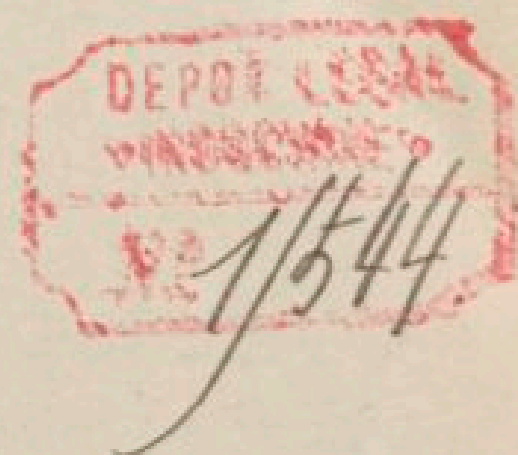
TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

TRƯỜNG

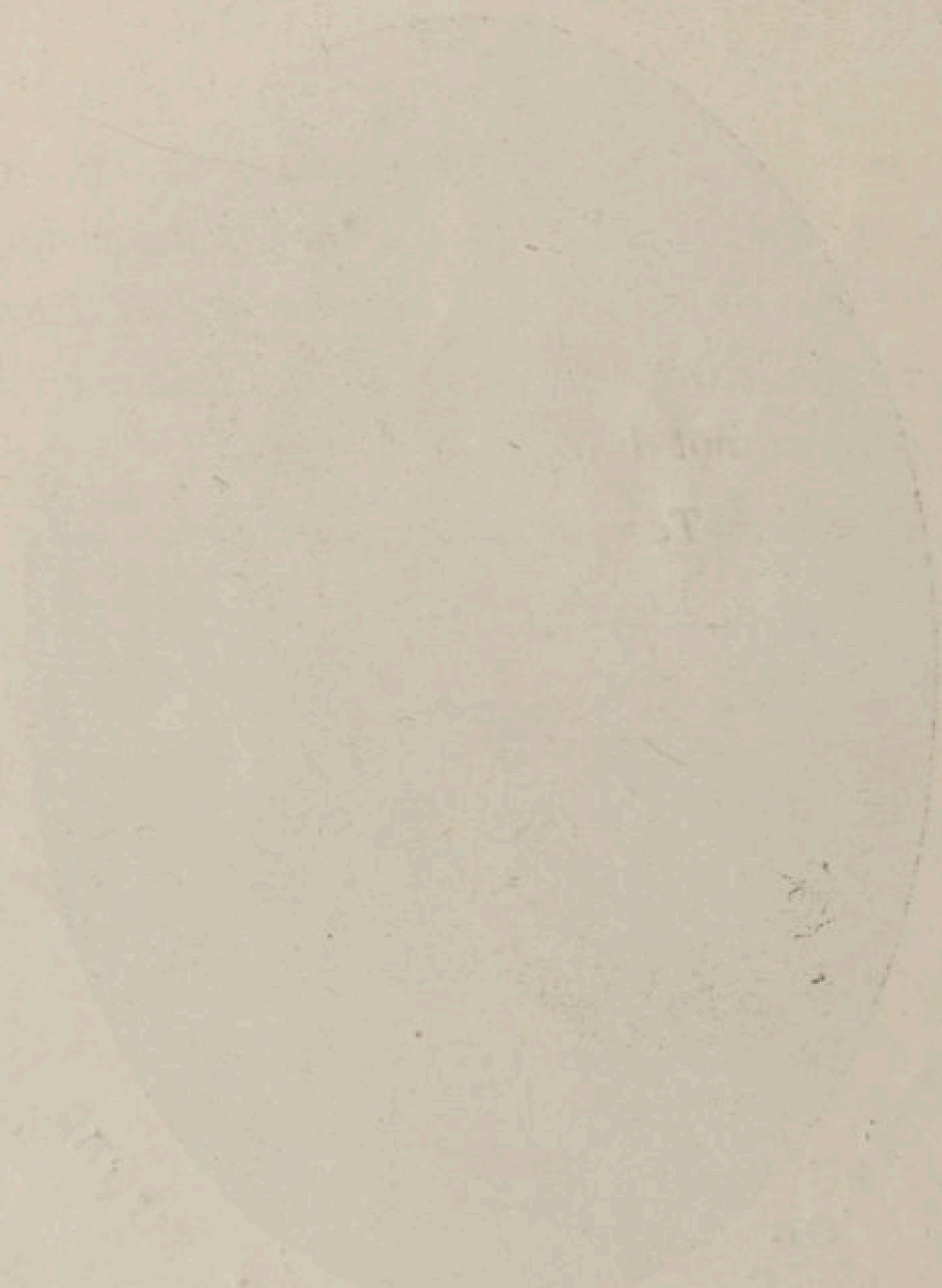
陳德心醫生肖像



TRẦN ĐỨC-TÂM Y SINH TIÊU TƯỢNG

新嘉坡醫學士會

1913年



新嘉坡醫學士會

BÀI TỰA SÁCH

Đông Tây

Ngoại Khoa Học Giảng Nghĩa

Y-học Đông Tây chia lập làm môn đình, kỳ thực chỉ thu vào một đạo mà thôi, bởi vì y là theo ý thức mà ra, chưa từng có rõ hết ý mà đã trở nên được bực lương-y, hình tích dấu cách, tinh thần cùng thông, chẳng cứ Đông hay Tây mà chỉ có một đường mà thôi vậy.

Ông Trần-Đức-Tám là một người đứng đầu xướng ra cuộc chấn hưng y thuật ở nước Việt-Nam, hội thông cả thuốc Đông thuốc Tây, mở ra một cuộc học hàm thụ, ông đã làm ra rất nhiều sách, truyền ra khắp cả mọi nơi, sớm làm bờ làm bến cho các người hậu học, nay ông lại làm ra bộ sách “Đông-Tây-Ngoại-Khoa-Học-Giảng-Nghĩa” này để giầy người sau dụng ý thật là phải lắm.

Một môn học ngoại-khoa này phần nhiều người cho thuốc Tây là giỏi mà bỏ nhà làm thuốc Đông, bởi vì Đông y phần nhiều bất học vô thuật, tự khoe mình lại hay bí truyền, mỗi nhà một phép riêng, càng ngày càng thấy kém đi, thế tất là như thế, song, xét phép xưa của Đông-Y đời nào cũng có chuyên quan để chữa mụn nhọt, ông Hoa-Đà là bậc thần-y mỗ óc cắt tay, chữa bệnh cho người sớm đã nên kỳ công kỳ hiệu, về sau những bệnh ung nhọt đời nào cũng có những nhà danh-y chữa được cả, truyền phép nội tiêu nội thác, thời dấu cho Tây-y cũng chưa từng có bao giờ, có kẻ bảo phép Tây về ngoại khoa thời tài nhất về sự chữa những

bệnh dương thư, song phép chữa âm-thư dùng ôn bồ thời thuốc Đông ta giỏi hơn, nói như thế cũng là một lời nói có lẽ vậy, ông chia ra từng điều từng loài, hợp cả hai cái hay lại, thật là một hòn ngọc bích liên thành của các nhà ngoại-khoa đó.

Tôi thừa nhỏ học của nhà mà cũng hơi biết thuốc Đông, đến lúc đi xuất dương cũng lại hiểu đôi chút thuốc Tây nữa. năm ngoài qua Haiphong được xem hơn hai mươi quyển sách giảng nghĩa của ông Trần-Đức-Tâm, đôi khi có chỗ nghi nan, ông và tôi đôi người cùng chất chừng, may gặp lúc ông chép xong quyển sách này xem ra càng thấy những điều sở trường của cả hai bên thuốc Đông thuốc Tây về cách chữa ngoại khoa, cũng không phải là qui xa mà khinh gần, ai học thuốc được học quyển sách này chẳng lấy làm sướng lắm ư.

Bắc-Kinh le 22 Mars 1931

Lưu-Bá-Siêu

Quân Nhu-Quan Hải Quân nước Trung-Hoa
Căn tựa

NGOẠI KHOA HỌC GIẢNG NGHĨA,

Cách buộc băng cho cẳng thân



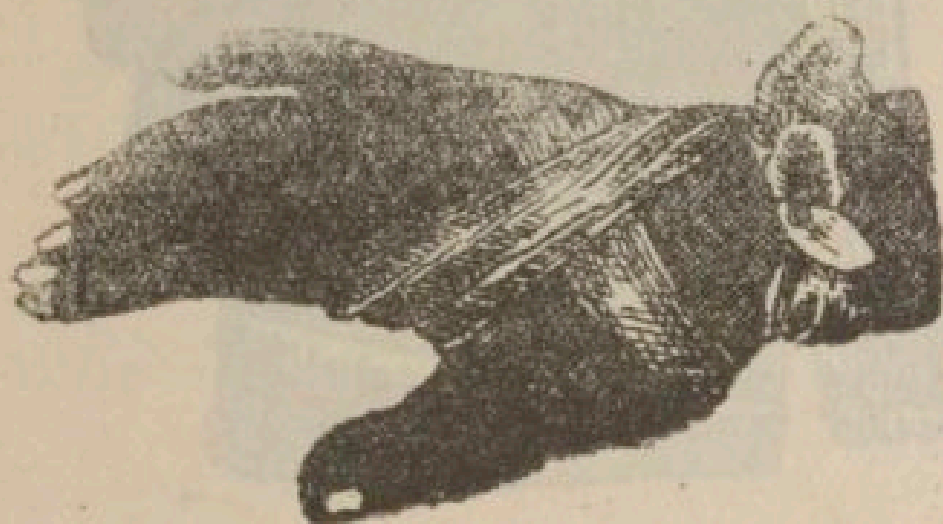
Cách buộc băng ở vai



Khăn tay gấp chéo ba góc



Buộc vết thương ở tay



Buộc vết thương ở chân



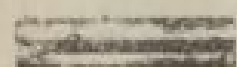
NGOẠI KHOA HỌC GIẢNG NGHĨA.

Buộc vết thương ở trên sọ



Buộc vết thương ở giời sọ



 Buộc vết thương ở mặt



Cách buộc băng đeo tay



NGOẠI KHOA HỌC GIẢNG NGHĨA

Cách mang một người bị thương



NGOẠI KHOA HỌC GIẢNG NGHĨA.

Buộc gãy cánh tay

Buộc gãy xương sườn



NGOẠI KHOA HỌC GIÃNG NGHĨA.

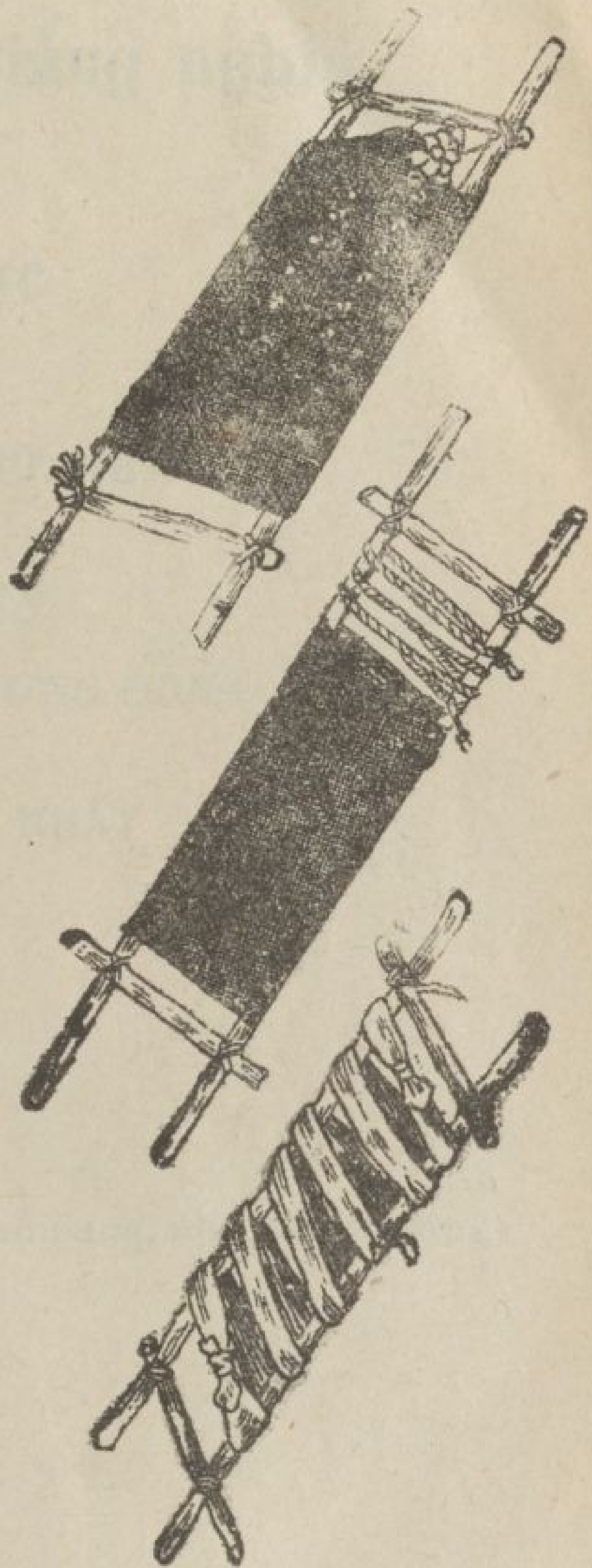
Cách bó tay



Cách bó chân lúc vội



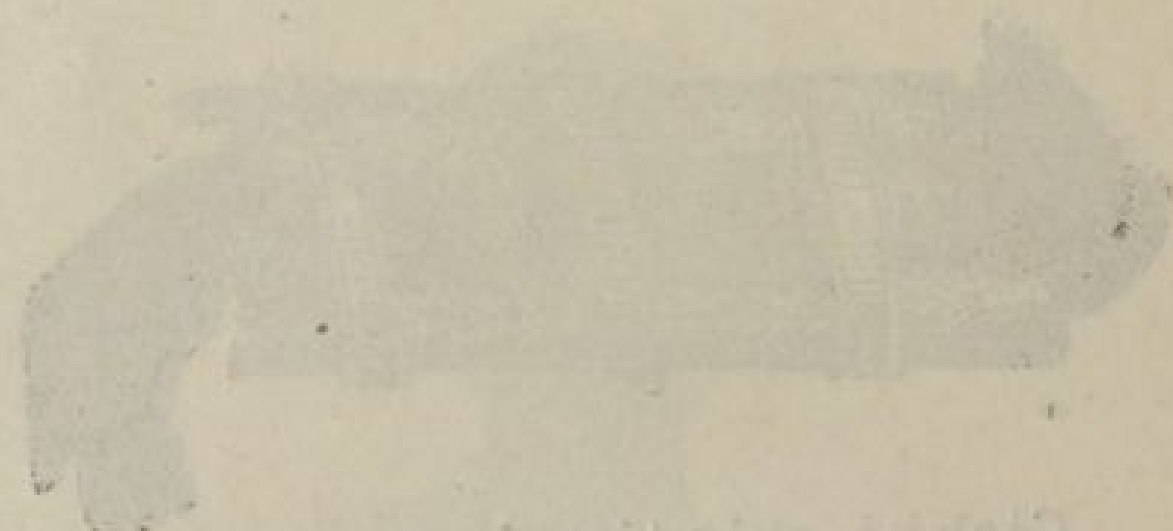
Băng-ca mang người bị
thương khi cấp cứu



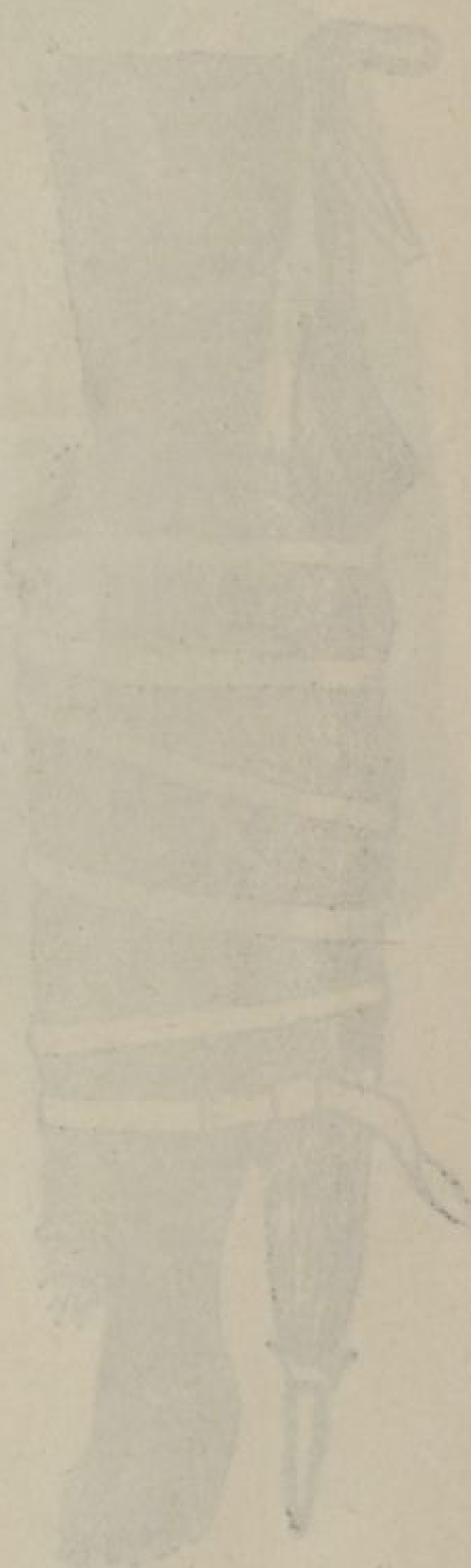
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM

ĐỀ THI THỬ ĐẠI HỌC NĂM 2007
Môn: Văn

Thời gian: 120 phút



Chức vụ của người này



Đông, Tây
Ngoại-khoa-học giảng nghĩa.

Mục lục

QUYỀN SÁCH THỨ NHẤT

TỔNG LUẬN

PHẦN THUỐC PHƯƠNG ĐÔNG

CHƯƠNG THỨ NHẤT

- 1 — Ung thư
- 2 — Định môn ung
- 3 — Thừa tương ung
- 4 — Cảnh ung
- 5 — Kết hầu ung
- 6 — Kỳ lịch ung thư (Phụ thêm thốn ung, nhu ung phương)
- 7 — Giáp chi ung
- 8 — Tý ung
- 9 — Uyển ung
- 10 — Nhũ ung
- 11 — Tễ ung
- 12 — Nang ung
- 13 — Điện ung
- 14 — Huyền ung
- 15 — Hạng trung thư
- 16 — Phát bối
- 17 — Yêu thư

CHƯƠNG THỨ HAI

Định sang thũng độc loại

- 1 — Định sang
- 2 — Xuyên đang phát
- 3 — Hạc tất phong
- 4 — Liêm sang
- 5 — Sưng thũng
- 6 — Tiêu thư
- 7 — Phản hoa sang
- 8 — Đa cốt thư
- 9 — Thời độc

CHƯƠNG THỨ BA

Loa lịch lưu trú loại

- 1 — Loa lịch
- 2 — Lưu trú

CHƯƠNG THỨ TƯ

Anh Lự kết hạch loại

- 1 — Anh Lự
- 2 — Kết hạch

CHƯƠNG THỨ NĂM

Trĩ lậu loại

- 1 — Trĩ sang
- 2 — Lậu sang

Phụ luận bài thuốc ma-túy của cụ Hoa-dà.

QUYỀN SÁCH THỨ HAI

PHẦN THUỐC TÂY

CHƯƠNG THỨ NHẤT

1 — Chứng tẩy và phép chữa.

CHƯƠNG THỨ HAI

1 — Vết đau cùng phép chữa

CHƯƠNG THỨ BA

1 — Phép tiêu độc sát trùng

CHƯƠNG THỨ TƯ

1 — Công dụng thuốc đánh tê và thuốc tê đánh từng chỗ

CHƯƠNG THỨ NĂM

1 — Phép phòng bị làm thủ thuật và lành về sau

CHƯƠNG THỨ SÁU

1 — Phép chỉ huyết

CHƯƠNG THỨ BẢY

1 — Phép mượn máu

CHƯƠNG THỨ TÁM.

- 1 — Bệnh thần kinh suy yếu và vết đau phát nhiệt

CHƯƠNG THỨ CHÍN

- 1 — Phép cứu cấp về ngoại khoa

CHƯƠNG THỨ MƯỜI

- 1 — Mồ cắt chứng nhỏ

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

- 1 — Xương gãy

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

- 1 — Xương tay gãy

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

- 1 — Xương chân gãy

KẾT LUẬN

ĐÔNG TÂY

NGOẠI KHOA HỌC GIẢNG NGHĨA

TỔNG LUẬN

Một môn ngoại khoa thời thuốc Tây tự trước đến giờ, chỉ tinh tường ở phép chữa, mà đến chứng hậu lại sơ sài, Thuốc phương Đông nay cũng vậy. Nhưng phép chữa thời rút cục lại chẳng qua trong uống ngoài bôi, hoặc là làm giấy thuốc thắt võ và làm phép châm chích mà thôi, chứ không bằng thuốc Tây có các nghề khéo mổ xẻ được, thế cho nên môn học ngoại khoa của thuốc Tây, người nước ta vẫn tín ngưỡng, đến những bậc thầy thuốc phương Đông cũng chịu là giỏi, nay ta cho là bằng nhau, chả cũng là suy bì quá lắm, bày tỏ ra mà chê bai ư? Nhưng không biết rằng sự học vẫn bởi cạnh tranh mà ngày thêm tiến bộ, sự nghiệp cũng vì sự so sánh mà ngày một hay thêm, việc học thuốc ngoại khoa cũng như thế vậy, nếu khinh môn học ngoại khoa của Đông y không bàn nói đến, mà để cho muốn làm thế nào cũng được, thời không những là sự học thiên lệch không toàn và lại thuốc phương đông đã không tiến bộ, lại sẽ thoái bộ nữa, còn mong gì được có ngày nổi hay bằng phần thuốc phương Tây, vì thế nên tôi phải bàn...

PHẦN THUỐC

PHU'ƠNG ĐÔNG

PHẦN THỨ C

PHƯƠNG BÔNG

Sách thứ nhất

PHẦN THUỐC PHƯƠNG ĐÔNG

CHƯƠNG THỨ NHẤT

UNG THU LOẠI

1. — UNG THU

ĐỊNH NGHĨA. — Vinh vệ trệ lại ở trong kinh mạch thời máu chạy mà không hành được, máu không hành thời vệ khí bởi đó mà không thông, lấp ngăn mà không hành được cho nên nhiệt, đại nhiệt không chỉ, nhiệt thắng thời thịt nát, thịt nát thời hóa mủ, không những không hãm hại thời cốt tủy không bị tiêu khô, ngũ tạng không bị thương tổn, cho nên gọi là ung, khí nóng thuần thịnh giười hãm cơ nhục gân tủy khô, trong liên ngũ tạng huyết khí kiệt, đương lúc mụn ung mọc, gân xương đều không thừa cả, cho nên gọi là thư.

Nói tóm lại cho dễ hiểu thời ung là mụn mọc ở ngoài gia, thư là mụn mọc tự trong xương.

Bài này chép ở Linh-khu-kinh.

GỐC BỆNH. — Huyết mạch với vinh vệ chu lưu không lúc nào ngơi, hàn tà lẫn ở trong kinh mạch, thời huyết rò, huyết rò thời không thông, không thông thời vệ khí giở lại không thể phục kịp, cho nên mụn ung sưng lên, Hàn khí hóa ra nóng, nóng quá thời thịt nát, thịt nát thời hóa mủ, mủ không chảy ra được thời nát gân, gân nát thời hại trong xương, xương hại thời tủy tiêu không giữ được, chỗ

trống không xương, không tiết tả ra được thời huyết không hư. Huyết đã không hư thời gân xương và thịt không giữ gìn được nhau, kinh mạch nát rò xông đến ngũ tạng, tạng hại cho nên chết. Các đồ cao lương biến ra cũng vì bồi dưỡng quá độ, vinh khí không theo, trái lại thớ thịt thành ống thịt sinh ra ung sưng.

Trong ba chứng ấy, duy có bệnh thư là nặng hơn, bệnh này lúc thoát phát ra đều bởi ăn đồ ăn ngon mặc áo giấy ấm, thời biểu dễ đem hàn lại, ăn đồ ăn hậu quá thời ngũ tạng sinh nóng, phủ tạng đã tích nhiệt, thời huyết mạch không lưu thông, mà khí độc đọng trệ lại, tà khí ẩn nấp vào, nhiệt xô đẩy ở huyết, huyết tụ lại thời thịt nát thành mụn sang, nông thời là mụn giánh, thực thời là mụn ung, sâu thời là mụn thư, cũng có bệnh bởi uống các vị thuốc có chất kim thạch phát động mà mắc bệnh này, cũng có người lúc bình sinh không uống thứ thuốc có chất kim thạch mà cũng mắc bệnh này, là bởi tự cha mẹ thường uống thuốc ấy để độc khí lưu truyền đến con cháu vậy.

Bệnh mụn sang phát sưng không gì to bằng ung thư, ung thư mọc ra, có thứ ở trong có thứ ở ngoài, bên trong thời ở bụng ngực tạng phủ, bên ngoài thời ở gia thịt cơ cốt, phạm hai độc ấy, phát ra không cứ chỗ nào mà có tên thường gọi.

Gốc sự uất trệ, trước tự mừng giận lo vui không phải thời, ăn uống cư xử không phải phép, Hoặc là uống thuốc về loài kim thạch cỏ cây phát động ra, khi rét khi nắng khi ráo khi ướt không đều nhau, trong thời âm dương không bình mà kết chứa, ngoài thời vinh vệ động sát mà vỡ nát, bệnh nhẹ thời khởi ở lục phủ nổi đọt ra mà làm ung, bệnh nặng thời phát ở ngũ tạng chìm sát xuống mà thành thư.

(Bài này chép ở sách ngoại khoa tinh nghĩa của ông Tề-đức).

Ung thư không quan hệ đến hư thực hàn nhiệt, đều bởi khí uất mà thành bệnh, đó là bởi mừng giận lo nghĩ vậy, mình có nóng sẵn lại bị phong lãnh xô đẩy, huyết mạch đọng trệ không hành, nhiệt khí ủng kết mà thành bệnh ấy là ngoại nhân vậy. có người âm hư khí dương tẩu tập, hàn hóa làm nhiệt, nhiệt thịnh thời thịt nát hóa ra mủ, thế là bị thương bởi hàn nhiệt và phong nhiệt vậy, có người bởi uống các thứ kim thạch, ăn phải đồ xào rán, nằm phải chỗ ẩm thấp, mặc đồ áo giầy có bệnh bởi lao lực về phòng thất quá, đến nổi tình hư khí tuyết. Sách nhĩ-nhĩ nói ung nghĩa là ủng vậy, thư ấy là trở vậy, âm dương không hòa, có chỗ ủng trệ ngăn trở mà thành ung thư vậy: Ông Trần-vô-Trạch nói: ung thư phát ở lưng gồm có ba nguyên nhân, hoặc là vì có nội nhân, như là mừng giận lo nghĩ, có khí uất mà thành bệnh, hoặc bởi vì ngoại nhân, như là rét nóng phong thấp làm bị thương mà thành bệnh, hoặc có bệnh không bởi nội nhân và ngoại nhân cũng thành bệnh này, cho nên ba nguyên nhân ấy đều phải đủ cả.

Bài y án của ông TIẾT-DĨ.

Ung thư có năm kể như sau này :

1. — THIÊN HÀNG THỜI KHÍ. là thời khí bởi thiên hành rất độc.

2. — THẤT TÌNH NỘI UẤT. là sự mừng sự giận sự thương sự vui sự yêu sự ghét sự muốn uất tích ở trong.

3. — THỂ HƯ NGOẠI CẢM. là bởi thân thể hư yếu cảm mạo khí độc ở ngoài mà thành.

4. — THÂN NHIỆT BẮC PHƯƠNG LÃNH là mình nóng mà xô đẩy vào phong lãnh.

5. — CÁC ĐỒ ĂN UỐNG BẰNG XÀO RÁN, UỐNG RƯỢU NẶNG, DÙNG PHẢI THUỐC ĐỘC.

Nói tóm lại không ngoài được ba nguyên nhân vậy, bệnh ở ngoại nhân thời có 4 bệnh ung thư :

1. — Hỏa nhiệt giúp quả tim thành mụn sang
2. — Hàn tà làm thương quả tim thành mụn sang.
3. — Táo tà bởi thương can mà thành mụn sang.
4. — Thấp tà sang dịch là bởi bị thấp tà sinh mụn lở.

Nội nhân ấy là khí chứa ở kinh lạc cùng với huyết đều bị sáp mà không hành được, đọng kết lại thành ra ung thư, không nói gì đến nhiệt phát ở đâu mà sau thành bệnh ung, đó là bởi mừng giận lo nghĩ uất ức quá mà thành bệnh, còn bệnh không bởi nội nhân ngoại nhân là tại ngũ tạng, Chứa nóng ung phát tự trong lục phủ vậy, (bài này chép ở sách chứng trị chuẩn thẳng của VƯƠNG KHẮNG ĐƯỜNG).

CHỨNG HẬU. Mụn mới thoát mọc thời không có đầu, chỗ sưng thời chiều rộng 3, 4 tấc, mới thấy tê buồn đau rức, độ vài ngày thời gia sáng mà hơi mềm, bệnh nặng lắm thời cũng khiến cho người ta phát nóng sợ rét, rức đầu nóng phiền khát ấy là ung phát ở lưng vậy. Lúc mới mọc như hột gạo tẻ to ngửa đau khác nhau, nhổ chạm vỡ phải thời lấy phòng lên, bốn bờ sưng đỏ, buồn ngằm giãng giắt, sườn vai đau đờn, sau khi vài ngày giần giần thấy gia thịt nóng lắm, sợ rét phiền khát, vòng sưng lan rộng chảy nước tương ra, lâu ngày không vỡ, nén vào thời chảy máu, mụn phát ở lưng gọi là bối thư vậy, mụn phát ở óc gọi là não thư vậy, mụn phát

ở lòng mi râu ria gọi là mi tu thư vậy, là tùy theo mọc ở chỗ nào mà gọi tên bệnh đó (bài này là bài ngoại khoa tinh nghĩa của ông TỀ-ĐỨC:

Mủ nung không vỡ là Dương khí hư vậy, mủ trong hoặc không thu liễm được, là khí huyết đều hư vậy, sau khi phát mủ ăn ít không ngủ được, hoặc phát nóng ấy là hư vậy, mỗi một miếng nói ăn ít không ngủ được ấy là hư vậy, mạch đại không sức, hoặc sắc vi ấy là khí huyết đều hư vậy, ra máu hoặc mủ nhiều, phiền táo không ngủ được, ấy là bệnh vong dương vậy, mủ ra mà lại đau ấy là hư vậy, mạch sắc hư mà đau ấy là hư hỏa vậy, mạch sắc thực mà đau ấy là tà khí thực vậy, mạch thực tiện bí mà đau ấy là tà ở trong vậy, mạch sắc mà đau ấy là khí huyết hư hàn vậy, mạch phù hoặc nhược mà nóng hoặc sợ rét ấy là dương khí hư vậy, mạch sắc mà nóng ấy huyết hư vậy, mạch phù sắc phát nhiệt mà đau ấy là tà ở biểu vậy, mạch trầm sắc phát nhiệt mà đau ấy là tà ở trong vậy.

Bệnh ung thư có hơn hai mươi chứng, có bệnh bởi táo mà phát, có bệnh bởi khô hạc mà phát, có bệnh phát rắn như đá hòn, có bệnh phát rắn như đá sỏi, có bệnh phát như tổ ong, có bệnh phát như hạt sen, có bệnh phát như hạt tiêu, có bệnh phát như chuỗi hạt châu liền, có bệnh phát cả mình, có bệnh phát ung trong ruột, có bệnh phát ở sau óc, có bệnh phát ở lòng my, có bệnh phát ở hàm, có bệnh phát phế ung, có bệnh phát ở ngón tay.

Mụn thư mới phát như hạt đậu gai, phát nóng thành sưng, nóng lắm sinh đau sắc đỏ, thế là bệnh phát ở ngoài, bệnh râu xí thịnh lắm, chữa phải phép có thể sống được, nếu lúc mới không phát nhiệt, thân thể mỗi một, và chỗ đau như cũ, vài ngày không sưng đau mà tạng bên trong đã nát. Râu có thuốc Lư Biền cũng không thể sao được.

Bài này ở y án ông TIẾT-DĨ.

Bệnh ung ấy lúc thoát sưng đỏ mọc lên không đầu, nên dùng kim hơi lửa đâm vào tan ngay, nếu không tan thời lúc đâm vào sâu tới gốc chân rộng ba bốn tấc, phát nhiệt sợ rét, phiền khát hoặc không phát nóng, run giật đau rức, sau bốn năm ngày mó vào hơi mềm, chứng này độc khí nông nổi, hoặc là sắc gia không biến, nhưng trong thần thit đau, vào khoảng đêm thời lại đau lắm, phát nhiệt sợ rét phiền khát, chứng này độc rất sâu, vì rằng hay thương gân mạch xương tỷ vậy, để lâu ngày mó vào thời chỗ trung tâm hơi mềm.

Bệnh thư thời lúc thoát mọc hột trắng như hột gạo to, thấy ngứa đau, nhổ chạm phải thời đau đến ruột, nếu nhổ chạm vỡ vào hột trắng hoặc đè vào nước nóng thời thấy hơi đỏ mà sưng đau, sau ba bốn ngày không tan, chỗ chân mụn, vàng đỏ rộng ra hoặc là mới sinh mụn trắng, ngộ khi chạm vào thời thấy bụng nghĩ không thỏa thích, trên lưng nặng nề như thể là mang năm bảy cân gạo vậy, thân thể phiền đau, bụng ngực bí buồn mà táo, ăn uống không biết ngon, thấy hơi cơm thời sợ, thật ra ngoài bằng đom đóm trong bằng bó đuốc, độc mụn sâu dữ, bên trong thời liền với tạng phủ vậy, chỗ đỉnh mụn sinh hột trắng như hột tiêu. sau vài ngày giần sinh ra nhiều, cũng có mụn to như tổ ong, như hạt sen, tay nặn có mủ máu mà không chảy, Lúc thời có nước trong chảy ra hơi sưng không đột, chỗ vàng đỏ chân mụn, giần giần mở rộng, hoặc ngứa đau, hoặc không đau, hoặc chân mụn vàng tia đỏ, tấy rộng đến bảy tám tấc, mụn thư không nóng lắm, chứng này rất nặng. (Bài này chép ở sách chứng trị chuẩn thẳng của ông Vương Kháng Đường).

CHẨN ĐOÁN. — Ung thư lúc mới phát rất nhỏ, người ta đều không lấy làm ngờ, thế thực là sự đau lạ lắm, nên chữa chóng ngay, nhưng phát ở ngoài lưng già mỏng là ung, ngoài già già là thư, nên kịp chữa ngay, (bài này trích ở bài Thiên Kim Phương). Phàm mụn sang thư, mó vào thấy đau, là mủ sâu vậy, mó vào không đau lắm. chưa thành mủ vậy, mó vào thấy phồng lên ngay là có mủ vậy, không thấy phồng lên là không mủ vậy. Không thể thời là nước, nếu phát chỗ sưng mềm mà không đau là huyết lưu vậy, phát thũng ngày giãn dài mà không nhiệt lắm, giắt giầy đau hết lúc ấy đến lúc khác, là khí lưu vậy, lại phàm chữa bệnh ung thư lấy tay sờ lên trên mà nóng lắm, mủ thành rồi tự nhiên mềm vậy, nếu ở trên mỏng mà lại tuột ra nổi lên. là mủ nông vậy, sưng mà không nóng lắm là mủ chưa thành vậy.

Bầy chứng rữ là gì ? Phiền táo ho từng lúc bụng đau khát lắm hoặc tiết ly không chừng mực, hoặc tiểu tiện như lâm là một điều rữ vậy.

Máu sưng đã tiết ra, sưng tấy càng rữ, sắc mủ mùi hôi đau không thể gần được là 2 điều rữ vậy.

Mắt trông không chính, lòng đen hẹp nhỏ, lòng trắng xám đỏ, con ngươi trợn lên trên, là 3 điều rữ vậy.

Tiếng hen thô, hơi thở ngắn, hoảng hốt muốn nằm là 4 điều rữ vậy.

Vai lưng không tiện, bốn chân tay trầm trọng, là 5 điều rữ vậy.

Ăn uống gì cũng mửa, đồ ăn vào miệng không biết ngon là 6 điều rữ vậy.

Tiếng thở khò khè sắc bại môi mũi xanh đỏ, mặt mắt bốn chân tay phù thũng là 7 điều rữ vậy.

Năm điều lành ấy là gì ?

Lúc động lúc nghỉ tự nhiên, ăn uống biết ngon là 1 điều lành vậy.

Tiện lợi đều quân là 2 điều lành vậy.

Chỗ sưng vỡ chỗ sưng tan nước ít, không hói, là 3 điều lành vậy.

Tinh thần thanh minh, tiếng nói trong trẻo, là 4 điều lành vậy.

Thể khí hòa bình là 5 điều lành vậy.

Bài này chép ở bài ngoại khoa tinh nghĩa của ông Tề-Đức.

Sưng cao tấy đau mạch phù ấy là tà ở biểu vậy, sưng rắn đau sâu mạch trầm ấy là tà ở trong vậy, ngoài không sưng tấy. trong thời tiện lợi điều hòa, ấy là tà ở kinh lạc vậy. Tấy đau phát nhiệt hoặc câu cấp hoặc đầu rức, ấy là tà ở biểu vậy, đau lểm hoặc không đau ấy là tà khí thực vậy.

Phiền táo uống lạnh tấy đau mạch sắc ấy là tà ở trên vậy, sợ rét mà không vỡ mủ, ấy là khí thực kiêm hàn tà vậy. Tấy đau phát nhiệt, mồ hôi nhiều, khát lểm đi đại tiện bí nói nhảm, ấy là kết dương chứng vậy, không những làm mủ, hoặc nóng mà không vỡ ấy là hư vậy.

(Bài án làm thuốc của ông Tiết-Dĩ)

PHÉP CHỮA 1. — Phép đồ gián, ở bốn bên mụn nhọt, chỗ đỏ tấy phải lén thuốc lạnh mà đắp vào, làm cho giảm bớt thể nóng, khu trừ được tà dữ đi, tức là cái nghĩa tắt lửa đó, nhưng ý tôi nghĩ không nên dùng thứ thuốc lạnh quá mà đắp.

2. -- Phép làm vỡ mụn: nước nóng có công quét rửa, thời làm cho ướt thấm để khai thông thớ thịt, điều thông

huyết mạch cho bệnh không đọng trệ, là một phép trị ung thư rất thần.

3. — Phép kim châm và hỏa quang: phép này nên làm, hay không nên làm phải nên biện bạch cho rõ.

4. — Phép chữa bằng cách đốt mụn: thư thời nên đốt không nên hỏa-quang, mụn ung thời nên hỏa quang không nên đốt.

5. — Phép nội tiêu: Ung thư là bởi bên trong nhiệt, uất kết không thông mà sinh ra, lấy thuốc ôn nhiệt để hòa huyết, khiến cho nội tiêu, nếu khí đã kết tụ thời phải kiêng lửa.

6. — Phép ăn thối: Phép này làm cho độc tiết ra ngoài, mà không nội công, bỏ được thịt thối, dễ mọc được thịt non.

7. — Phép thác lý: Dùng phép Thác-Lý, thời mủ chưa thành, nên làm cho sớm thành, mủ đã vỡ, nên khiến cho mọc thịt non, huyết-khí hư thời làm Thác-Lý để bồi, Âm-Dương không hòa thời làm Thác-Lý để điều hòa.

8. — Phép chỉ thống: Bệnh Ung-Thư không bàn gì hàn hay nhiệt, hư hay thực, đều có thể làm đau được. Phép chỉ đau không cứ một mối nào, toàn ở lúc xem bệnh mà chữa, thuốc không nên giữ phương thuốc cổ mà không quyền biến,

Bài này chép ở bài Ngoại-Khoa tinh nghĩa của ông TỀ-ĐỨC.

Đại yếu phép chữa: nên biết phép thác lý phép sơ thông phép hòa vinh về ba phép ấy. Chữa tự trong ra ngoài phải nên sơ thông tạng phủ để tuyền cái gốc, chữa tự ngoài vào trong nên làm phép thác lý, chữa cả bên trong bên ngoài

nên hòa vịnh vệ, sau khi dùng ba phép này, tuy chưa khỏi ắt không biến chứng, cũng có thể khiến cho tà khí giảm bớt mà dễ khỏi được.

(Bài y áu của ông Tiết-dĩ)

1. — BÀI NÙNG THANG 排膿湯

Cam thảo,	2 lạng	甘草二兩
Cát cánh	3 »	桔梗三兩
Sinh khương	1 »	生姜一兩
Đại táo	10 quả	大棗十枚

Bằng ấy vị lấy ba bát nước nấu lấy một bát năm vốc, ngày uống 2 lần.

(Bài thuốc của ông TRƯƠNG TRỌNG CẢNH).

2. — BẢO AN PHƯƠNG 保安方

Chữa bệnh ung thư, làm phép chữa thác lý đã thành mủ rồi chong vỡ.

Quát lâu	1 đồng	括藁一錢
(chọn thứ mới bỏ vỏ lấy lửa nướng) (新者去皮火焙)		
Một dược,	1 đồng cân	沒藥一錢
(Chọn thứ sáng tốt tán nhỏ) (通明者研)		
Kim ngân hoa,	nửa lạng	金銀花半兩
Cam thảo,	nửa lạng	甘草半兩
Sinh khương,	nửa lạng	生姜半兩

Bằng ấy vị tán nhỏ, dùng thứ rượu tốt ba bát, để trong siêu ấm, sắc đến một bát chia làm ba chén, ba lần uống hết, bệnh nhẹ chỉ uống một lần.

30. — NỘI THÁC KHƯƠNG HOẠT THANG

內托姜活湯

Khương hoạt	2 đồng cân	姜活二錢
Hoàng bá	2 đồng cân (tây bằng rượu)	黃伯二錢(酒洗)
Phòng phong	1 đồng cân	防風一錢
Cao bản	1 » »	高本一錢
Liên kiều	1 » »	連翹一錢
Đương quy	1 » »	當歸一錢
Nhục quế	3 phân	肉桂三分
Cam thảo nướng	5 phân	炙甘草五分
Xương truật	5 phân	蒼朮五分
Trần bì	5 phân	陳皮五分
Hoàng cầm,	1 đồng cân 5 phân	黃芩一錢五分

Băng ấy vị làm một chén, lấy hai bát rượu to, sắc đến một bát, bỏ bã lúc sôi uống nóng, lấy vải đắp trên mụn ung để thuốc dẫn đi xong, thời bỏ vải ấy một bận uống là khỏi ngay.

20. — ĐỈNH MÔN UNG — (Ung mọc đỉnh đầu)

ĐỊNH NGHĨA. — Có một tên gọi là phát đỉnh thư, mọc ở đỉnh đầu.

GỐC BỆNH. — Chứng này thuộc phong nhiệt thái dương kinh, bởi tạng phủ âm dương không điều, nhiệt độc lấp lên trên mà thành bệnh này.

CHỨNG HẬU. — Đã chép rõ ở bệnh ung thư.

PHÉP CHỮA. — Nên uống bài hoạt mệnh ẩm 活命飲 gia cầm liên chi tử cao bản 加芩連梔子膏本 là thứ thuốc thanh nhiệt, và bài tử-kim-đan 紫金丹, ô-kim-tán 烏金散, đoạt-mạnh-đơn 奪命丹 làm cho phát hãn, bệnh hư

thời dùng thập-toàn-đại-bổ-thang 十全大補湯 gia khương hoạt 加姜活, nếu ra mủ chậm lại hắc hãm nhiều chứng ác, mạch đại, tinh thần tối tăm, đại tiện và tiểu tiện bế kết, thời không chữa được.

3. — THỪA TƯƠNG UNG (ung ở huyết thừa tương)

ĐỊNH NGHĨA. — Có một tên gọi là Địa giốc hạ thư. Lại có tên gọi là Di ung (tức là giọt cầm).

GỐC BỆNH. — Bệnh này thuộc về Dương minh vị-kinh, tích nhiệt mà sinh ra.

CHỨNG HẬU. — Đã thấy chép ở bệnh ung thư trước.

PHÉP CHỮA. — Nên dùng bài Bạch chỉ thăng ma thang 白芷升麻湯, bài Hoạt mệnh ẩm 活命飲, gia thăng ma 升麻, cát cánh 桔梗. Lại uống bài Tử kim đơn 紫金丹, để cho ra mồ hôi, người mạnh khỏe thời lấy bài Nhất lập kim đơn 一粒金丹, để hạ.

4. — CẢNH UNG (Ung cổ)

ĐỊNH NGHĨA. — Có một tên gọi là Yêu-thư,

GỐC BỆNH. — Bệnh này thuộc thủ thiếu dương tam tiêu kinh, uất hỏa chứa phẩn kinh sợ mà sinh ra.

CHỨNG HẬU. — Có mọc hòn sưng lâu ngày không tiêu, bụng cách bã buồn, hoặc kèm phát nhiệt, không chữa mau thời nhiệt vào chỗ Uyên dịch, trước thương nhâm mạch. Bên trong hun gan phổi hơn mười ngày không thể chữa được.

PHÉP CHỮA. — Lúc thoát biết đề cách miệng tỏi mà đốt

bằng ngải, uống bài thuốc Hoạt mệnh ẩm 活命飲, gia huyền sâm 玄參, cát cánh 桔梗, thăng ma 升麻, và thăng kim đơn 勝金丹, Đoạt mệnh đơn 奪命丹, đề ra mồ hôi, người mạnh khỏe thời uống nhất lập kim đơn 一粒金丹, đề cho hạ, người già yếu thời uống bài Thập toàn đại bổ thang 十全大補湯, và nhân sâm dưỡng vinh thang 人參養榮湯.

5. — KẾT HẦU UNG (Nhọt kết ở hầu).

ĐỊNH NGHĨA. — Tức là bệnh hầu ung vậy, có một tên gọi là mãnh thư, là lấy nghĩa rằng thể độc mãnh liệt đáng sợ lắm, phát ở trong cổ họng.

GỐC BỆNH. — Bệnh này thuộc mạch nhâm và thủ thái dương thủ thiếu-âm kinh, tích nhiệt lo giận mà sinh ra.

CHỨNG HẬU. — Đã thấy nói ở bệnh ung thư.

PHÉP CHỮA. — Phải nên thanh nhiệt công độc dùng bài hồ phách tề giốc cao 琥珀犀角膏, và hoàng liên tiêu độc ẩm 黃連消毒飲, tử kim đơn 紫金丹, ô kim tán 烏金散, chọn bài mà dùng, người mạnh khỏe thời dùng nhất lập kim đơn đề cho hạ, nếu đề quá thời không chữa được, vỡ hàm ếch cổ họng mà chết.

6. KỶ LỊCH UNG

ĐỊNH NGHĨA. — Chứng này sinh ra ở cổ nách hai bên vú hoặc chỗ hai bên bẹn thịt mềm.

GỐC BỆNH. — Bệnh này thuộc về thủ thiếu-dương tam-tiêu-kinh.

CHỨNG HẬU. — Phát ra thông thả, thể là lãnh chứng, không phải là nhiệt chứng vậy.

PHÉP CHỮA. — Nên dùng bài hồi - dương-ngọc-long-cao 回陽玉龍膏 thuốc nóng để đắp, uống bài nội-bồ-thập-tuyên-tán 內補十宣散, hà-thủ-ô-tán 河首烏散 thăng kim tán 勝金散 tùy bài mà dùng.

7. — GIÁP CHI UNG

ĐỊNH NGHĨA. Chứng này sinh ở bả vai trong lỗ hăm.

GỐC BỆNH. Bệnh này thuộc về thủ-thiếu-âm-tâm-kinh, thủ quyết âm tâm bào lạc, bị phong nhiệt mà sinh ra.

CHỨNG HẬU. Nên uống bài Nội-thác-hoàng-kỳ 內托黃芪 sai-hồ-thăng 柴胡湯 người mạnh khỏe thời uống bài Bát-trận-tán 八陣散 bài nhất-lạp-kim-đơn 一粒金丹 để hạ đi bài tử-kim-đơn 紫金丹 bài Thăng-kim-đơn 勝金丹 chọn mà dùng, người già yếu thời dùng bài hoàng-kỳ mộc-hương-tán, 黃芪木香散, nhân-sâm dưỡng-vinh-thang, 人參養榮湯 thập-toàn-dại-bổ-thang 十全大補湯 làm chủ.

8. — TÝ UNG (Phụ thêm bài thuốc Thốn ung và Nhu ung)

ĐỊNH NGHĨA. Ở ngoài cánh tay là ung, ở trong cánh tay là ngư trượng, phát ở đốt trên bắp thịt cánh tay liền đến gò vai là tý phong độc, khởi lên như trứng gà trứng vịt lớn.

GỐC BỆNH. Bệnh này bởi vinh-vệ không điều mà sinh ra.

CHỨNG HẬU. Chấn này tuy thực nhưng liền cả các thứ gân xương nhón nhỏ, cho nên cử động không tiện, bỏ tay xuống thời hay rức đau, nếu mủ thâm trầm đến tận xương thời liền thương gân mạch, nắm tay co vào không giuỗi ra được.

PHÉP CHỮA. Nên uống bài Hoạt-mạnh âm 活命飲 gia khương-hoạt 姜活, quế-chi 桂枝 cát-cánh 桔梗 lấy rượu với nước, mỗi thứ một nửa để sắc uống, và bài đoạt-mạnh-đơn 奪命丹, Tử-kim-đơn 紫金丹 kén bài mà dùng, người mạnh khỏe có chứng ở lý ấy, thời dùng nhất-lạp-kim-đơn 一粒金丹 bát-trận-tấu 八陣散 mà hạ, nếu sưng rắn lên mà không có đầu, thời phải uống thuốc bại độc, bệnh không hay tiêu được, thời nên uống bài l'hập-toàn đại-bổ-thang 十全大補湯 gia quế-chi 桂枝 cát-cánh 桔梗 để thác đi.

BÀI THUỐC CHỮA

1. — XÍCH CÁT CĂN CAO 赤葛根膏

Chữa Ung khuỷu Tay

Xích cát căn bì	赤葛根皮
Sơn bố qua căn	山布瓜根
Sơn tô mộc	山蘇木
Sơn chương căn bì	山樟根皮
Tử kim bì	紫金皮
Xích ngư tử	赤牛膝
Xích khung căn	赤芎根
Xích mao đào căn	赤毛桃根

Bằng ấy vị tán nhỏ hòa với cám đắp lên chỗ đau.

2. NÊ DU CAO 泥油膏

Chữa bệnh Nhu Ung

Đường nê (đường ướt) 1 phân	糖泥 一分
Đồng du 3 phân	桐油 三分

Bằng ấy vị hòa đều lấy lông vịt quét, bôi luôn chớ để khô.

9. — UYÊN-UNG

ĐỊNH NGHĨA. — Có một tên gọi là thủ khuất phát, tức gọi tên là đầu chỗ khuỷu ngoặt ngoẹo tay.

GỐC BỆNH. — Bệnh này bởi thủ-tam-âm-kinh phong nhiệt tụ độc mà sinh ra.

CHỨNG HẬU. — Ở chỗ ngoặt ngoẹo kết độc tấy đỏ, bệnh nặng lắm thời mặt mắt cánh tay đều phù thũng, ăn uống không tiến được.

BÀI THUỐC CHỮA

TỬ KIM NGƯU-TẮT TÁN 紫金牛膝散

Chữa chỗ ngoặt ngoẹo tay sưng.

Tử kim bì	紫金皮
Xích cát căn bì	赤葛根皮
Xích mao đào căn	赤毛桃根
Sơn bố qua căn	山布瓜根
Xích ngư tất	赤牛膝
Ngư đồng căn bì	魚桐根皮
Thiên bố qua căn	天布瓜根
Lạc nga sang căn	落鴉椿根

Bằng ấy vị tán nhỏ trộn với cám sao nóng, buộc vào chỗ đau.

10. — NHŨ UNG

ĐỊNH NGHĨA. — Trong buồng vú phát sinh ra kết hột, chỉ người đàn bà nhiều hơn.

GỐC BỆNH. — Bệnh này bởi giận dữ và uất buồn, ăn uống hậu vị mà sinh ra, hoặc là đứa con bú hơi miệng tấy nóng ngậm vú mà ngủ, nhiệt khí thổi vào mà thành ra bệnh.

CHUNG HẬU. — Thấy ở chứng ung thư trước.

BÀI THUỐC CHỮA

Phục nguyên thông khí tán 扶元通氣散

Mộc hương	木香
Hồi hương	回香
Thanh bì	青皮
Xuyên sơn giáp (sao phồng cho giòn)	穿山甲 (酥炙)
Trần bì	陳皮
Bạch chỉ	白芷
Cam thảo	甘草
Lậu lư	漏蘆
Bối mẫu (bỏ ruột chế bằng gừng)	貝母 (去心姜製)

Các vị này chia đều nhau

Bằng ấy vị tán nhỏ mỗi bận uống ba đồng cân, lấy rượu nóng trộn đều mà uống, chữa người đàn bà nhũ ung.

LIÊN KIỀU ẨM TỬ 連翹飲子

Liên kiều	2 đồng cân	連翹 二錢
Xuyên khung	2 »	川芎 二錢
Qua lâu	2 »	瓜樓 二錢
Tạo giốc thích	2 »	皂角刺 二錢
Quất diệp	2 »	橘葉 二錢
Thanh bì	2 »	青皮 二錢
Cam thảo tiết	2 »	甘草節 二錢
Đào nhân	2 »	桃仁 二錢

Bằng ấy vị làm một chén, hai bát nước sắc đi một bát, ăn lâu rồi uống, đã vỡ thời gia sâm-kỳ đương-quy, 參芪當歸, chưa vỡ thời gia sài-hồ thăng-ma. 柴胡升麻.

Lại bài Thần-hiệu-nhũ-ung thang:

Bồ-công-anh	5 đồng	蒲公英 五錢
Kim ngân hoa	5 »	金銀花 五錢
Qua-lâu nhân	3 »	瓜婁仁 三錢
Cam thảo	2 »	甘草 二錢
Hoàng-kỳ	3 »	黃芪 三錢
Bạch chỉ	2 »	白芷 二錢
Quy vĩ	3 »	歸尾 三錢
Nhũ hương	2 »	乳香 二錢
Một dược	2 »	沒藥 二錢
Thanh-bì	2 »	青皮 二錢

Các vị này làm một chén sắc kỹ uống.

11. — TỄ-UNG

ĐỊNH NGHĨA. — Chứng này sinh ở bộ rốn.

GỐC BỆNH. — Bệnh này bởi tâm-kinh tích nhiệt, chảy vào đại tràng tiểu tràng, hai kinh ấy mà sinh ra.

CHỨNG HẬU. — Thấy chếp ở bệnh ung thư trước.

PHÉP CHỮA. — Nên dùng bài Hà-thủ ô-tán 何首烏散, bài hoạt-mạnh ẩm 活命飲 gia thăng-ma 升麻 và bài tử-kim-đơn, bài tam sinh tán 三生散 chọn bài mà dùng.

Người mạnh khỏe thời dùng bài Nhất-lạp-kim đơn 一粒金丹 để hạ xuống.

12. — NANG UNG

ĐỊNH NGHĨA. — Bệnh này là chứng ung thư vào trong túi giải.

GỐC BỆNH. — Bệnh này thuộc về can thận hai kinh âm hư thấp nhiệt rút xuống mà sinh ra thối, có bệnh hóa mủ là tại khí đục nhuận xuống rút chảy vào đường thâm đạo, bởi âm đạo hoặc thiếu thủy đạo không lợi mà sinh ra.

CHỨNG HẬU. — Lúc thoát khỏi ở âm nang, sưng đau phát nhiệt mạch sắc, tiểu tiện đỏ sẫm, bệnh nặng lắm thì vỡ mủ túi giải rách vỡ. hờn giải lòi ra.

PHÉP CHỮA. — Trừ thấp làm chủ tư âm giúp vào, muốn cho thành mủ thời thác lý làm chủ, giúp thêm tư âm vào, nếu thấp độc đã hết, thời chuyên dùng bài thác lý, mủ trong hoặc nhiều hoặc thu liễm chậm, dùng thuốc đại bổ hoặc dùng bánh-phụ-tử mà chích.

BÀI THUỐC CHỮA

GIA VỊ TẢ CAN THANG 加味瀉肝湯

Chữa can kinh thấp nhiệt không lợi.

Long đả thảo 1 đồng cân (đồ rượu vào sao)

Đương qui vĩ 1 đồng cân 當歸尾 一錢

Xa tiền tử 1 đồng cân (sao) 車前子 一錢

Trạch tả 1 đồng cân 澤瀉 一錢

Sinh địa hoàng 1 đồng cân 生地黃 一錢

Thược dược 1 đồng cân (sao) 芍藥 一錢

Hoàng liên 1 đồng cân 黃連 一錢

Hoàng bá 1 đồng cân (khuấy sao) 黃伯 一錢

Tri mẫu 1 đồng cân (rượu đồ vào sao) 知母 一錢

Phòng phong 1 đồng cân 防風 一錢

Cam thảo tiêu 5 phân 甘草 五分

Bằng ấy vị làm một tễ thuốc, hai bát nước sắc cạn đi 8 phân uống trước khi ăn, ngoài bồi bài thuốc Ô-Kim-Tán.

GIA VỊ TIỂU SÀI HỒ THANG

加味小柴胡湯

Chữa bệnh nang ung thối nát.

Sài hồ	5 phân	柴胡五分
Nhân sâm	5 phân	人參五分
Hoàng cầm	5 phân (sao)	黃芩五分 (炒)
Xuyên khung	5 phân	川芎五分
Bạch truật	5 phân (sao)	白朮五分 (炒)
Hoàng kỳ	5 phân (tầm mỗi)	黃芪五分
Hoàng bá	5 phân (khuấy rượu sao)	黃伯五分
Cam thảo	5 phân (khuấy rượu sao)	甘草五分
Bán hạ	5 phân	半夏五分
Tri mẫu	5 phân	知母五分
Đương quy	5 phân	當歸五分

Bằng ấy vị làm một liều lấy hai bát nước sắc cạn đi 8 phân, uống trước khi ăn cơm.

ĐIỂN UNG (ung ở mông)

GỐC BỆNH.— Bệnh này thuộc về kinh túc thái dương thấp nhiệt mà sinh ra

CHỨNG HẬU. — Thấy ở bệnh ung thư trước.

PHÉP CHỮA. — Nên uống trong bài nội-thác khương-hoạt thang 內托姜活湯 hoặc bài nội-thác phục-chiên tán 內托茯煎散 gia khương hoạt 姜活 nếu sung mà không vỡ thời uống bài đại các tử vi hoàn.

BÀI THUỐC CHỮA

NỘI THÁC KHƯƠNG HOẠT THANG 內托姜活湯

Chữa chỗ xương cùng lõm dit sinh nhọt cứng rắn sưng đau nổi to.

Khương hoạt, 2 đồng cân	姜活二錢
Hoàng bá. 2 đồng cân (chế bằng rượu)	黃伯二錢
Phòng phong 1 đồng cân	防風一錢
Đương quy vĩ 1 đồng cân	當歸尾一錢
Cao bản 1 đồng cân	蒿本一錢
Liên kiều 1 đồng cân	連翹一錢
Xương truật. 1 đồng cân	蒼朮一錢
Trần bì 1 đồng cân	陳皮一錢
Cam thảo 1 đồng cân	甘草一錢
Nhục quế 3 phân	肉桂三分
Hoàng kỳ 1 đồng cân rượu	黃耆一錢半

Bằng ấy vị làm một gói lấy một bát nước, nửa bát rượu sắc cạn đến 8 phân uống trước khi ăn cơm.

14. — HUYỀN UNG

ĐỊNH NGHĨA. — Đẳng trước lỗ dit đằng sau âm nang mụn nhọt mọc ở giữa, người đứng lên như treo vây, cho nên gọi là huyền ung, tức gọi tên là hải-đề ung.

GỐC BỆNH. — Đây thuộc về túc tam âm khuy tổn mà sinh ra.

CHỨNG HẬU. — Chứng nhẹ thời là lậu, chảy hết khí huyết mà chết, chứng nặng thời vỡ tự trong cũng chết, còn bệnh khác đã thấy chép ở bệnh ung thư không phải nói nữa.

PHÉP CHỮA. — Lúc thoát khỏi thời dùng bài Long-dảm-tả-can thang hoặc là bài tiên phương hoạt mạnh ẩm, và lấy cam thảo đã chế mà giúp thêm vào, thời đau đầu cũng nhẹ, đau võ cũng nông, nếu không thể thành mủ, hoặc mủ thành không vỡ, thời dùng bài bát trân tán để bồi.

BÀI THUỐC CHỮA

GIA VỊ THÁC LÝ TÁN 加味托裏散

Chữa bệnh huyền ung không tan không vỡ.

Nhân sâm. 1 đồng cân 人參 一錢

Hoàng kỳ 1 đồng cân (lược muối quấy sao) 黃芪 一錢

Đương quy (quấy rượu) 1 đồng cân 當歸 一錢

Xuyên khung 1 đồng cân 川芎 一錢

Mạch môn đông (bỏ ruột) 1 đồng cân 麥門冬 一錢

Tri mẫu 1 đồng cân (rượu tẩm sao) 知母 一錢 (酒浸)

Hoàng bá (sao rượu) 1 đồng cân 黃柏 一錢

Đầu thược (sao) 1 đồng cân 斗芍 一錢 (炒)

Kim ngân hoa 1 đồng cân 金銀花 一錢

Sài hồ 1 đồng cân 柴胡 一錢

Chế cam thảo 1 đồng cân 甘草 一錢 (製)

Bằng ấy vị làm một gói lấy hai bát nước sắc cạn đi 8 phân uống trước lúc ăn cơm.

150 HẠNG TRUNG THU (Mụn cổ)

ĐỊNH NGHĨA; Sinh ở sau đầu giời óc tức gọi là “ ĐỐI-KHẨU THU ”

GỐC BỆNH. — Bệnh này thuộc Đốc mạch khí dương thịnh hơn, khí có thừa hỏa tấy nóng lên mà phát mụn vậy.

CHỨNG HẬU. - Thấy ở bệnh Ung-thư trước.

CHẨN ĐOÁN. — Chứng này tấy đỏ sưng đau có thể chữa được, nếu chân mụn to, tinh thần mờ tối thời khó chữa lắm, nếu chạy xuống hai xương vai giùm lại tất không thể chữa được.

PHÉP CHỮA. — Kíp uống bài Ô KIM TÁN 烏金散 và bài THẮNG KIM ĐƠN 勝金丹 đề ra mồ hôi.

16. PHÁT Ở LƯNG

ĐỊNH NGHĨA. — Phát ở giữa, gọi là phát đối ở quả tim, phát ở giurôi gọi là phát đối ở rốn, phát ở lưng bẽ gọi là mụn tổ ong rắng như tổ ong, gọi là phát như tổ ong, phát đầy lưng ấy, gọi là âm dương thư, sắc tía như đầu năm dăm, gọi là cầm thư, hai đầu nhỏ bốn bên tán ra gọi là phát ở hai đầu lại gọi là mẩn thiên tinh, có một tên gọi là quảng miên bối, phát ở khoảng lưng sườn, gọi là du tầu huyết tỳ ung lại có tên gọi là Lão-thử-toản, Sắc thịt không biến tê dai hơi ngứa giăng giai như gia trâu, gọi là cánh thề phát lại có tên gọi là tiêu nhỡn, giữa quả tim phát đau suốt năm ngày, gọi là tửu độc phát thư, (độc rượu), phát ở cạnh lưng giống như giữa vàng, gọi là hoàng qua ung, có một tên gọi nhục quy, (con rùa thịt), ngoài ra còn có bệnh phát đặc thư mụn cân thư và đơn độc phát thư nữa.

GỐC BỆNH. — Một là bởi chứa khí nóng uất giận, hai là bởi thất tình lo phiền, âm dương không hòa, ba là bởi năng lắm bụng đói cảm xúc uế khí, bốn là bởi no đói lao thương, ăn đồ xào rán hậu vị, năm là bởi uất hỏa phòng lao mà sinh ra bệnh này.

CHỨNG HẬU. — Chứng có hai thứ: phát ở giữa và ở giurôi lúc thoát mọc như hạt thóc gạo, hoặc tê, hoặc ngứa, hoặc câu cấp, hoặc không đau, hoặc đau lắm, phát như tổ ong hàng mười ngày mà bằng phẳng, hàn nhiệt đau đớn, khổ sở lắm ăn uống ít tiêu, bụng chướng nước dãi dầm dìa phát âm dương thư, trên lưng tê dai không thương, lúc sưng lúc phẳng vut rần vut mềm, lúc thời rét lúc thời nóng, bệnh cầm thư đau đớn vài mươi lần bỗng nhiên tê dai câu cấp không đau, phát rét rắng nghiêng chặt lại, cánh

thể phát sắc thịt không biến, tê đại hơi ngứa giăng giai như gia trâu.

Bị độc rượn mà phát mụn thư, thời tê gieo không thường như hòn đạn như nắm đấm cứng rắn như đá, đau ở quả tim co quắp khắp mình, đại để lúc mới phát chỉ như hột gạo tẻ to, sau hai ba ngày giãn đỏ liền, sưng đau, nhơn như lòng bàn tay, năm bảy ngày nổi to như cái bát, thời dễ chữa lắm, tấy nóng giãn đỏ, hình như lửa đốt, mặt nổi giãn vỡ nát toác rộng, trong phát sưng trướng, như hình trạng mâm xôi, ngoài thời gia thịt như cào, ứ tia nước mủ nhiều, mà sưng không lui, đau rức cũng không chỉ, phát khát phát nấc, ăn uống không hạ, nôn mửa khí cấp, các điều kể trên này là những điều đại lược vậy.

CHẨN ĐOÁN. — Thấy sưng đỏ đau lắm, mạch hồng sắc mà có lực là chứng nhiệt độc vậy, chứng này thời dễ chữa sưng khắp cả hơi đau sắc tối, sinh khát mạch hồng sắc mà không lực, là chứng âm hư vậy, thời khó chữa. Không sưng không đau hoặc sưng lan ra sắc ám, mạch vi tế dương khí rất hư, vậy lại càng khó chữa.

PHÉP CHỮA. — Trước đã nói ở bệnh ung thư.

17. — YÊU - THƯ (Mụn sau lưng)

ĐỊNH NGHĨA. — Có một tên gọi là phát liên với quả thận tức là tay quặt về đằng sau với đúng vậy, mụn không vỡ thời gọi là thạch thư (mụn thư đá).

GỐC BỆNH. — Bệnh này bởi phòng lao thái quá làm khuy tổn thận thủy mà phát ra.

CHỨNG HẬU. — Miệng khát, hàn nhiệt phát rữ, các đốt xương đều đau hoặc vỡ nát suốt màng xang, hoặc ho hen nôn oẹ, chỗ lưng như gãy, không thể cúi xuống ngửa lên được, ăn uống không chịu, hoặc tuy vỡ mà nước mủ trong loãng thối nát hôi tanh, mê buồn không tỉnh, bệnh nặng lắm thời quyết nghịch đến chết.

PHÉP CHỮA. — Lúc thoát khỏi thời phải kịp uống Thăng-kim-đơn-hoàng-kỳ nội-thác tán 勝金丹黃芪內托散 bài hoạt-mạnh-âm 活命飲 gia khương hoạt 姜活 hoàng kỳ 黃芪 mà chữa, nếu chậm thời không chữa được.

18. — PHỤ - CỐT - THU

ĐỊNH NGHĨA. — Chứng này sinh ở bộ đùi non huyết hoàn khiêu.

GỐC BỆNH. — Có bệnh bởi nấp sương, phong hàn len sâu vào xương, có bệnh bởi hình khí tổn thương, không thể khởi phát được. Có bệnh bởi thuốc khắc phạt, khuy tổn nguyên khí, không thể phát ra được. Có bệnh bởi ngoài bôi thuốc lạnh máu động kết ở trong, có bệnh bởi nhân độc trôi rớt chưa hết, dư độc phụ vào xương mà hóa ra mụn thư, có bệnh bởi ăn uống hậu vị và sau khi say lợi xuống nước, hàn vào tủy xương sống chứa đờm ứ máu, cùng xô đẩy mà thành bệnh.

CHỨNG HẬU. — Lúc thoát khỏi tạm đau không kỳ lúc nào, lúc thời rét lúc thời nóng, mà không mồ hôi, lâu thời đau sâu vào xương, mà không rời chuyển, mọ vào thời đau không chỉ, bệnh nặng lắm thời móng dít và đầu gối vỡ cả, mạch sắc phát ôn phiền táo, có lúc phát ho, ăn uống kém ngon, bụng đau tiết lý vô độ, hoặc tiểu tiện như lâm.

PHÉP CHỮA. — Thoạt thấy thời cách miệng tôi lấy ngai cứu mà đốt, càng nhiều càng hay, nên uống bài thắng kim đơn 勝金丹 ô-kim-tán 烏金散 cho ra mồ hôi, người mạnh khỏe thời dùng bài Nhất lập kim đơn 一粒金丹 để uống cho hạ, mủ đã thành thời dùng bài Thập-toàn đại hồ thang 十全大補湯 gia ngưn tất mộc-quả 牛膝木瓜 để bổ.

CHƯƠNG THỨ HAI

ĐÌNH SANG THƯỜNG ĐỘC LOẠI

1. — ĐÌNH SANG

ĐỊNH NGHĨA. — Lấy hình nó như cái đình mũ, mà đặt tên là đình sang, tên gọi có nhiều thứ khác nhau, hoặc theo hình trạng mà khác nhau, như là ma-tử đình, hạnh-đào-đình, hồ khẩu đình vân vân...

GỐC BỆNH. — Phần nhiều bởi hay ăn các đồ hậu vị, nhờ trúng độc ăn uống, hoặc cảm phải cái khí tứ thời bất chính, hoặc cảm phải cái độc rắn rết, hoặc cảm phải cái độc trâu ngựa lợn giê chết dịch.

CHỨNG HẬU. — 1. — Hỏa diệm đình.

Bệnh đau hay ở khoảng miệng môi, bàn tay đốt ngón tay thoát mọc một điểm mụn nhỏ vàng đỏ, gãi động ngứa đau không thường, chân tay bên tả bên hữu tê dại, nặng thời hàn nhiệt bốc cơn, đầu choáng mắt hoa, tâm phiền phát táo, nói năng mê sảng.

2. TỬ YẾN ĐÌNH

Bệnh đau hay sinh ở khoảng chân tay lưng sườn gân xương, thoát mọc nổi hình bọc tia, ngày hôm sau vỡ chảy ra nước máu, sau ba ngày suốt gân nát xương, đau đớn khổ sở, nặng thời mắt đỏ mắt mờ, móng tay thuần xanh, lưỡi rát, thần như mê ngủ, nói sợ hãi.

3. HOÀNG CỔ ĐÌNH,

Bệnh đau lúc thoát thời mọc bọc vàng, trước thời sáng nhuận sắc đỏ quanh quần ở bốn bên, hay sinh ở mép mang tai lưỡng quyền, trên giời mi mắt và chỗ chính diện thái dương. Thoát phát thời thấy tê ngứa giăng giạt rắn chắc, nặng thời lợm giọng nôn mửa, chân tay cứng đau, rét nóng nổi cơn phiền khát mửa khan.

4. BẠCH NHẬN ĐÌNH

Bệnh đau lúc thoát sinh ra bọc trắng, đầu rắn, gốc đột, vỡ chảy ra nước mủ, sau phát ngứa đau dễ thối dễ hăn, bệnh nặng thời mang tai tổn hại, cổ họng khô khan đứng chân lỏng, nóng ngoài gia, ho khạc đờm mủ, mũi phồng khi gấp.

5. HẮC ÁP ĐÌNH (đình áp đen)

Bệnh đau hay sinh ở khoảng lỗ tai ngực bụng lưng thận và chỗ thịt mềm ở góc bên, lúc thoát mọc lột đen bọc tia, độc phạm ngoài gia công vào trong thịt, giai rắn như cái đinh, đau suốt xương tủy, nặng thời chân tay xanh tia sợ hãi trầm khốn, mềm hãm lỗ sâu, lòng con mắt thấu lộ ra ngoài.

6. — HỒNG TY ĐÌNH (đình tơ đỏ)

Bệnh đau hay sinh ở khoảng chân tay, lúc thoát mọc hình giống như mụn nhỏ, giần giần phát đỏ như một sợi tơ, công lên bắp chân tay, khiến người ta hay nổi nóng sốt, bệnh nặng lắm thời lợm giọng nôn mửa, dễ chậm thời tơ đỏ ấy đến quả tim thường hay chết người.

CHẨN ĐOÁN. — Lúc thoát mới khởi lên hình như mụn ghẻ, như mụn trứng cá, hoặc mụn nhỏ hoặc chốc sống, kết sưng không tan thời bệnh lành, mụn sưng không rết không nóng cũng không lợm giọng, ăn uống biết ngon, chân tay ấm áp ấy lành, hình thể đã thành thịt mụn không sưng, bốn bên sắc trắng, nhiều đau ít ngứa thành mủ ấy lành, đã vỡ ra mủ, mụn nhưng sưng cao lên, sắc thịt tươi sáng, trong gốc hồng hoạt giần khởi ấy lành.

PHÉP CHỮA. — Lúc thoát sinh cổ trở lên, trước hết lấy kim đâm chọc để hút trừ máu xấu, thời độc không đến nổi nội công. Thoạt sinh cổ giở xuống, trước hết phải đốt lá ngải để bớt thể độc, thời không đến nổi lẩn đến thịt lành, tả ở ngoài thời nên cho ra mồ hôi, tiểu tiện và đại tiện bí sấp thời nên hạ đi, lúc thoát khởi lên mà đốt nhằm, đến nổi độc chạy ngang ấy phải nên mau mau theo chỗ độc chạy ấy mà khêu nặn hút hết máu độc.

BÀI THUỐC CHỮA

1. — TÀU MÃ PHÓ DIÊN ĐƠN 走馬赴筵丹

Chữa bệnh đình sang

Nhũ hương	3 đồng cân	乳香三錢
Phiến não	1 phân	片腦一分
Một dược	3 đồng cân	沒藥三錢

Băng sa	3 đồng cân	硼砂三錢
Mãng sa	3 đồng cân	莽砂三錢
Hùng hoàng	3 đồng cân	雄黃三錢
Khinh phấn	3 đồng cân	輕粉三錢
Xạ hương	1 ít	麝香少許

Băng ấy vị tán nhỏ lấy nước thiềm tô 蟾酥 hòa làm viên to như hột gạo vàng, mỗi bận uống một viên, lấy rượu nóng làm thang mà uống.

Bài thuốc này chép ở Thụy-Trúc-Đường.

2. — KINH PHÒNG BẠI ĐỘC TÁN. 荆防敗毒散

Chữa bệnh đình sang

Hoàng liên	黃連
Khương hoạt	姜活
Thanh bì	清皮
Bạch cương tàm	白僵蠶
Độc hoạt	獨活
Phòng phong	防風
Thuyền thoái	蟬退
Hương tân	香辛
Xích thược	赤芍
Cam thảo tiết	甘草節
Độc cước mao	獨腳茅

Các vị chia đều nhau

Băng ấy vị cắt vụn mỗi bận uống 5 đồng cân, trước đem một chén bỏ trạch-lan-riệp một ít, gừng 10 đồng cân, cùng giã nát lấy rượu nóng hòa vào mà uống, rồi dùng nước và rượu đều nửa chén, gừng ba miếng sắc uống, sau khi thễ bệnh lui bớt lại gia một ít Đại Hoàng sắc uống cho đi ngoài một hai lượt mà rửa sạch dư độc. Lại dùng bạch-

mai xương-nhĩ tán nhỏ giã lên trên mụn đinh cho hết gốc chân đi, gia cúc hoa tươi vắt nước hòa vào thuốc càng hay.

Bài này chép ở bài tinh yếu phương

2. — XUYÊN ĐANG PHÁT

ĐỊNH NGHĨA. — Chứng này phát ở giời xương cùng lưng, một gọi là nhuệ thư, lại gọi là tửu tuyến thư.

GỐC BỆNH. — Bệnh này thuộc mạch đốc và Thái-dương-kinh, bởi bệnh lao thương lo nghĩ tích uất mà sinh ra.

CHỨNG HẬU. — Sau khi phát sinh ra hình như chuột nấp, nếu không mau chữa, động đến thời vỡ nát ngay khó thu liễm được, bệnh nặng lắm thời tệ đại hắc hãm tiết tả nôn ọe mỗi mệ không chữa được.

PHÉP CHỮA. — Nên uống bài Hoạt-mạnh ầm, gia Khương hoạt Hoàng bá hoặc là bài Nội Thác khương hoạt thang làm chủ, và bài Thăng-kim-đơn, bài thần tiên truy độc hoàn, người mạnh khỏe thời dùng bài bát-trận-tán 八陣散 bài Nhất-lạp kim đơn 一粒金丹 để hạ đi, người già yếu thời dùng bài Thập-toàn đại bổ thang 十全大補湯 nhân sâm dưỡng vinh thang 人參養榮湯.

3. HẠC-TẮT-PHONG

ĐỊNH NGHĨA. — Chứng này sinh ở đầu gối, có một tên gọi là phong giùi trống, lại gọi tên là lý phong. Đồ ấy gọi là tất-ru-phong.

GỐC BỆNH. — Bệnh này thuộc túc thiếu dương, túc dương

minh-kinh trúng thấp hoặc bởi sau bệnh lý mà sinh ra hoặc là dư độc bệnh thương hàn không hay phát tán, phong hàn thấp khí kết ở kinh-lạc, huyết mạch không lưu thông, bởi thế mà sinh ra.

CHỨNG HẬU. — Hai đùi nhón đùi nhỏ gầy như que củi, duy chỗ đầu gối thời sưng to hình như gối hạc, đau như hùm cắn, đi lại không được, tay không thể gần được, gia thịt ngày một gầy đi, thêm hàn tráng nhiệt, ngày đêm thêm kịch, sắc mặt héo vàng, ăn uống kém ít.

PHÉP CHỮA. — Nên dùng ngọc long cao, hòa rượu bôi trên đùi để chỉ thống hồi dương, lại nên dùng sung hòa cao bôi chân, thêm vào để dẫn khí hành huyết. Trong uống đại Phòng phong thang, truy phong hoàn, bội gia nhũ hương để chỉ đau giuỗi gân, cách miếng tỏi đốt ngải cứu vào cũng hay.

BÀI THUỐC CHỮA

10 HOÁN CỐT ĐƠN 換骨丹

Chữa bệnh hạc tất phong

Phòng phong	1 lạng	防風 一兩
Ngưu tất	1 »	牛藤 一兩
Đương quy	1 »	當歸 一兩
Hồ cốt	1 »	虎骨 一兩
Cầu kỷ	2 »	杞 二兩半
Khương hoạt	1 »	姜活 一兩
Độc hoạt	1 »	獨活 一兩
Bại quy bản	1 »	敗龜板 一兩
Tần bì	1 »	蓼 一兩
Tỳ giải	1 »	草解 一兩

Tòng tiết	1 lạng	松節一兩
Tầm sa	1 »	蠶沙一兩
Già căn (rửa)	2 »	茄根二兩
Xương truật	4 »	蒼朮四兩

Bằng ấy vị lấy rượu tằm thuốc, hoặc là viên bằng mật để uống đều được cả.

2. — BÀI THUỐC Y TÀ

Chữa bệnh hạc tất phong

Y tà 1 chiếc (đầu đuôi toàn sống cả)		蜎 蟬 一 條
Đào nhân (để sống) 1 đồng cân		桃 仁 一 錢
Bạch phụ tử	1 đồng cân	白 附 子 一 錢
A ngùỵ	1 đồng cân	阿 魏 一 錢
Quế tâm	1 đồng cân	桂 心 一 錢
An tức hương	1 đồng cân	安 息 香 一 錢
(cùng tán với đào nhân)		
Bạch chỉ	1 đồng cân	白 芷 一 錢
Nhũ hương	7 đồng cân rưỡi	乳 香 七 錢 半
Một dược	7 đồng cân rưỡi	沒 藥 七 錢

Chín vị thuốc trên này dùng nước đại trử con hai bát sào chín để một nơi.

Bắc lậu lư	1 lạng	北 漏 蘆 一 兩
Đương quy	1 lạng	當 歸 一 兩
Bạch thược	1 lạng	白 芍 一 兩
Ngưu tất	1 lạng	牛 膝 一 兩
Khương hoạt	1 lạng	姜 活 半 錢
Địa cốt bì	1 lạng	地 骨 皮 一 兩
Uy linh tiên	1 lạng	葳 靈 仙 一 兩

Bằng ấy vị tán nhỏ.

Những vị ấy tán nhỏ luyện mật làm viên, to như hòn đạn, đoi lòng lấy rượu nóng nấu mỗi bận một viên.

Chứng này nên đốt ngải đánh thối cho chảy mủ ra, thời rất nghiệm.

LIÊM - SANG

ĐỊNH NGHĨA. — Chứng này sinh ở hai bên cổ chân giuời bụng trên gót, người con gái gọi là quần phong khổ khẩu sang

GỐC BỆNH. — Bệnh này bởi thấp nhiệt rớt xuống giuời ứ huyết đọng trệ ở kinh-lạc, bởi thế mà sinh bệnh này:

CHỪNG HẬU. — Thoạt khởi lên sưng đỏ hoặc gia thịt tia đen, ngứa đau luôn không kỳ, lâu mà vỡ nát hoặc gãi ngứa toét lở mà nước mủ đầm đìa lâu, không thu liễm được, giằng gai khó chữa.

PHÉP CHỮA. — Nên uống bài Độc-hoạt-tang-ký-sinh-thang 獨活桑寄生湯, bài Phòng-phong-thông-thánh-tán 防風通聖散 gia Ngưu-tất 牛膝 mộc-qua 木瓜 phòng-kỷ 防己 ngoài dùng cao bôi vào giấy mà gián hoặc dùng nước đường cát nấu với lá Đông-thanh đun sôi năm ba sập khuấy lên lấy đá ép cho khô, đem lá gián ở trên mụn, ngày thay ba lần càng hay.

BÀI THUỐC CHỮA

1. — HOÀNG KỲ HOÀN 黃芪丸

Chữa hai bên cổ chân sinh liêm sang

Xuyên ô đầu, 1 lạng (bào chế bỏ vỏ nướng) 川烏頭 一兩

Xuyên luyện tử, 1 lạng 川練子 一兩

Địa long 1 lạng (bỏ đất sao) 地龍 一兩

Đỗ tạt lê	1 lạng (sao bỏ gai)	杜疾黎 一两
Hồi hương	1 lạng	茴香 一两
Xích tiểu đậu	1 lạng	赤小豆 一两
Phòng phong	1 lạng (bỏ lông)	防風 一两
Ô dược	1 lạng	烏藥 一两
Hoàng kỳ	1 lạng (cắt vụn)	黃芪 一两

Bằng ấy vị tán nhỏ nấu bằng rượu, lấy bột làm viên như hạt ngô to, mỗi bữa uống mười lăm viên, lấy rượu nóng làm thang mà uống, hoặc là thang bằng muối cũng được, người đàn bà thời dùng giấm làm thang mà uống, đều uống lúc đói lòng.

2. — SÚY NGỌC CAO

Chữa bệnh liêm sang.

Lịch thanh	1 lạng	瀝青 一两
Hoàng lạp	2 đồng cân	黃臘 二錢
Đồng lục	2 đồng cân	銅綠 二錢
Một dược	1 đồng cân	沒藥 一錢
Nhũ hương	1 đồng cân	乳香 一錢

Bằng ấy vị trước đem đồng lục tán nhỏ bỏ dầu thêm hòa đều, lại đem hoàng lạp 黃臘 lịch thanh 瀝青 đun lửa cho chảy ra, sau đem dầu đồng lục quấy đều ở trên lửa đem hai vị nhũ-hương 乳香 một-dược 沒藥 đổ giần giần vào khuấy đều lên, dùng một bát nước sông đem thuốc đổ vào trong lấy ngón tay ngoáy đều bôi dầu vào trong giấy xem mụn nhọt nhỏ, chia miếng cao nhót nhỏ kéo lại thành như cái bánh, lấy giấy gói gián trên mụn ba ngày thời thay đi.

5. — CÁC BỆNH SƯNG

ĐỊNH NGHĨA. — Không kỳ, đầu mặt tay chân ngực bụng

các chỗ ấy, tẩy đở sừng rắn kết hột đau rức, không đầu không mặt đều là độc sừng, không có tên cả (vô danh thũng độc). Lại có tên gọi là thũng dịch cũng gọi tên là hư dịch.

1. — TÊ GIỐC 犀角飲

Chữa các bệnh phong thũng

Tê giốc	1 đồng cân	犀角一錢
Huyền sâm	nửa lạng	玄參半兩
Liên kiều	nửa lạng (bỏ ngọn)	連翹半兩
Sài hồ	nửa lạng	柴胡半兩
Thăng ma	7 đồng cân	升麻七錢
Mộc thông	7 đồng cân	木通七錢
Mang-tiêu (để sống)	1 lạng	芒硝一兩
Mạch môn đông (bỏ ruột)	1 lạng	麥門冬一兩
Trầm-hương	2 đồng cân	沉香二錢
Đàn-hương.	2 đồng cân	檀香二錢
Xạ can	2 đồng cân	麝肝二錢
Cam-thảo	2 đồng cân	甘草二錢

Bảng ấy vị tán nhỏ mỗi bận uống 5 đồng cân, hoặc một bát rượu nước sắc cạn đến 8 phân, bỏ bã uống nóng sau khi ăn và sau khi ăn đều uống một chén lợi nhiều thời khỏi.

20. THỦY TRÙNG CAO 水澄膏

Chữa bệnh nóng sừng đau hay lắm

Đại-hoàng	1 lạng	大黃一兩
Hoàng bá	1 lạng	黃柏一兩
Uất-kim	1 lạng	鬱金一兩
Thiên-nam tinh	1 lạng	天南星一兩
Bạch cập	1 lạng	白朮一兩
Phác tiêu	1 lạng	樸硝一兩
Hoàng thực quý hoa	1 lạng	黃蜀葵花一兩

Bảng ấy vị tán nhỏ, mỗi bận dùng một bát rượu nước sạch. thuốc tán hai đồng cân trộn đều, chờ lúc trong gạn bỏ nước nổi lấy giấy bôi thuốc gián vào chỗ sưng tấy trừ nhiệt độc và sưng đỏ thời thần hiệu lắm, nếu gia thịt sắc trắng thời dừng nên dùng.

6. TIÊU THU

CHỨNG HẬU. — Trong thịt bỗng nhiên sinh cái điểm như hột đậu, mụn nhỏ như thóc tẻ, nhơn như quả mơ quả mận, hoặc đỏ hoặc đen hoặc xanh hoặc trắng, hình trạng nó không nhất định, có gốc mà không nổi, sưng đau, động thương đến thời đau đến ruột, mồm mụn sâu đến thịt nạc đã lâu thời bốn bên sưng kết mụn bào, tối sắc chín tia đen, hay nát hại gân xương, nếu độc tan mạch chạy vào ngũ tạng thời chết người.

PHÉP CHỮA. — Chỗ thịt giầy phải cắt bỏ đi, hoặc hỏa quang khiến khô như than, hoặc lấy ngải cứu đốt một trăm trang đều hay cả.

1. TRƯ ĐỀ THANG 猪蹄汤

Chữa bệnh tiêu thư

Bạch chỉ	1 lạng	白芷 一两
Đại-hoàng	1 lạng	大黄 一两
Xuyên khung	1 lạng	川芎 一两
Hoàng cầm	1 lạng	黄芩 一两
Hoàng liên	1 lạng	黄连 一两
Cam thảo	1 lạng	甘草 一两
Hương tân	1 lạng	香辛 一两

Cao bản	1 lạng	膏本 一两
Đương quy	1 lạng	當歸 一两
Lê lư	1 lạng	藜蘆 一两
Măng thảo	1 lạng	莽草 一两

Cộng là 11 vị, cắt vụn lấy hai bát nước, trước nấu một chiếc móng lợn, được một đấu nước thuốc, nấu lấy 5 bát tần vào mụn thời khỏi.

XẠ CAN TÁN 射干散

Chữa bệnh tiêu thư đau không chịu được.

Xạ-can	1 lạng	射干 一两
Xuyên thăng ma	1 lạng	川升麻 一两
Chỉ thực (quấy sao)	1 lạng	枳寔 一两
Xuyên đại hoàng (cắt vụn hơi sao)		川大黃 一两
Cam thảo (dùng sống)	1 lạng	甘草 一两
Xạ-hương (tán nhỏ)	2 đồng cân rưỡi	射香 二錢半
Tiền hồ (bỏ lông)	1 đồng cân rưỡi	前胡 一錢半
Linh dương giốc tiết	7 đồng cân rưỡi	羚羊角 七錢半

Bảng ấy vị tán nhỏ bỏ Xạ-hương vào trộn đều mỗi bữa uống 4 đồng cân, hoặc một bát nước vừa sắc còn lại sáu phần bỏ bã, không cứ lúc nào uống cũng được.

7°. — PHẢN HOA SANG

ĐỊNH NGHĨA. — Mụn sang có thịt thừa lồi ra là phải bệnh ấy.

GỐC BỆNH. — Chứng này bởi sau khi mụn sang vỡ lở can hỏa huyết táo sinh phong mà thành ra bệnh.

CHỨNG HẬU. — Miệng chỗ phát sang có thịt thừa lồi ra như tổ kén nhón nhỏ không đều nhau hoặc ra như đầu rắn hoặc dài hoặc ngắn không nhất định được.

BÀI THUỐC CHỮA

1. — YÊN CHI TÁN

Chữa bệnh phản hoa sang

Yên chi	1 lạng	胭脂一两
Bối-mẫu	1 »	貝母一两
Hồ-phấn	1 »	胡粉一两
Băng sa	5 đồng cân	硼砂五两
Một dược	5 đồng cân	沒藥五錢

Băng ấy vị tán nhỏ trước lấy nước nóng rửa chùi rồi bôi thuốc vào.

2. — BÀI THUỐC CAM THẢO ĐÁP ĐỒ PHƯƠNG là bài thuốc cam thảo 甘草 搗 碎.

Chữa bệnh phản hoa sang

Cam-thảo	nửa lạng	甘草半两
(để sống một nửa sao một nửa)		
Phản thạch hôi	nửa lạng	礬石灰半两
Nhân trung bạch	»	人中白半两
Mật đà tăng	»	蜜蛇僧半两

Băng ấy vị tán nhỏ, lấy nước đại trể con nửa chén đun lửa rom rem, lấy đũa ngoáy thành cao, đem bôi trên mụn sang, ngày bôi năm lần.

8. — ĐA CỐT THU (Mụn sang hóa nhiều xương)

ĐỊNH NGHĨA. — Chứng này cùng với phụ cốt thư không giống nhau, cho nên phải nói riêng ra.

GỐC BỆNH. — Bệnh này bởi sang nhọt vỡ lâu khí huyết không hay nuôi tới chỗ đau, khí tà hãm bọc, lâu thời nát

gân mục xương mà thoát ra, là cái chứng túc tam-âm khuy tổn vậy.

CHỨNG HẬU. — Trong mụn sang thường ra xương nát, hoặc một tý hoặc một miếng hoặc vài miếng, không thể nhất định được, miệng mụn sang không thu được, ra một ít mủ trong, chỗ đau sưng rần tối đen hình thê gầy gò, đồ mồ-hôi trộm không chỉ được, phát nóng, miệng lưỡi khô ráo tức là chứng bệnh ấy vậy.

PHÉP CHỮA. — Buổi sớm nên dùng bài bổ trung ích-khi thang 補中益氣湯 buổi chiều dùng bài lục-vị hoàn 六味丸, gia hoàng-kỳ 黃芪 Đương-quy 當歸 ngũ-vị-tử 五味子, nếu âm hỏa phát nhiệt, uống thêm bài Lục-vị-hoàn 六味丸 dương-khi hư hàn, uống thêm bài Bát-vị-hoàn 八味丸 ngoài dùng bánh-phụ-tử và tỏi mà đổi thời xương thoát ra mụn sang thu lại.

9. — THỜI ĐỘC

GỐC BỆNH. — Bời tại tà độc từ thời cảm nhiễm vào người.

CHỨNG HẬU. — Hay phát ở mũi mặt tai mắt tấy đỏ sưng đau, nặng thời cuống họng đầu cổ cũng sưng, hoặc sưng tràn ra không có đầu, hoặc kết hột có chân khiến cho người ta thêm hàn, phát nhiệt đầu rức hoặc chân tay rức. hoảng hốt không yên được, cuống họng ngăn lấp.

BÀI THUỐC CHỮA

1. — THÁC LÝ ÔN KINH THANG

托裏溫經湯

Ma hoàng	2 đồng cân	麻黃二錢
Phòng phong	2 đồng cân	防風二錢
Thăng ma	4 đồng cân	升麻四錢
Bạch chỉ	2 đồng cân	白芷二錢

Đương qui thân	2 đồng cân	當歸身二錢
Xương truật	1 đồng cân	蒼朮一錢
Nhân sâm (bổ lông)	1 đồng cân	人參一錢
Cam thảo	1 đồng cân	甘草一錢
Đầu thược	1 đồng cân rưỡi	斗芍一錢半

Bằng ấy vị tán nhỏ, mỗi bận uống một lạng, hay là lấy hai bát nước, trước sắc ma hoàng cho sôi bỏ bọt đi, lại đổ các thứ thuốc kia cùng sắc, còn lại một chén, bỏ bã uống nóng, uống xong lấy áo mỏng che lên đầu, chân giầy đắp vào mình, nằm chỗ ấm cho mồ hôi ra, bệnh sưng giảm đi bảy tám phần lại uống, bỏ Ma hoàng Phòng phong gia Liên kiều, Thử niêm tử thời bệnh sưng đau khỏi hết.

2. — LẬU LƯ TÁN 漏蘆散

Chữa chứng thời độc đầu mặt đỏ sưng cổ họng đầy lấp.

Lậu lư	1 lạng	漏蘆一两
Thăng ma	1 lạng	升麻一两
Đại hoàng	1 lạng	大黃一两
Hoàng cầm	1 lạng	黃芩一两
Lam diệp	2 lạng	藍葉二兩
Huyền sâm	2 lạng	玄參二兩

Bằng ấy vị tán to mỗi bận uống hai đồng cân hoặc sắc nước uống, sưng nóng lắm thời gia Mang tiêu 2 đồng cân rưỡi.

CHƯƠNG THỨ BA

BỆNH LOA LỊCH LƯU CHÚ

LOA LỊCH

ĐỊNH NGIÃ. — Tên bệnh loa lịch rút nhiều có những tên kể sau này: Bàn xà lịch, Lưu chú lịch, Đan sào lịch. Liên

tử lịch, Yển sào lịch, Trùng dài lịch, và Mã đao mỗi bệnh mỗi tên khác nhau.

GỐC BỆNH. — Bệnh này, thuộc về thủ thiếu dương tam tiêu kinh nhiều khí ít huyết bởi sự sợ lo nghĩ ngợi mà thành bệnh, hoặc bởi đồ ăn hậu uất khí chứa mà sinh ra ;

CHỨNG HẬU. — Ilay kết ở khoảng cổ và sau cổ chông chất nhón nhỏ không định, nổi cơn nóng rét mủ máu vỡ rò hoặc là chỗ này lặn chỗ khác mọc, lúc thoát hoặc đỏ hoặc trắng hoặc chìm hoặc nổi. lúc thoát mọc như hột đậu, lâu thời thành hột to, nếu để chậm trễ lâu hàng năm hàng tháng thời hột mọc to bằng quả mơ bay là bằng trứng gà bầy đặt thành hàng hoặc sinh hai ba hột, hoặc sinh sáu bảy hột, hoặc thời chuyển làm chín chừng rò, nhiều rắn ít mềm mủ trắng như hồ loãng, giống nước cơm.

PHÉP CHỮA. — Thoạt đầu thấy thêm hàn tráng nhiệt cuồng họng sau cổ rút đau sưng kết không tiêu được, nên uống bài ngũ hương liên kiều thang hoặc là bài mẫu lệ đại hoàng thang, cho đi ngoài hai ba lần, trên chỗ đau giấm Thập hương cao, Ô tề cao và dùng phép đánh thối để rụng hột ra, cứu chữa như thế thời khỏi ngay.

1) LIÊN KIỀU TÁN KIÊN THANG 連翹散堅湯

Chữa mã đao sang và các bệnh loa lịch.

Đương quy (rửa rượu)	nửa lạng	當歸半兩
Hoàng bá (đề sống)	nửa lạng	黃伯半兩
Liên kiều	nửa lạng	連翹半兩
Hoàng kỳ	nửa lạng	黃芪半兩
(sao bằng rượu)		

Kinh tam lăng nửa lạng 荆三陵半两
(cắt vụn cùng hoàng kỳ rửa rượu một lúc hơi sao)

Thổ căn qua 1 lạng 土根瓜两
(sao bằng rượu)

Thảo long đả (rửa bằng rượu) 1 lạng 草龍胆一两

Sài hồ căn 1 lạng 2 đồng cân 柴胡根二两二錢

Hoàng cầm (sao bằng rượu) 7 đồng cân 黃芩七錢

Cam thảo (nướng) 6 đồng cân 甘草六錢

Hoàng liên sao bằng rượu 6 đồng cân 黃連六錢

Xương truật 3 đồng cân 蒼朮二錢

Thược dược 1 đồng cân 芍藥一錢

Bằng ấy vị lấy một nửa tán nhỏ luyện mật làm viên to như hạt đậu xanh, mỗi bận uống một trăm viên, hoặc trăm năm mươi viên, một nửa tán nhỏ mỗi bận uống nửa lạng hoặc là lấy một bát nước nấu về tám phần, trước hết tẩm trong nửa ngày bỏ bã uống nóng, Đến lúc nằm đầu thấp chân cao, bỏ gối mà nằm, mỗi miếng nuốt làm mười lần, để lại một ngụm uống thuốc viên, uống xong nằm ngủ như thường.

2. — ÍCH KHÍ DUỖNG VINH THANG 益氣養榮湯

Nhân sâm 4 đồng cân 人參四錢

Phục linh 1 đồng cân 茯苓一錢

Trần bì 1 đồng cân 陳皮一錢

Bối mẫu 1 đồng cân 貝母一錢

Hương phụ tử 1 đồng cân 香附子一錢

Đương qui 1 đồng cân 當歸一錢

(tẩm rượu)

Xuyên khung 1 đồng cân 川芎一錢

Hoàng kỳ 1 đồng cân 黃芪一錢

(nước muối tẩm sao)

Thục địa hoàng	1 đồng cân	熟地黃一錢
(tầm rợn)		
Thược rợc (sao)	1 đồng cân	芍藥一錢(炒)
Cam thảo (nướng)	5 phân	甘草五分
Cát cánh	5 phân	桔梗五分
Bạch truật (sao)	2 đồng cân	白朮二錢
Sài hồ	6 phân	柴胡六分

Bằng ấy vị lấy nước và gừng sắc uống.

2. — LƯU CHÚ

ĐỊNH NGHĨA. — Sắc vàng không giắt giây ấy, thời tục gọi là Mã-kỳ, giắt giây ấy gọi là Tầu-Tán-Lưu-Chú, tục gọi là giây giữa nhạc ngựa, ngoài hình hơi sưng, trong đốt xương đau rức không thể đứng ngồi được, phát nóng không lui cũng gọi là sóc-cốt mã kỳ, lưng vai và trên xương tủy nổi bờ hoặc một hai chiếc hoặc năm ba chiếc ấy, gọi là quá tích-mã-sóc, xương cùng lõm đốt nổi đồng phát nóng gọi là Sát-trừ-mã-kỳ, giời gót chân đau lắm không nổi đồng ấy, thời gọi là Tỏa-Cước-mã-Sóc, chỗ xương giao tiếp với nhau đau rức không nổi đồng hơi sưng gọi là Tiếp-cốt mã kỳ.

GỐC BỆNH. — Chứng này hoặc bởi ăn uống nhọc mệt, tủy xương tổn hại hoặc bởi phong lao âm hư dương-khí tấn tập hoặc bởi doanh-khí không thuận, trái vào thớ thịt hoặc bởi thớ thịt không kín, ngoại tà lẩn vào hoặc giận dữ, đến nổi thương can hoặc uất kết đến nổi thương tỳ, hoặc dờm thấp lưu động, hoặc bị đánh đập huyết động hoặc sau khi đẻ sinh ra máu xấu, đều là bởi khí huyết động trệ mà thành ra bệnh, khí huyết đã động trệ thời nguyên khí khuỵu tổn mà sinh ra bệnh.

CHỨNG HẬU. — Bệnh lưu-chủ hoặc sinh ở tứ chi các đốt xương, ở ngực bụng lưng mông cổ, bệnh máu vỡ trôi rớt, có bệnh ruột non trôi rớt, có bệnh lạnh lâu thấp độc trôi rớt, có bệnh khí độc trôi rớt, hoặc một hòn sưng rắn hoặc sưng khắp cả không đau, hoặc không đau không biến sắc hoặc là đau lăm, ấy là đại lược vậy.

PHÉP CHỮA. — Lúc thoát khỏi nên lấy tối cách ngải cứu đốt, người thực thời dùng bài Thập-lục vị lưu khí ẩm, bại độc tán, đau rức tiểu tiện đại tiện bí ấy thời uống bài Cồ-bán-tiêu-hoàn. Người hư nhược thời uống bài Nhị-trần-tứ-vật thang, bài Thác-lý-ích-khí tán, bài Bất hoàn kim chính khí-tán, bài Lục-Quân-tử-thang gia Khung quy, bài Bỗ-trung ích khí thang gia mộc hương chỉ-xác, tùy bài mà dùng, dễ cho tự tán, nếu vỡ lâu không thu lại từng sử có biểu tà, chỉ nên lấy Thác-Lý làm chủ.

BÀI THUỐC CHỮA

1. — BẠI ĐỘC LƯU KHÍ ẨM 敗毒流氣飲

Chữa bệnh lưu chủ mới phát, chông lên từng hột, đau không thể nín được.

Khương hoạt	姜活
Độc hoạt	獨活
Thanh mộc hương	青木香
Xích thược dược	赤芍藥
Đương quy	當歸
Tử lô	紫蘇
Trần bì	陳皮
Hương phụ	香附
Bạch chỉ	白芷

Tam lăng	三稜
Nga truật	莪朮
Chỉ xác	枳壳
Xuyên khung	川芎
Cát cánh	桔梗
Sài hồ	柴胡
Bán hạ	半夏
Chế gừng	姜製
Xích-phục-linh	赤茯苓
Cam thảo	甘草

Bằng ấy vị dùng sinh khương (gừng) sinh địa-hoàng sắc uống, người nhiệt thời gia đại hoàng, hoàng cầm. Người hư thời gia nhân sâm hoàng kỳ.

2. — NHỊ RIỆU TÁN 二 妙 散

Chữa bệnh đầy mình nổi đống lên.

Mã-đề liên	馬蹄蓮
Hương viên	香圓
Quất diệp	橘葉

Bằng ấy vị ngào đều sao bằng cám để sôi, lại dùng vị thuốc Tần-tiên sắc bằng riệu để bóp.

CHƯƠNG THỨ TƯ

Bệnh anh lỵ kết hột

1. Bệnh anh lỵ.

ĐỊNH NGHĨA. — Bệnh anh có năm giống, gọi là bệnh cân-anh, huyết-anh, nhục anh, khí anh, thạch-anh ;

Bệnh lự cũng có năm giống, gọi là bệnh cân-lự, nhục-lự, huyết lự, khí-lự, cốt lự, đều tùy chỗ mà đặt tên khác nhau.

GỐC BỆNH. — Bệnh anh bởi lo giận mà sinh. Bệnh lự bởi thất tình và làm việc nhọc mệt, lại bị ngoại tà, sinh đờm tụ huyết ứ, theo khí chứa đọng mà tụ, nói tóm lại đều bởi khí huyết đọng trệ mà thành. Duy bệnh lo giận thời hao thương quả tim và phổi, cho nên bệnh anh hay phát ở cổ trước cổ sau và vai. Lao dục và tà khí, nhân dịp kinh hư mà phát lên, cho nên lự cũng tùy chỗ mà có.

CHỨNG HẬU. — Bệnh anh thời liền thịt mà sinh ra mồm nhơn mà mình cũng nhơn, chứng ấy kể đại lược như sau này :

1. Bệnh cân anh

Mạch ở gân cứ lộ ra là phải bệnh ấy.

2. Huyết anh

Mạch đỏ cứ liên lạc nhau là phải bệnh ấy.

3. Nhục anh

sắc gia không biến là phải bệnh ấy.

4. Khí anh

Tùy sự lo sầu tiêu hay trưởng mà sinh bệnh ấy.

5. Thạch anh

Bền rắn không rời được là phải bệnh ấy.

Nói tóm lại thời hình nó đều giống như một bên quả anh đào sưng to khắp gia rộng mà không căng lại.

Bệnh lự là bệnh mồm nhỏ mình nhơn, chứng bệnh ấy kể đại lược sau này :

1. Cân lự

Tự gân sưng lên, ấn vào như gân, lâu mà thành hoặc có búi giây máu là phải bệnh ấy.

2. Huyết lỵ

Tự thịt nạc sưng lên, lâu mà có giây máu đỏ, hoặc gia đều đỏ là phải bệnh ấy.

3. Nhục lỵ

Tuy tự thịt nạc sưng lên, nhưng nắn thực mềm là phải bệnh ấy.

4. Khí lỵ

Tự thịt sưng lên, nắn vào nổi mềm là phải bệnh ấy.

5. Cốt lỵ

Tự xương sưng lên, nắn vào cứng rắn là phải bệnh ấy.

Nói tóm lại thời lúc thoát mọc, tím như quả mơ quả mận, gia non mà sáng, hình như quả thạch lựu và quả giưa bầu.

Phép chữa lúc thoát khỏi lên thông dụng bài Thập-lục-vị-lưu-khi-âm, để lâu thời uống bài Lạp phân hoàn, thường uống tự nhiên co rút tiêu tán đi, ngoài bôi Nam-tinh cao chớ có coi thường mà dùng kim giao chọc cắt, nếu vỡ thời đến nổi chết người.

BÀI THUỐC CHỮA

1. HẢI TẢO HOÀN 海藻丸

Chữa bệnh Anh-lỵ thông dụng, bài này đều thông dụng được cả.

Hải tảo

một lạng

海藻 一两

(rửa phơi)

Xuyên khung	1	lạng	川 芎 一 兩
Đương quy	1	»	當 歸 一 兩
Quan quế	1	»	官 桂 一 兩
Bạch chỉ	1	»	白 芷 一 兩
Tế tân	1	»	細 辛 一 兩
Hoắc hương	1	»	藿 香 一 兩
Côn bố	1	»	昆 布 一 兩
(rửa phơi)			
Minh phàn	1	»	明 礬 一 兩
Hải cáp (dốt)	7	đồng rưỡi	海 蛤 七 錢 半
Tòng la	7	đồng cân rưỡi	松 蘿 七 錢 半

Bảng ấy vị tán nhỏ, luyện mật làm viên như hòn đạn to, mỗi bữa một viên, sau khi ăn nuốt xuống.

2. HẢI ĐỜI HOÀN

Chữa bệnh anh lỵ lâu không tiêu

Hải tảo (rửa)	海 藻
Bối mẫu	貝 母
Thanh bì	青 皮
Trần bì	陳 皮

Các vị chia đều nhau.

Bảng ấy vị tán nhỏ, luyện mật làm viên to như hòn đạn, sau khi ăn nuốt tan một viên thời kiến hiệu.

3. KHÔ LỰU CAO

Chữa sáu bệnh lỵ

Thảo ô	4	lạng	草 烏 四 兩
--------	---	------	---------

Xuyên ô	2 lạng	川鳥二兩
Càn tang nhĩ	1 lạng rưỡi	乾桑耳一兩半
Tang hủ mộc	1 lạng rưỡi	桑朽木一兩半
Khoáng thạch hôi	1 bát	礦石灰一碗
Tang sài hôi	1 bát	桑柴灰一碗
Kiều mạch hải hôi	1 bát	翹麥楷灰一碗

Bằng ấy vị đem Thảo-ô 草烏 xnyên-ô 川鳥 tang-hủ-mộc 桑朽木 cùng đốt thành than rồi hòa Khoáng-thạch-hôi 礦石灰 (vôi), Tang-sài-hôi 桑柴灰 Kiêu-mạch-hải-hôi 翹麥楷灰 thu lại một chỗ, đổ vào trong vò rượu, lấy bẹ móc nút lấy lỗ, rồi lấy hai gáo to nước đem đun sôi lọc lấy nước chầy ra, đốt lửa rom rem nấu cho cạn, cứ 10 bát lấy 1 bát làm độ, lấy lọ sứ giầy thu trữ đậy kín, đổ đá vôi vào hòa đều làm hồ, chấm vào trên đầu mụn lựu, lấy giấy ướt vài lần bôi thuốc vào mà đắp, như chưa khô thời không phải gián, nếu để lâu thuốc khô, thời lấy nước hòa vào mà bôi, chờ cho mụn ấy đều thối đen đi, lấy giao nạy lấy, nếu thịt nát chưa hết lại chấm lại nạo.

LẠI BÀI NỮA.

Lấy một nắm cơm nếp độ bằng quả cam hay quả chanh, ngoài lấy vôi ướt bọc kín, cho vào cái liễn hay là cái bát, đổ nước gio cho ngập nắm ấy, để độ giảm bảy ngày, cơm nếp đó trong mà giẽo, thời lấy cơm nếp ấy gián vào mụn hạch mụn tràng nhạc, trong một hai ngày thời rụng cả nhân.

Đại khái cũng như bài trên mà lại dễ làm.

2. — KẾT HẠCH

ĐỊNH NGHĨA. — Hình một mình mà hột nhỏ ấy, gọi là kết hột.

GỐC BỆNH. — Bệnh này bởi hỏa khí nóng lắm, thời uất kết lên rắn vậy.

CHỨNG HẬU. — Hay mọc ra ở cổ cánh tay, chân vai hoặc mình mẩy cùng là ở trong gia ngoài màng xang, không đỏ không sưng không rắn cũng không đau, bởi vì dờm đóng lại mà kết hột vậy, giống như bệnh loa lịch mà thực không phải, phải nên phân biệt cho rõ ràng.

BÀI THUỐC CHỮA

MAI TẢO LIÊN KIỀU THANG

Chữa các bệnh kết hột.

Bạch phục linh	白茯苓
Trần bì	陳皮
(bỏ ruột trắng)	(去白)
Liên kiều	連翹
Bán hạ	半夏
(chế bằng gừng)	(姜製)
Hoàng cầm	黃芩
(sao bằng rượu)	(酒炒)
Nam tinh	南星
(chế bằng gừng)	(姜製)
Ngưu bàng tử	牛旁子
(sao)	(沙)
Sài hồ	柴胡
Tam lăng	三稜
(sao bằng rượu)	(酒炒)

Nga truật	莪朮
(sao bằng rượu)	(酒浸)
Cương tằm	僵蠶
(sao bỏ tơ)	(炒去絲)
Côn bố	昆布
Hải tảo	海藻
Khương hoạt	姜活
Phòng phong	防風
Cát cánh	桔梗
Hạ khô thảo	夏枯草
Xuyên khung	川芎
Thăng ma	升麻

Bằng ấy vị gừng sống băm nhỏ sắc uống, uống trước khi ăn cơm.

2. — NGŨ HƯƠNG TÁN.

Chữa trong thit bông nhiên sinh ác hạch.

Mộc hương	1 lạng	木香一兩
Kê thiết hương	1 lạng	雞舌香一兩
Trầm hương	1 lạng	沉香一兩
Xạ hương	2 đồng cân	麝香二錢
(tán vụn)		
Huân lục hương	2 lạng	熏陸香二兩
Can cát	2 lạng	乾葛二兩
Xuyên thăng ma	2 lạng	川升麻二兩
Độc hoạt	2 lạng	獨活二兩
Tang ký sinh	2 lạng	桑寄生二兩
Liên kiều	2 lạng	連翹二兩
Cam thảo	2 lạng	甘草二兩

Xuyên đại hoàng 3 lạng 川大黃三兩
(hơi sao) (微炒)

Bằng ấy vị tán vụn bỏ xạ hương vào hòa đều, mỗi bận uống 3 đồng cân. Hay là lấy một bát nước mưa, sắc cạn đến 5 phân bỏ bã đem nửa chén trúc lịch, sắc lại sôi một hai sập uống nóng, mỗi ngày ba lần.

CHƯƠNG THỨ NĂM .

BỆNH TRĨ LẬU

1.) TRĨ SANG

ĐỊNH NGHĨA. — Mụn chưa vỡ gọi là Tràng phong, hoặc gọi là Tràng tích, hoặc nói rằng : trĩ, đã vỡ thời gọi là Trĩ-lậu, danh trạng bệnh trĩ không giống nhau, gọi là Trĩ-đực, Trĩ-cái, Vú-trâu, Vú-chuột, Trĩ-tim-gà, Trĩ-mào-gà, Trĩ-hoa-sen, Trĩ-hoa-muống, Trĩ-tồ-ong, Trĩ-thủng-ruột cùng là ngoại Trĩ, mỗi tên khác nhau.

GỐC BỆNH. — Bệnh này bởi phòng thất quá độ, thieh đồ ngon ngọt. Lúc no say nhập phòng mà sinh ra bệnh này, hoặc là mang đồ gì nặng quá, hết sức đi xa, khí huyết tung hoành, kinh lạc lẫn lộn mà sinh bệnh này :

CHỨNG HẬU. — 1) Trĩ-đực : Bên lỗ đít phát lộ ra miếng thịt, hình trạng như vú chuột, thường thường rỏ xẩm ra mủ máu là chính bệnh này.

2.) Trĩ-cái : Bên lỗ đít sinh mụn sưng đau, đột ra một chiếc, vài ngày vỡ mủ thời tan ngay, là chính bệnh này.

3.) Mạch-trĩ: Miệng ruột già phát ra mụn to, vừa đau vừa ngứa, ra máu đầm đìa là chính bệnh này.

4.) Tràng-trĩ: trong ruột kết hột có máu, nóng sốt giờ đi giờ lại. Lúc đi ỉa lòi tỵ là chính bệnh này.

5.) Huyết-trĩ: Mỗi bận gặp đại tiện máu trong chầy xuống, không chỉ là chính bệnh này.

6.) Tửu-trĩ: Mỗi bận gặp uống rượu phát động ngứa sung đau mà chảy máu, là phải bệnh này.

7.) Khí-trĩ: Vì sự lo sợ uất giận đến trước, thời thấy sung đau ngay, đi đại tiện khó nhọc, rặn mạnh quá thời ruột ra, mà không thu được là chính bệnh này.

Nói tóm lại, độc nặng lắm thời nhơn như mào gà, hoa sen, hột đào, độc nhẹ thời nhỏ như quả thông, vú trâu, quả tim con gà, vú chuột, hột đào. Lúc thoát khỏi thời hay tấy đau, đi đại tiện bĩ, hoặc là tiểu tiện không lợi. Để lâu thời thủng đít, thủng mông, thủng âm-hộ, thủng ruột, hoặc ở hai bên lỗ đít, lại sinh một lỗ khác chảy ra mủ máu, gọi tên là đơn lậu.

CHẨN ĐOÁN. — Lúc thoát khỏi hình như vú bò, không sưng không đỏ, không tấy không đau, đi lại không biết là bệnh nhẹ. Đã thành sưng rồi có lúc gặp nhọc mà phát hoặc mềm hoặc rắn, đầu ra nước vàng thời bệnh nhẹ. Để lâu như mào gà tổ ong, hoa sen, hoa-muống, chảy ra mủ máu không chỉ là bệnh nặng. Rò thông đến mông đít bắt vẽ, nước mủ đầm đìa, đau rức không chỉ, phần ở trong lỗ mà chảy ra là bệnh nghịch.

PHÉP CHỮA. — Lúc thoát khỏi bệnh và lúc đã thành, gĩa gĩa nhơn lên mà lại sáp và đau, nên làm thuốc nhuận táo và tư âm, lỗ đít sa xuống, đại tiện ra máu, có lúc đau

rức cứng rắn, nên dùng thanh hỏa thám thấp, sắc tia đau đớn, đại tiện hư bã, gồm cả ngựa nũa, thời phải cho uống thứ thuốc lương huyết khử phong, làm cho sơ lợi thấp nhiệt, sưng đau bần rắn, bã trụt xuống lỗ đít, đi đại tiện ra khó, ngoài nên xông rửa, trong nên thanh lợi.

Bệnh trĩ bên trong lưu ra huyết đến nhà xí thời thoát giang khó giữ được, nên làm bài kiện tỳ thăng cử trung khí. Trước sau khi đại tiện hạ huyết, sắc mặt héo vàng, tim đập tai kêu ấy, nên làm bài dưỡng-huyết kiện-tỳ, các bệnh trĩ muốn cho đoạn căn, phải dùng thuốc khô và bột sự phòng-lao thời khỏi (Thuốc khô tức là sợi buộc).

1. — XƯƠNG TRUẬT TRẠCH TẢ HOÀN CHỮA BỆNH TRĨ

Tạo tử (đốt còn tính)	2 lạng	皂子 二兩
Chỉ thực	2 »	只寔 二兩
Địa du	1 »	地榆 一兩
Xương truật (bỏ vỏ)	4 »	蒼朮 四兩

Bảng ấy vị tán nhỏ, nấu cơm làm viên, to như hột ngô. Mỗi bữa uống 30 viên. Trước khi ăn lấy rượu hoặc nước cơm mà uống.

2. — HOÀNG LIÊN TÁN.

Có một tên gọi là Kê-quan-tán. Chữa bệnh Tràng-phong-hạ-huyết, đau đớn không chỉ.

Kê quan hoa (Hoamào-gà)	1 lạng	雞冠花 一兩
Hoàng liên	1 »	黃連 一兩
Quán chủng	1 »	貫衆 一兩
Xuyên đại hoàng	1 »	川大黃 一兩
Ô mai	1 »	烏梅 一兩
Cam thảo (nướng)	3 phân	甘草 三分

Bằng ấy vị tán nhỏ mỗi bận uống hai đồng cân; lấy nước nóng hòa vào mà uống, ngày uống ba bận, không cứ lúc nào.

2. — LŨ SANG (mụn có lỗ)

ĐỊNH NGHĨA — Các bệnh có lỗ mà vỡ rò ra, có bệnh lang lũ là như bệnh gãy xương mũi, cũng là bệnh ăn ở các đốt xương khác, Thử-lũ là lỗ chuột tức là hạch ở trong bẹn. Lâu-lũ là bệnh mạch lươn. Khô-lũ là bệnh mụn thành chai, mà có lỗ. Phong-lũ có lỗ như tổ ong.

Tỳ phu lỗ như tổ kén, tê-tao lũ là có lỗ như tò vò, phù-thư-lũ là có lỗ có giới, Chuyển-cân-lũ là lỗ ở gân ra. Tất cả chín thứ bệnh ấy.

GỐC BỆNH. — Phàm ngoại thương bốn khi, trong quần thất-tình cũng là ăn uống thất thường, nhiễm xúc phải các vật độc trùng độc ngoài, không có bệnh gì là không biến ra bệnh lũ sang.

CHỨNG HẬU. — Bệnh lậu có bệnh mới lậu, có bệnh lậu đã lâu, bệnh mới lậu thời hơi đỏ nhạt hoặc hơi sưng, hoặc có hạt nhỏ, lâu thời trên mặt khô trắng, mặt trong thâm-trùng đen xem mùi hôi thấy ngay.

BÀI THUỐC CHỮA

1°. — NHŨ-HƯƠNG-MỘT-DUỘC TÁN

Chữa năm thứ Trĩ-lũ không cứ gì mới cũ,

Xuyên hoàng liên	1 lạng	川黃連一兩
Bạch phản	1 lạng	白礬一兩
Cốc tinh thảo	1 lạng rưỡi	穀精草一兩半
Thạch lựu	1 quả	石榴一枚

Bằng ấy vị trước đem quả Thạch lựu, dùng giao cắt nuốm, lấy ra một phần ba trong ruột quả lựu ấy, sau đem Hoàng-liên và Bạch-Phản tán nhỏ đổ vào trong quả Thạch

lựu, lấy nuốm đậy lấy, rồi lấy một tờ giấy ướt bọc lấy quả Thạch-lựu ấy, sau dùng bùn keo trát vào quả Thạch-lựu hình như cái bánh, lấy lửa đốt cho than đỏ lên làm mực, lấy ra bỏ bùn, sau đem cốt-tinh-thảo bỏ vào nồi rang, sao vàng làm độ, cùng với thạch-lựu tán nhỏ, sau bỏ một đồng cân xạ-hương, hai đồng cân nhũ-hương, một đồng cân một-được, tán nhỏ ngào đều, mỗi bận uống một đồng cân, lấy nửa chén rượu nóng hòa đều, ngày ba lần uống.

2°, — MỘC-HƯƠNG-HẬU-PHÁC-THANG 木香厚朴湯
CHỮA-TRĨ-SANG

Mộc hương	nửa lạng	木香半兩
Quế tâm	nửa lạng	桂心半兩
Đào nhân	nửa lạng	桃仁半兩
Trần bì	nửa lạng	陳皮半兩
(để trắng)		(留白)
Nhục đậu khấu	nửa lạng	肉豆蔻半兩
Xích thạch chi	nửa lạng	赤石脂半兩
Tạo giốc tử	nửa lạng	皂角子半兩
(Bỏ vỏ) sắc uống		(去皮)

PHỤ CHÉP

Bài thuốc Ma-túy của cụ Hoa-đà.

Ta thường xem sách thấy nói cụ Hoa-đà khi mổ xẻ dùng bài Ma-phất-âm, lại gọi là Thông-tiên-tán, là chính cụ Hoa-đà chế ra, thấy chép ở Ngụy-sử, cụ Hoa-đà tinh ở phương dược, bài thuốc chẳng qua chỉ dùng vài vị, châm chích chẳng qua chỉ vài chỗ, không phải dùng phức tạp như thời-y, nếu bệnh phát kết ở trong, châm chích và thuốc không tới, bèn khiến uống thuốc Ma-phất-âm, để say mê không biết gì, mới mổ bụng phanh gan, mà cắt bỏ những tích trệ, nếu ở ruột già-giầy. thì cắt mổ mà lấy thuốc rửa sạch, khu trừ tật bệnh, rồi lại khâu lại, ngoài gián thuốc cao, bốn năm ngày chỗ cắt lành, trong khoảng một tháng thì bình phục. ấy là phép mổ xẻ của Á Đông đầu tiên vậy, thấy chép ở các sách, nhưng bài thuốc ấy. lâu ngày thất truyền, nay bản-y sinh được ở Nhật-bản, nhà ngoại khoa Đông Tây trước danh, là ông Hoa-Cương-Thanh-Chân trước tác, tường chép thành phần và phép dùng, bài ma-phất-âm viết tường ra đây, để công bố cho đồng nhân, để cung cho các bạn đồng chí dùng mà nghiên cứu.

BÀI MA PHẤT ÂM

Màn đà la hoa	8 phân	蔓陀羅花 八分
Bạch chỉ	2 phân	白芷 二分
Xuyên khung	2 phân	川芎 二分
Thảo ô đầu	2 phân	草烏頭 二分
Quy vĩ	2 phân	歸尾 二分
Sao Nam-tinh	2 phân	炒南星 二分

Sáu vị này cắt vụn cho vào sắc kỹ, sôi vài ba lần, ngoáy kỹ bỏ bã mà uống, bài này cứ ông Da-ngu-lang, người Nhật-bản, và ông Nhất-sắc-trực-dại-lang, hợp chép quyển Hán dược vật học, nói rằng, có công hiệu khiến cho buồn ngủ, trấn được sự đau và sự run giật, đối với bệnh thần-kinh quen dùng vậy.

THỜI GIỜ DÙNG BÀI MA-PHẤT-ẨM

Nên chú ý có 3 điều như sau này :

1. — Người bệnh xưa nay vẫn yếu đuối, nhan sắc trắng nhợt, chân tay gầy còm, hoặc đờ hàn nhiệt vãng lai, ăn uống không biết ngon, khí không được thuận, không nên cho dùng.

2. — Thoát huyết rồi nguyên khí chưa phục. Hoặc ở giời tim có chứng Súc-âm mà đờm suyễn hen thở, vận động khí ngăn, không nên cho dùng.

3. — Tâm thường sợ hãi (Tâm-quí) hoặc đầy buồn thổ ra nước. Hoặc ế khí nuốt chua, không nên cho uống, thường tra ba điều đó, mà vẫn là tráng thực, rầu có chứng ấy, nên trước đầu chủ được, đợi các chứng lui rồi, dùng cũng không hại.

(Giở lên là chần tra trước khi dùng Ma-phất-ẩm)

Sau khi dùng Ma-phất-ẩm có ba cái chứng hậu như sau này:

1. — Cho uống Ma-phất-ẩm độ nửa giờ, người bệnh thường thường đi tiểu tiện, mạch giãn phù sắc.

2. — Huyết Cự-lý (tức là giời mủ ác) cao động. Môi lưỡi khô ráo.

3. — Sắc mặt như say, lỗ đồng tử phóng to.

CHỨNG HẬU. — Lúc mê say phát khát, ăn uống không

được, sợ rét phát nóng, quá lắm đến nổi phiền khát, buồn phiền, nọc vào giuời tim mà chết, nhưng bởi thể chất người bệnh nặng nhẹ không cùng, mà chứng trạng cũng khác, ở người khí chất trầm tĩnh, nhan sắc không biến lắm, chỉ hơi hiện sắc say, duy mắt lơ đờ, quờ quạng, lắm bầm nói nhảm, những người phù táo, mình phát nóng lắm, sắc mặt phát đỏ, Mạch thì phù đại, miệng khô lưỡi ráo, đồng tử tán to, hai hạng người đó có chứng hậu giống nhau, là chuyển đảo, tâm thần mơ loạn, tri giác mất cả. Mạch-khẩn, sắc mặt đen mà ginh, khiến nằm yên ở nhà vắng, lấy chăn đắp đề ý trông nom, cũng thường có lúc mê say nhẹ mà phát điên cuồng.

PHÂN LẠNG PHỤC DỤNG BÀI MA-PHẤT-ÂM

Phạm dùng ma-phất-tán 2 đồng cân, thì nước 2 vốc, lấy lửa đun to, còn lại một vốc tám phần, làm một tễ, uống một lúc, năm sáu tuổi đến mười tuổi, dùng nửa tễ, hoặc bốn phần tễ, mười đến mười lăm tuổi, dùng bảy phần tễ, hoặc nửa tễ, mười sáu tuổi giở lên, dùng toàn cả tễ, nếu gặp người có tính đặc dị, thì không câu nệ. cân lượng này, người vẫn bầm khí mạnh khỏe, hoặc trẻ con chưa biết gì, thường khó mê say, ông Hoa-Cương Thanh-Chân từng chữa một người trẻ con, bị bỗng cho dùng ma-phất-âm, nửa tễ, hơn nửa giờ không mê say, lại cho uống nửa tễ, riệu nóng làm thang, mà vẫn như thế, lại cho uống một tễ, tuy hơi choáng váng, mà cũng chưa đạt tới trình độ thi hành thủ thuật, khiến ngày hôm sau lại đến, cũng lấy riệu chế bài ma-phất thang cho uống nửa tễ, mới hiện mê say, thuốc ma-túy chế làm thuốc tán, thời công hiệu mạnh hơn, mà say cũng chóng, nhưng hay phát nôn mửa, nếu làm

thuốc sắc, thời mê say nhẹ mà chậm không phát nôn mửa, đó là bản y sinh kinh nghiệm.

SỬ TRÍ LÚC SAU KHI DÙNG THUỐC MA TÚY

Khiến người bệnh nằm yên tĩnh trên giường, lấy chăn đắp, mùa xuân đông thì dùng phép này, mùa nóng bức thì cho nằm trên giường là được, nếu mùa rét lắm, nên đắp chăn giấy lại rao động bốn góc giường, hoặc cho uống riệu, để giúp sức thuốc, cho chóng mê say.

THỜI GIỜ UỐNG THUỐC MA-TÚY

Ngày có rai ngắn, bệnh có nhiều ít, thủ thuật có khó dễ, phổ thông nên dùng lúc sáng sớm, bụng đói không, để quá trưa thì thi hành thủ thuật, cho uống một tể. trong khoảng hai giờ là mê say, cũng có lúc đến ba giờ cũng chưa mê say, thế là cái tính chất rất khó uống, lại để trải qua hai ba ngày, lấy riệu chế thuốc, lại liệu tăng thêm phân lượng mà cho uống.

Mê say giãng giai, có rai ngắn, đại khái dùng thuốc 2 đồng cân, giãng giai trong sáu tiếng, cũng có khi trong tám tiếng, đến 10 tiếng mà tri giác còn chưa khôi phục, nếu dùng 2 đồng cân, mà suốt đêm đến sáng cũng chưa tỉnh được, cũng có như thế.

NHỮNG THỜI GIAN THI HÀNH THỦ THUẬT ĐƯỢC THÍCH ĐÁNG

Không đợi mê say đã sâu, cũng khá thi hành thủ thuật, thông thường uống ma-phất-tán, sau khoảng 4 giờ, rất là thích đáng.

PHÉP SAU KHI MÊ SAY MÀ TỈNH LẠI

Mê say tuy có chậm chóng khó dễ, đại khái trải năm sáu.

giờ, thời là tỉnh lại, như lâu không tỉnh, thời cho uống ba bốn chén nước chè đặc, hoặc nước muối, cho uống tỉnh ngay, đối với người mình nóng miệng khô, đời xưa dùng bài Thạch-Cáp-Thang, bản y-sinh đã dùng không nghiệm, nên dùng bài tam-hoàng-thang. Đại-hoàng 大黃 Xuyên-liên 川連 Hoàng-cầm 黃芩 thì công hiệu rất hay.

ĐIỀU DƯỠNG LÚC SAU KHI THỦ THUẬT

Cho uống bài nhân-sâm-dưỡng-vinh-thang, hoặc bài sau này: Sài-hồ 柴胡 Nhân-sâm 人參 Tang-bì 桑皮 Cát-cánh 桔梗 Bối-mẫu 貝母 Hạnh-nhân 杏仁 Tùng-thực 松寔 Hà-diệp 荷葉 Đại-tảo 大棗 A-giao 阿膠.

Xét như bài này, chưa biên phân lạng, và cùng hoa-tế cục phương của họ thái-bình-huệ-thị, hơi có gia giảm, phụ ký ở đây để mà tham khảo, ấy là kinh nghiệm của bản y sinh vậy.

Nhời nói thêm :

Có một bài Ma-phát-âm thêm vị Mạt-lợi-căn 茉莉根 tức là rễ nhài đơn hoa vàng, hoa kép mà trắng thì không phải.

PHẦN THUỐC

PHƯƠNG TÂY

СОНТ ИАН

УАТ ВЕРОНИ

Quyển sách thứ hai

PHẦN THUỐC TÂY

CHƯƠNG THỨ NHẤT

Chứng tấy và phép chữa

ĐỊNH NGHĨA. — Trong một bộ phận thân thể chịu kích thích mà phát tấy, gọi là chứng tấy, bởi vận-động thần-kinh ở huyết quản sinh ra chương ngại, đến nỗi vệ huyết quản biến chất, thấm rò nước máu ra, và làm cái tác dụng dẫn dụ cho vật phát tấy thích kích, đem vòng máu trắng thẩu ra ngoài huyết quản. Sau thời tăng thêm Tổ-chức-tế-bào ở chỗ ấy (cục sở).

GỐC BỆNH. — Gốc bệnh tuy nhiều, nên phân biệt ra làm bốn loài :

1. — Khí giới thích kích
2. — Hóa học thích kích
3. — Lý học thích kích
4. — Truyền nhiễm thích kích.

Chia ra mà nói thời một là tính tấy bởi ngoại thương.

2. — Tính tấy bởi trúng độc.
3. — Tính tấy bởi lửa bỏng.
4. — Vi trùng thể nhỏ lẫn nhau, tức là một cái nguyên nhân tính tấy rất lớn vậy.

CHUA NGHĨA. — Bị thương về tấy bỏng lửa vẫn là người nào cũng đều biết cả, nhưng mà bệnh bị rét bị ánh mặt trời, cũng thuộc loài bệnh này.

Thê nhỏ lẫn lẫn là bao quát cả vi trùng trong thực vật, và các nguyên trùng trong động vật nữa.

Phạm các giống loài nguyên nhân chứng tấy, nên tham khảo ở bản-giảng-nghĩa bệnh-lý-học.

CHỨNG HẬU. -- Phát mụn đỏ sưng to, tấy nóng đau rức, các quan năng chương ngại, hợp làm năm chủ trung. Nhưng các chứng hậu ấy không phải là chứng tấy cứ một lúc phát ra đâu, như chứng tấy khoan chậm, thường còn thiếu thốn nữa.

CHẨN ĐOÁN. — Phép này có ba giống:

1. — Bệnh phát đỏ sưng trướng, ở chỗ mình mẩy, ngoài giá mặt, cứ làm thị chẩn là lấy con mắt trông, thời dễ chẩn định lắm, như đau đớn kịch liệt, bởi thế mà hiện ra nét mặt người đau, thời cũng được toàn nhờ ở thị-chẩn mà xem biết được, đến như xúc chẩn là mó vào mà xem, thời chẩn định được ngòi bệnh chỗ ấy sinh ra tính tấy đã hóa mủ chưa ? và chỗ bệnh ấy có sóng động hay không ? hoặc là độ rắn đến bao nhiêu mà xét nội dung ngòi bệnh tính tấy thế nào. Có thể dùng đồ tiêm, hay là làm phép đâm chọc để thí nghiệm.

2. — Dùng thính chẩn là nghe xem, thời có thể biện biệt được mặt tính tấy, cọ xát thay đổi nhau, thời sinh ra cái tiếng cọ xát ấy, ngửi vào thời thấy mùi hôi khó chịu.

3. — Ống thủy kiểm tra dài hay ngắn, ống thăm để định phương hướng, gương soi để kiểm tra đầu cuống họng.

và bàng quang, cái kim rộng ống dùng để đâm chọc, đều là phép xem bằng đồ khí giới cả.

CHUA NGHĨA. — Phép đâm chọc để thí nghiệm, xem kỹ ở chương thứ mười quyển sách này. Gương soi dầu cuống-họng và bàng quang, phải nên chế riêng, các đồ khí giới ấy, không phải là bậc đã luyện tập quen, thời không làm được, cho nên đây hãy chép lược ra chứ chưa nói tường.

CHỨNG LOẠI. — Chứng tấy mà có nước vàng thấm ra, gọi là chính tính nước vàng của tính tấy.

Bệnh này bởi khích thích nhỏ mà sinh ra, thường thấy ở lúc kỳ đầu, thiếu chất lòng trắng trứng, và vòng máu, là trong các chứng tấy rất nhẹ. Còn như bệnh dễ phát sinh ra và thấm ra nhiều bộ phận, ấy là màng ở bụng màng-cạnh sườn, màng nước trơn nhớt, ba thứ ấy, mà những bộ phận lớn thấm ra đọng lại mà thành xơ (tiếp duy trạng) gọi là tính xơ thấm ra. Có vật ấy thấm ra gọi là, tính xơ thấm ra vật, mà lại lẫn có nước vàng nhiều, gọi là nước vàng có tính xơ thấm ra. Có vật thấm ra ấy, gọi là nước vàng tính xơ tấy.

Tó tính mủ mà thấm ra, tức là bệnh có tính tấy hóa mủ chính thực, có vòng mủ và một ít vòng máu đỏ bởi tại vi trùng và các thứ vật chất về hóa-học mà khởi lên tính tấy hóa mủ. Trong cái bệnh thấm ra, thời chứng này coi là nặng hơn cả, mủ bởi vòng mủ nước mủ mà thành ra, lấy mắt tầm thường mà coi xem, là sắc hơi dợt vàng biếc, hoặc dợt thể lỏng như sắc gio vàng trắng. Để lặng yên thời vòng mủ chìm ở tầng giưới, nước mủ nổi ở tầng trên. Vòng mủ lại có tên gọi là mủ tế bào, chính là vòng máu trắng hóa tan ra, hột ấy sắc xanh trắng, thực không thể thấy được, cái chất

nguyên nhân thời là từng quả từng hạt. Bên trong có vòng mỡ nhỏ, và có cơ thể nhỏ (hữu-cơ). Nước mủ tức là nước máu biến hóa ra, và tổ chức tan rữa nữa, mà có chất phú thất tổ, và chất Thán-toan thiếu chất Toan-tổ và thủy-tổ.

Còn trong thứ mủ khác, chưa hiểu thứ vòng máu đỏ gọi là tính ra máu tính hóa mủ tấy, bởi vì trùng huy huân làm cho tổ chức mau chóng vỡ nát, đưa ra nhiều mùi hôi lấm sinh ra dầu mỡ giống như cháo hồ, gọi là tính tấy hủ bại. Những vật ở bệnh thực-phù-dịch-lý thấm ra, để cho màng xang mỏng nát chết hết, cùng với vật ở tính xơ thấm ra cùng trộn đều biến thành màng giả giấy, gọi là tính thực-phù-dịch-lý-tấy.

Trong tính tấy hóa mủ, có hạn ở một bộ tổ chức mà phá ra, gọi là mụn mủ, có tính hàn tính nhiệt hai giống.

Mụn mủ tính hàn, tức là bởi Mạn-tính tấy sinh ra, trả qua đã khoan chậm thời ôn độ chỗ ấy cũng kém đi, mụn mủ tính nhiệt thời trái hẳn, mà làm cái kết quả cấp tính tấy. Cho nên chứng hậu kịch liệt, thường đến độ nóng cao quá và đầy máu lên. Còn như bệnh khác thời khởi lên hóa mủ tấy ở một đám lung quanh bì chi tuyến, gọi là tiết-thũng (giọt giánh), phát tấy hóa mủ ở lung quanh nhiều số tuyến mỡ gia (bì chi tuyến) gọi là tiền thư, mụn ghẻ mủ nổi ở chỗ tổ chức tổ ong sinh ra hóa mủ tấy gọi là tổ chức tổ ong tấy.

CHUA NGHĨA. — Mụn mủ tính nhiệt có chứng sưng đỏ nóng đau. Mụn mủ tính hàn. thời không nóng không đau. Tiết-thũng tức là mụn giọt giánh và mụn đinh sang, mà nước ta vẫn thường gọi ấy là phải. Tiết thũng với ung thư khác nhau, là lấy số nhiều ít mà nói thay vào. Phàm thấy mụn sang hóa mủ, ở trung tâm có một nút mủ

sắc vàng, nếu chỉ có một nút mủ thời gọi là Tiết-thũng, nhiều mủ hợp lại, thời là ung thư ;

KINH QUÁ. — Trong thời kỳ kinh quá, thời tùy chứng tấy kinh quá đã lâu hay tạm, tiến hành chậm hay chóng, riêng làm hai giống, một là chứng tấy cấp tính, hai là chứng tấy mãn-tính. Chứng tấy cấp tính là cái chứng hậu kịch liệt một lúc, đột lên trước đột lên sau.

Đủ cả năm chủ-trung thuộc về chứng tấy, nhưng gián hoặc có chứng hậu-u-vi, không làm nên đau.

Chứng tấy mãn-tính thời trái hẳn, chứng này thời xô đầy một thời kỳ rất lâu, hoặc dẫu có xô đầy một lúc, mà thường hay giở đi giở lại. Tính tấy xen, gần ở giữa khoảng mãn tính và cấp tính, thời gọi là á cấp tính.

CHUYỀN QUI. — Một chỗ hoặc cả mình nát chết, tức là chỗ bộ phận ấy hãm vào mụn Hoại-thư, hoặc quay về cả toàn thân nát chết, tỏ ra hoại thư thời kết đề chức sinh thịt mới mà bù vào chỗ thiếu thốn ấy, rồi kết thành vẩy, chỗ tổ-chức kết vẩy có lúc phát sinh nhiều quá, thời gọi là tât thịt, là tât bệnh vết ngấn vẩy, nếu hình trạng một chỗ nào, mà gặp vật thắm ra hút thu lại, thời chỗ tổ chức nát chết, tự hút thu lại được, như thế thời bộ tổ chức sinh thiếu bớt dần nhỏ lại, không ngoài định hạn, thời ở khoảng tế bào mới sinh ra, tức như trên gia lại sinh gia, gân lại sinh gân, không bao lâu mà chữa khỏi được cả, đến hết cả ngấn tích chứng tấy.

PHÉP CHỮA. — Phép chữa chứng tấy gọi là phép tiêu ấy. Tuy rằng theo thời kỳ mà khác nhau, đại để cũng như giời này.

CHUA NGHĨA. — Đây chẳng qua là bàn đại khái cái

cương lĩnh phép chữa chứng tấy, để cho kẻ học giả được tiện ghi nhớ, nói tường ra ở các chương sau sách này.

1. — YÊN TĨNH. — Muốn khiến cho các quan năng phát tấy được nghỉ nên phải yên tĩnh cục bộ (chỗ ấy) và để chỗ vị trí thích đáng, để xô đẩy nước máu chảy về. Nếu cái chỗ phát tấy kịch lắm, thời nên nằm ngửa để giữ tâm thần cho yên ổn.

2. — KIỀNG KHEM. — Nên ở vào chỗ có ánh nắng mặt trời chiếu xa, trong nhà ở phải cho lưu thông không khí nghiêm cấm không được ăn các đồ thích kích quá, để phần bổ dưỡng được đều, và đồ ăn nhẹ nhàng dễ tiêu hóa.

3. — PHÉP Ủ ƯỚT. — Lấy bông lụa thấm nước thuốc giữ khỏi thối, để ràng buộc vào chỗ đau, theo thể ôn tác dụng ấy mà làm phép đắp ướt, đắp ở chỗ đau, thời sự tan tấy có hiệu nghiệm ngay. Phép chế các thứ thuốc giữ thối lấy trăm lần nước *acétate de plomb*, là hay hơn cả. Bởi nó không những làm cho cái công hiệu lạnh hơn, lại khiến chỗ sáng thương phát đau mọc ra nanh thịt, mà sinh ra mầm thịt, để xô đẩy cái cơ năng chống sinh ra thịt.

CHUA NGHIÃ. — Phàm các chỗ phát tấy sưng đau, đều phải nên phòng kẻ sinh mụn lở, đương lúc mới khởi lên, nên dùng thứ vải băng tẩm nước *acide phenique* để bọc lấy, trước khi bọc, phải nên rửa sạch chỗ đau, thứ vải để dùng phải nên thấm ướt, mặt ngoài lại dấp giấy dầu, như thế thời không ráo được, mà tầng trong cũng nhờ đó mà hút vào giần, nếu làm phép này mà bệnh tấy không lui được, thời nên làm phép phóng huyết.

4. — PHÉP PHÓNG HUYẾT

Phép này có ba giống ; 1. dùng phép con đĩa, trước hết rửa sạch chỗ phát tấy, cạo bỏ lông tóc rồi lấy sữa bò bôi vào, sau đem con đĩa đặt vào trong ống Pha-Lê, để ngược lên chỗ phát tấy, chờ lúc đĩa hút máu no, tự nhiên nhả ra, sau lại dùng nước nóng đắp vào ; nếu ra huyết không chỉ, thời dùng *nitrate d'argent* để chấm.

2. Dùng phép lấy cốc lửa mà giát, phép này có hai giống : A — là lấy cốc để hút máu, phép này dùng một cái cốc pha-lê bền giầy, đốt bông bỏ vào trong, liền đem cốc pha-lê úp ngược ở chỗ tấy, để hút thứ máu uất ở tầng trong giời gia B — là lấy cốc để phóng máu ra, phép này phải dùng hộp giao ngầm (Trong hộp này phải có mấy mũi giao và các đồ lò xo) đem đặt vào chỗ tấy chuyển động đến lò xo, thời những giao ấy đâm động đến gia thịt, lại dùng cốc pha-lê úp trên để lấy máu, hoặc là dùng ống pha-lê hút hơi, để hút lấy máu.

3. — LÀM PHÉP CẮT MỖ Ở TĨNH MẠCH

Làm phép cắt mỗ ở tĩnh mạch, ở trong cánh tay, buộc lại một mối ở giữa, không nên buộc chặt quá, chờ chỗ ấy bao giờ nước máu đầy rẫy lên dùng giao cắt mỗ, để cho nước máu phóng tả, nước máu ra ước từ 240 grs.00 đến 600 grs.00. Rồi dùng thứ vải băng *borique* mà bọc.

PHÉP DẪN BỎ (DẪN XÍCH)

Phép này cũng có ba giống :

1. — Dùng *Extrait cantharides* bôi ở chỗ tấy, để cho

nổi bọc nước lên, sau khi gián thuốc này, ước từ sáu giờ đến tám giờ, có thể bóc ra được, rồi đem vỡ bọc nước ấy đi, để những vật lỏng ở bên trong thấm ra, sau đem bôi *Pommade de zinc* hoặc là vải băng tẩm *borique* ướt.

2. — Dùng đồ đốt phải lấy *Thermocoulère* mà đốt những chỗ phát tấy.

3. — Dùng *Olive retonis* (Bã đậu du) mà bôi, phép này cũng có thể nổi được bọc nước, cũng có lúc dùng *teinture d'iode* và *Iode* để bôi. Nhưng hai thứ thuốc này không hay bằng *l'huile retonis* (Bã đậu du). Ngoài ra còn nhiều phép châm chích nữa.

CHUA NGHĨA. — Phát-bào-cao tức là *extrait cantharides*, ngoài ra như *farine de moutarde*, để làm phép dẫn tấy, đều thấy chép ở Bản giảng nghĩa dược vật học.

6. — PHÉP TIÊM

Tiêm 5%.100 *cocaïne* và 1%.100 *morphine* vào giời gia để cho đỡ đau. Dùng phép đắp mà không chỉ được đau, thời dùng phép này :

7. — PHÉP ĐÈ ÉP

Đè nén một chỗ, để phòng máu uất, phép này cần dùng nhất là băng đai (*Zédéno*).

8. — PHÉP TREO RỦ XUỐNG

Chỗ phát tấy thời cất cao lên, để gần vào bộ phận trung tâm, chỗ giời để thấp xuống để khiến máu ở tĩnh mạch quanh lại mà phòng máu uất, cho thu hút được chóng.

9. — PHÉP ĐIỀM ĐỐT

Đốt lá ngải ghinh vào gia, để cho sự tác dụng dẫn dụ,

chữa bệnh Mãn-tính tấy thời hay lắm, như chữa bệnh Cước khí tê đại cũng hay.

CHUA NGHĨA. — Phép này nước ta cũng có, lấy một miếng gừng mỏng, để vào chỗ định đốt, lại lấy một miếng ngải nhỏ để trên miếng gừng mà đốt.

10. — PHÉP ĐẤM BÓP.

Các bệnh Mãn-Tính tấy, đều được hay cả, là theo lối đấm bóp, giúp cho quản lâm-ba và Tĩnh-Mạch được lưu thông, để hút được những tính tấy thấm ra vật.

11. — PHÉP CHỮA BẰNG ĐIỆN KHÍ

Làm phép chữa điện-khí ở trên, có thể đỡ bớt được sự đau. có công tác dụng hay thu hút về bệnh tính tấy thấm ra vật.

CHUA NGHĨA. — Phép chữa điện-khí có khi giới đặc-biệt, Sức điện có tính bình lưu và cảm-truyền. Điện-khí bình-lưu so với điện-khí cảm-truyền thời có phần khoan hòa hơn. Các thứ máy móc điện-khí này chia ra từng giống từng loài nhiều lắm. Phép dùng khi mua máy sẽ hỏi các nhà bán hàng điện, đây không chép hết được.

12. — PHÉP CHỮA UẤT HUYẾT

Lúc cấp-tính phát tấy, đem ống cao-xu buộc vào chân hay tay hai ba vòng, ở chỗ tấy hơi cao thời khiến cho Tĩnh-Mạch đầy máu, như khuỷu tay tấy lắm, phải lập tức lấy băng cuốn vào chỗ bắp thịt trên, không nên làm đau. Đại ước mỗi ngày buộc 10 giờ đồng hồ, mới có thể cởi ra được. sau cởi chỗ chân tay tấy ấy phải nên gác cao lên, lại thay đồ bôi.

13, PHƯƠNG PHÉP THỦ THUẬT.

Bệnh mủ lở dương kỳ cấp-tính, thời phải cắt mỗ chỗ đau, để trừ bỏ những vật sinh tấy, mà chữa cho mau khỏi.

PHÉP CHỮA CHỪNG TẤY HÓA MỦ

1. — BỆNH MỤN MỦ

Mủ mụn tính nóng, nên mỗ cắt nặn hết mủ, lấy nước thuốc giữ khỏi thối mà rửa, rồi lấy bông *Iodoforme* nhét đầy vào trong lỗ hoặc cắm ống thông mủ.

(Phép này chép ở chương thứ ba sau)

Mụn mủ tính hàn, nên làm phép đâm chọc hoặc phép hút dẫn, sau khi chọc vỡ mủ rồi, thụt thứ thuốc sữa *Iodoforme*, mà lấy băng đai thắt chặt lại.

BÀI THUỐC THỨ NHẤT

Iodoforme 10 grs 00

Glycérine hay là *l'huile d'olive* 100 grs 00

Băng ấy vị làm thuốc sữa *Iodoforme*.

BÀI THUỐC THỨ HAI

Iodoforme 10 grs 00

Glycérine 80 grs 00

L'huile d'olives 40 grs 00

Bài thuốc này cũng dùng như bài trên.

2. — UNG THƯ

Phải cắt mỗ lấy thìa nhọn nạo đi nhét thứ bột *Iodoforme*, buộc băng đai giữ khỏi thối. Trên mặt chỗ đau mọc nanh thịt, thời gián nhuyển-cao. Nếu đau kịch lắm trong nhuyển-cao nên gia *Extrait belladome*, dùng *morphine* dễ uống trong.

BÀI THUỐC THỨ BA

<i>Nitrate d'argent</i>	0 gr 5
<i>Baume de Pérou</i>	2 grs 5
<i>Onguent simple</i>	50 grs 00

Bằng ấy vị làm nhuyển cao dùng ngoài.

CHUA NGHĨA: — *Baume de Pérou* là thứ vật giống như nước đường đặc, sắc hơi xam xám, có công hiệu hay về giữ khỏi thối và mọc mạnh nanh thịt. Trong bài thuốc này thứ *Onguent simple* thời lấy *Vaseline* thay vào cũng được.

3. — TIẾT THŨNG

Lúc thoát khỏi lên dùng 3% nước *Acide phénique* để làm phép ủ hoặc gián *Acide phénique* và *Onguent mercureiel double*. Nếu đau lắm thời trong nước thuốc *Acide phénique* gia *Teinture belladome* và trong uống *morphine*. Nếu nó lũng nhùng ra cả chỗ khác, thời lấy vải thấm nước nóng mà đắp, để cho vỡ mủ ra, nhược bằng không vỡ ra, thời phải nên chọc mủ, phải chăm lau nút mủ cho sạch.

TIÊU THU. — Chứng ở ngón tay, móng dít và chân.

Chỗ ở nào hay có khí độc thời hay có, trước mọc đốt sau trổ thịt ra, bốn bên như môi trâu đen răn. Nhỏ thời như hạt thóc hạt gạo, Đau lắm như quả mơ quả mận. phát ra không cứ chỗ nào hoặc cánh tay hoặc móng dít, hoặc ở miệng ở răng hoặc ở bụng ở rốn, thường hay thấy ở ngón chân ngón tay, sắc nó biến đổi bất thường, hoặc đỏ, hoặc xanh, hoặc trắng, mằm mằm thâm vào trong gia, máu độc hay chạy suốt vào mạch gân, thịt nát thấy xương, chảy máu

nhiều lắm, để cho người ta đau đớn khổ sở phát điên nói nhảm, hễ đau vào quả tim thời chết.

PHÉP CHỮA

Lấy ống cao xu nhỏ buộc vào ngón tay, tiêm 1% nước thuốc *cocaine* vào lung quanh ngón tay, để làm tê chỗ đau ấy, là chỗ chọc mủ, lấy băng buộc lại cho khỏi thối và dùng khăn treo đem cánh tay treo lên.

5. — PHONG SÀO CHỨC TẤY

Lúc mới thoát phát, giờ cao cánh tay, làm phép ủ lạnh rất hay, không gì bằng trước bôi *ongnent mercuriel* hợp với thuốc *pommade belladone* với nhau. Lại dùng *acétate d'aluminium* hoặc là nước *Acide borique* làm đồ ủ. Nếu có chứng trạng khắp mình, như phát nhiệt đau kịch lắm, thời nên lập tức cắt mề ngay. Nếu không các chứng trạng ấy, thời chờ lúc sưng lán ra, nên cắt mề chọc mủ, làm phép giữ khỏi thối.

BÀI THUỐC CHỮA

<i>Alun</i>	5 grs 00
<i>Acétate de plomb</i>	25 grs 00
<i>Eau distillée</i>	500 ccs 00

Bằng ấy vị làm đồ ủ.

CHƯƠNG THỨ HAI

VẾT THƯƠNG VÀ PHÉP CHỮA

ĐỊNH NGHĨA. — Gia thịt hoặc màng xang ginh thiếu tổn mà bị ngoại thương, gọi là sáng thương, nhân màng xang

che ngoài đã thiếu tồn, bên ngoài không biết bao nhiêu sinh thể vi-trùng, ăn lẫn vào trong thân thể, gây thành các giống bệnh nặng, cho nên bản giảng nghĩa phép chữa bị giấu đau, lấy sự phòng át những các sinh thể vi-trùng lẫn vào làm chủ.

CHUA NGHĨA. — Màng xang che ngoài là trở vào màng xang gia thịt.

GIỐNG LOẠI. — Theo cái phương hướng bị vết đau, thời có hai giống, bị đau ngang và bị đau giọc, bởi trạng thái gốc sự đau, lại chia làm hai giống, là chỗ đau chính lốt và chỗ đau không chính lốt, chỗ đau hình như răng cưa, lại gọi là vết đau răng cưa, một bộ tổ chức sắp lìa đoạn ra chỉ lấy ngọn nhỏ giữ cho liền chắp lại, gọi là giấu đau từng mũi, một bộ tổ chức, đã lìa thiếu cả, gọi là vết khuyết tồn về khí tính, lại theo các thứ hình trạng tính chất của khí tính ấy, chia rẽ ra làm sáu giống đau là : Thiết sáng, Cát sáng, Thích sáng, Tỏa sáng, Liệt sáng, Thống sáng.

Thiết-Sáng là đau cắt rách ra. Bởi tại giảng gio bằng giao sắc mà bị đau, hay có đường đi thớ thẳng, duyên có đau bởi tại thẳng nhọn mà toạc ra đường dài chiều đau, lại đều vượt quá giống khác rộng rãi, chỗ mặt đau bằng phẳng mà ra máu.

Cát sáng là đau cắt, cũng như bệnh đau đâm chém, phần nhiều bởi các đồ giao sắc mà sinh ra. Những bệnh hay bởi phương hướng thẳng ập đánh lại thời cùng với bệnh đâm chém khác nhau. Còn như chỗ tổ chức phòng lên mạnh lắm, hoặc như xương mềm ở đầu chỗ phụ thẳng vào xương, thời tuy là đồ khí giới nhứt cũng sắp sinh ra bệnh cát sáng, ngã lẫn xuống như người trúng phong chết giả, ngã đâm đầu vào góc đá, cũng là cát sáng vậy.

THÍCH SÁNG. — Là đau đâm, bởi các đồ khí giới nhọn, lúc đâm vào gia thịt mà sinh ra, không những các đồ khí giới hình giùi tròn. Phàm giao một mũi, giao hai mũi hay là giao nhiều mũi, đều bởi tại phép sử dụng mà sinh ra bệnh.

Thông thường đâm đau phải chia cho rõ, là miệng đâm vào cũng liền với bộ sâu chỗ ống đâm vào, thời có hai giống.

Hình miệng đâm vào trừ ngoài những giao hai mũi cùng với hình trạng các đồ khí giới kia, chỗ mặt đứt ngang cũng hình trạng thế thời ít lắm.

TỎA SÁNG. — Là đau bị đánh đập, bệnh này là bị nén vào chỗ mềm ở gia thịt tổn hại, như các bệnh bị xe chệt ngựa đá, những đồ nhứt bọc ở ngoài, thời sức mạnh to lắm, hơn cái đau lúc tổ chức gắng nén đã phát sinh, bởi dấu đau hay lấn lộn, thường thấy chỗ đau rẫy máu, và chỗ tổ-chức bị nén vỡ, tri giác mất cả hoặc suy bớt đi, ra máu ít lắm.

Bệnh bị đau rách và bị đau đánh đập, thời sức ập ở bên ngoài cũng như nhau, những cái sức ập ở ngoài, khiến cho bộ tổ chức rách đứt, thời phát sinh các chứng đau như là rách gia thịt màng gân, chung quanh rơi rụng tất cả, thành hình như cái múi, hay là hình chuỗi dài.

THỐNG SÁNG. — Là đau bị đạn, chứng này tuy là một giống bệnh bị đạn, nếu về khí chất thiếu tổn, nhưng còn tùy hình trạng đạn nhọn hay nhỏ, cùng cái phương phép bắn ra, và chỗ cách xa bao nhiêu mà hình trạng vết đau nhiều cách lắm, một nhời nói khó hết được. Bệnh bị súng thường thấy là **Quản-trạng-sáng** (đau hình như cái ống), thường có một chỗ miệng bắn vào cùng với cái đường lối ống. Hòn đạn sức yếu thời hòn đạn ấy chỉ ở trong mình, suốt qua đến mạnh đoạn mà thôi, thời gọi là **Manh-quản Thống-sáng**.

Hòn đạn sức mạnh, mà đi suốt qua thân thể, thời gọi là chỗ đau thông suốt. Có lỗ hòn đạn vào, cùng lỗ hòn đạn ra, là bởi chỗ đau sạch hay không sạch, cùng chất độc lẫn vào thể nào, tường kể phân biệt như sau này :

Vết đau trong sạch, là trong vết đau, không chứa tý nào là vật như bụi bẩn, Trái lại thể thời là vết đau không sạch, như nọc rắn cắn hại, mà chất độc vào trong chỗ bị đau gọi là vết đau nhiễm độc, nếu là chất độc có sức truyền nhiễm thời gọi là vết đau cảm nhiễm.

1. — BỊ THƯƠNG TRÁI PHÁ

Phép chữa trước nên chỉ huyết và phải dùng ngay phép giết vi-trùng. Phải xét chỗ đau có áo mặc mун vải vụn nhét vào hay không, và nếu có hòn đạn làm nát xương, thời nên lấy tay liệu mà cầm kim cặp ra, dùng thứ thuốc nước giết vi-trùng mà rửa cho sạch, nếu có chỗ nào đau không đều, nên dùng kéo, xén bằng rửa sạch, ngoài lấy thứ vải giết vi-trùng bọc gói lại, lại dùng ván ép để kẹp vào, nếu hòn đạn xiên vào trong ngực, nên để cho nằm yên không động đây, và đem một bên bị thương, nằm nghiêng xuống giười, ngoài ra cứ chiếu phép mà chữa.

Đại khái khuôn phép tra nghiệm về bị thương súng đạn có ba đều như sau này :

1. — Phải xem hình thể thân thể lúc bị thương hoặc đứng hoặc ngồi, hoặc nằm, và tiếng súng từ đâu mà lại, như thế có thể biết cái đường hòn đạn vào mình.

2. — Nghiệm xem áo mặc có lỗ thủng hay không? Hoặc chỗ vết thương cùng đối nhau, thời áo mặc cũng có lỗ thủng hay không.

3. — Dò xét viên đạn, nên lấy tay sờ nhẹ vào trên giười

chỗ đau, có lúc ở chỗ viên đạn xuyên qua phát tấy, thời phải cắt mổ cho mau, để mủ chảy ra ngoài, và dùng phép thụt rửa.

1. — BỊ THƯƠNG GIẬP NÁT

Bệnh giập nát là nguy hiểm lắm, Bệnh này bởi các đồ tay thước que chèo. Làm giập nát gia thịt, chỗ đau xo le không đều thành nuôi vi-trùng dễ lắm, mà khó rửa được sạch sẽ. Phép chữa cần phải rửa sạch cần thận những nơi gần chỗ đau, nếu có lông tóc, thời đều cạo bỏ đi. Ở chỗ gia thịt nếu không thể sinh hợp được, thời nên cắt bằng để khâu cho tiện, hoặc dùng thìa xúc mà nạo bỏ. Sau dùng 20% nước *Acide phénique* hoặc lấy một phần hai nghìn 1%2000 nước *Iodure de mercure*, hoặc là một phần nghìn 1%1000 nước *bichlorure de mercure* mà rửa. Nếu chảy máu nên tìm lấy huyết quản, dùng giấy chế bằng ruột để buộc chặt cái cơ kiện lại, và chỗ xơ mủi (tiêm duy) có đám nào cắt đứt cũng nên lấy giấy chế bằng ruột khâu lại, sau nên dùng vải bông giết vi trùng mà bọc, phạm chỗ đau to, nên thông vào ống dẫn, nếu giập nát nặng quá, chỗ đau vụn rừ, không thể khâu lại được, nên dùng một cái chậu đựng thuốc nước, đem tằm vào chỗ đau, nước thuốc ấy là một phần bốn nghìn 1%4000 nước *bichlorure de mercure* hoặc là một phần trăm 1%100 nước *acide phénique*, hoặc là một phần ba trăm 1%300 nước *acide salicylique*. hoặc là nước *acide borique*. Lúc ấy dùng thứ nước *acide borique* thời thu rút dễ lắm, cho nên phải cần thận, lại sợ sức thuốc nước *acide borique* không đủ. Các thứ thuốc kể trên này, không cứ thuốc nào đều nên dùng nóng, cứ bốn giờ đồng hồ thay đổi một lần, cứ như thế tằm 3, 4 ngày, rồi lại gói bọc theo như phép trước, nếu ban đêm không ngủ yên

được, tằm vào không tiện. nên đem cước thuốc, rỏ từng giọt luôn luôn, nếu rỏ từng giọt cũng không được, nên dùng vải tằm thuốc mà bọc.

1. — BỊ THƯƠNG VỀ SỰ ĐÂM

Bệnh đau này cũng nguy hiểm lắm, một là dễ chảy máu ra, hai là chỗ đau sâu quá, nước dịch khó chảy ra ngoài được, nếu có chảy máu ra biết đích rằng huyết quản bị đứt, thời nên tạm rùng chỉ huyết, sau lại nên cắt rộng chỗ đau buộc chặt huyết quản, nếu đau ở ngực không tiện cắt rộng được, thời nên bảo nằm cho bằng phẳng, ngoài dùng thuốc ấp lạnh, trong uống thuốc chỉ huyết, nếu lại tồn đi, hoặc phát nhiệt mà đau, hoặc là hình trạng riêng phát tấy, thời bên trong hẳn có vi-trùng nhỏ nhiễm vào, cũng nên cắt rộng thông vào ống dẫn. Đến như phép chữa bệnh thương nhẹ, cũng như bệnh thủng gia gãy xương, sự rất cần là khiến cho không có vi-trùng mà thôi:

1. — ĐẦU GÂN BẮP THỊT BỊ ĐỨT

Như bắp thịt bị đứt đoạn, nên để cho bắp thịt ấy giải giã ra, rồi đem bắp thịt hai đầu dùng giấy ruột khâu lại.

2. — BỘ TỔ CHỨC BỊ THƯƠNG

Như bộ tổ chức bị đứt đoạn ra, trước hết nên đem rửa sạch vi-trùng nhỏ, rồi đem giấy chế bằng ruột khâu buộc lại, hai đầu bộ tổ chức, mới có thể như cũ được, không mất công rụng về sự vận động và tri giác.

1. — BỎNG LỬA VÀ BỎNG NƯỚC SÔI BỊ ĐAU

Đại để bị những vết đau ấy hoặc chỉ hại gia, hoặc hại cả màng-xang, Bệnh nặng lắm thời hại đến cả thịt và xương.

PHÉP CHỮA NHƯ SAU NÀY

1. — GIẾT HẾT VI TRÙNG

2. — PHÒNG BỊ VẬT NGOÀI LẤN VÀO

Bởi bỏng lửa và bỏng nước sôi. Lúc đầu thời sức hút thu rất to, cho nên phải dùng thứ thuốc *Bichlorure de mercure*, phải cẩn thận lắm, không được dùng đặc quá nên dùng một phần bốn nghìn (1 o/o 4000) nước *Iodure de mercure* sắc đỏ, và một phần hai nghìn (1 o/o 2000) nước *Bichlorure de mercure*, một phần ba trăm nước *acide salicylique*, nước *acide borique* hòa tan, hoặc một phần mười (1 o/o 10) *L'huile de cajeput*, chờ chỗ đau sắp khỏi, đã sinh thịt non, thời dùng thuốc cũng không hại gì đến chất đặc. vì rằng lúc ấy hút thu được khó lắm.

CHUA NGHĨA. — *L'huile de cajeput* có cái công giữ khỏi thối và chỉ đau. thứ dầu ngọc thụ bán ở chợ, tức là vị thuốc này chữa bệnh bỏng lửa bỏng nước thật là có một sự phương tiện, dùng *Eau de chaux* cùng *l'huile olives* (nếu không thời dùng thứ dầu cỏ cây rất sạch như dầu vừng, dầu lạc, xà dầu) hòa đều thời thành sắc tể thuốc sữa bò hình như nước mủ ginh giấp. Rồi lấy lông cánh gà hoặc miếng vải miếng bông phết nước thuốc ấy vào bôi dễ lắm, thanh-lương-chỉ-thống rút hay, nếu ở trong nước thuốc ấy lại thêm thứ dầu thơm hoặc một ít nước thuốc giống như *acide phénique* càng hay.

Các nhà thầy thuốc nước Pháp chữa khỏi chứng bệnh này thường dùng nước *acide picric* 5 phân, *Alcool* à 90° 80 phân và *Eau distillée* thêm đủ 1000 phân.

Phép dùng trước đem rửa sạch chỗ đau, sau lấy ba lần vải băng tẩm nước thuốc ấy đắp vào, ngoài dùng bông bọc lại, quá 3, 4 ngày lại đổi, lúc đổi phải dùng nước thuốc ấy, giấp ướt vào vải bông rửa cho mềm, đem vải băng ấy bỏ đi, cứ theo như cách trước gói bọc, về sau quá một tuần lễ lại đổi thứ thuốc ấy thời rất hay.

1. -- HAY CHỈ ĐƯỢC ĐAU.

Thường hay động lại những chất như lòng trắng trứng, dễ khó sinh mủ, và cái vết ngấn sờ dụng với thuốc khác lại nhỏ hơn. Lại một phép lấy bông tẩm nước thuốc ấy phơi khô, lúc dùng nên đem bông tẩm nước ướt, đắp vào chỗ đau, thời chỉ đau ngay.

CHUA NGHĨA. — *Acide pioric* là cái hình kết tinh sắc vàng tươi, bài thuốc chữa phải bông rất hay, hiện nay người nước Mỹ cũng thông dụng bài thuốc này, hiện người làm sách này cũng từng thực nghiệm.

Nếu lung quanh chỗ đau ô-uế, nên làm cho sạch sẽ, nếu trong chỗ đau ô-uế nên dùng thuốc mê, lấy nước thuốc giết vi trùng rửa sạch, Nếu mọc thịt như hình hột cơm nhỏ, nên dùng kéo cắt, kéo cắt đứt rồi để nó lan tiết ra ngoài, nếu chỗ đau nhỏ thời dùng thứ bông không vi trùng và bông tẩm rượu gói vào. Nếu chỗ đau to nên lấy phần *acide borique* mà thấm, sau dùng bông gói bọc, như thịt hân không có vi-trùng nhỏ thời không thay đổi cũng khỏi được. Phàm chứng bệnh nặng nên trước hết giết vi trùng và cắt hết những gia chết đi, cho nên trước nên dùng thuốc phần bôi rắc, sau đem chỗ mặt ngoài không phẳng cắt đi, sau cùng nên dùng nước *acide borique* rửa sạch hoặc tẩm vào trong.

nước *acide borique* nóng, nếu không tiện sôi thời nên dùng *Eau de chanx Eau borique* tắm vải ướt bọc vào, đến lúc mọng thịt mọc, chỗ đau dễ thu rút lắm, cho nên thường làm cho giải giẽ, sau dùng giấy dầu che đắp, hoặc dùng *l'huile d'olives, l'huile de cajeput, pommade borique* mà bôi vào.

CHUA NGHĨA. — Bông tằm rượu tức là *Collodion* là thứ nước thuốc trong suốt không sắc gì, thấy gió thời tinh rượu *alcool* xông bốc lên, mà sót lại một tầng màng mỏng, cho nên có cái công bảo hộ chỗ vết đau.

1. MỤN SANG. — Phép chữa mụn sang, đại khái có bốn cách.

1. — Chỗ mụn lở nên rửa sạch.
2. — Làm cho xúc tiến bộ máy tuần hoàn chạy mau.
3. — Khiến cho tĩnh mạch dễ quay về quả tim.
4. — Chữa bệnh cả mình.

A. — Chỗ mụn sang nên rửa sạch, phàm chỗ mụn sang có mùi hôi, thời nên dùng *Iodoforme*, hoặc là phấn *Acide borique* mà rắc vào, lại dùng nước *Acide phenique* và vải băng tắm nước *Acide borique* đắp lấy, ngoài dùng giấy dầu đắp, vải băng hoặc nhơn hoặc nhỏ vừa bằng mụn đau. Giấy dầu đắp lung quanh, nên to hơn, mụn quá nửa, lấy bông thắt đai lại, nếu chỗ đau mọng thịt dài nhơn, sắc nhạt mà sưng, nên bôi *sulfate de cuivre* tắm vải ướt mà rửa, khiến cho mằm thịt rẽ thu nhỏ, nếu sắc lông ở thịt đỏ mà nhỏ, nên dùng nước *acide borique* mà rửa, sau khi rửa, trước đắp giấy dầu hoặc giấy thiếc, lại dầy băng vải bông. Ngoài dùng băng bông buộc lại, sau khi nên đề ý giữ gìn, đừng chịu xô đẩy ở ngoài kích thích,

và đem thịt ở chỗ ấy giải giề ra thời thu công lại dễ lắm, đến lúc thay băng, trước hết nên dùng nước thuốc rửa rõ từng giọt để cho băng ướt thấu hết cùng với chỗ mụn lở, ginh keo lại với nhau rồi rơi ra được.

B. — XÚC TIẾN MÁY TUẦN HOÀN CHO MÁU CHẠY

1. — Mụn hạch về dương-mai kết độc thời lung quanh mụn, trước hết phải làm thứ thuốc đánh bông lên, còn bệnh khác theo như phép ở trên.

2. — Mụn giăng gai ví với mụn nhọt thời lung quanh rần căng, chỗ hủ nát đã ăn sâu vào, không sinh nanh thịt.

PHÉP CHỮA. — Nên đem thuốc đánh bông mụn, bôi vào chỗ đau, cả gia bốn bên nữa, hoặc lấy cao gián mà đắp, cắt thành giấy nhỏ, buộc chặt vào, ở giữa để lỗ nhỏ cho nước chảy ra, hoặc lấy băng bông *Esmarchs bandose* mà buộc lại hoặc là dùng nước nóng, cùng là phép chữa đấm bóp, làm vài phép ấy đều hay khiến máu vận hành được.

CHUA NGHĨA. — Mụn giăng gai tức là mụn lở giăng gai lâu không có thể khỏi được.

Băng dai tức là cái đai cao xu lấy nghĩa rằng có sức kéo thẳng, có thể thu rút lại được, cho nên gọi là băng tự phục.

C. — KHIẾN CHO TỈNH MẠCH CHẢY MÁU LẠI ĐẾN QUẢ TIM

Lúc gói không nên buộc chặt quá. Nếu buộc chặt quá thời huyết hành động trễ, cho nên sau khi gói, chân nên gác cao, năng nằm để cho Hồi-huyết-quản dễ đi.

D.— CHỮA BỆNH TOÀN THÂN, CŨNG CÓ BỆNH
BỞI THỂ CHẤT MÀ SINH MỤN SANG,

THỜI NÊN CHỮA TRONG

Nếu tính bệnh kết hột thời ăn uống cần nên trong sạch, để cho thở hút được không khí mới, vận động được thân thể, nên trong uống dầu gan cá-thu, và *iodure de fer, phosphate de fer, extrait de malte*, các vị thuốc ấy, nếu là bệnh dương-mai kỳ thứ ba, nên dùng *Iodure de Potassium* từ 5 ly đến 15 ly, trong uống mỗi ngày ba lần. Ngoài ra nên điều hòa bộ gan. mở giả giầy lợi đại tiện, nếu quả tim yếu lắm, thời nên đề bổ tâm lực lại.

CHUA NGHĨA.— *Phosphate de fer* giống như bột vụn muối ăn, có cái công bổ huyết bổ não, mỗi bận uống ước từ 0gr 3 đến 0gr. 6, làm thuốc nước mà uống.

Extrait de Malte là thứ nước ginh keo hay giúp được việc tiêu hóa, mà gián tiếp được sức hay thuốc bổ. Nên sau khi ăn cơm hai giờ đồng hồ uống một thìa nước chè đến một thìa ăn cơm.

THUẬT VÁ BÙ NGOÀI GIA. — Có lúc chỗ đau to quá, khâu lại không tiện, hoặc mụn lở lan man chưa dễ thu được công hiệu. thời nên dùng phép lấy gia mà vá bù. phải nên dùng gia tốt chỗ khác, bỏ vào chỗ mụn đau không gia, thường dùng như thuật của ông Thế-Nhĩ-Thị sau này :

PHÉP VÁ GIA

Chỗ vá phải nên trước hết không có vi-trùng mà rất sạch, sau khi vá mới hay sinh nước keo ginh, làm cho người bệnh rất êm thắm, thời phải dùng thuốc mê, sau đem mọng

thịt nạo phẳng, rửa sạch cho hết vi-trùng, lấy giấy dầu hoặc giấy thiếc gián lên trên, lại dùng băng bông buộc chặt, đại ước quá 15 phút đồng hồ, cho không có máu chảy ra! sau đem cánh tay hoặc bắp chân rửa sạch chỗ gia ấy không có vi trùng, đem giao sắc cắt lấy miếng gia, gián chặt vào chỗ vá. Trên che giấy dầu vải bông, ngoài lấy băng buộc chặt lại. Chỗ mổ cắt ấy trước hết nên cho chỉ huyết, dùng vải nhung bông và băng bao bọc.

CHUA NGHĨA — Phép này ở chỗ mụn thối lâu thiếu tồn, nên chờ đợi chứng tính tẩy bớt hết, mặt nanh thịt sạch rồi, mới đem ra nạo, nếu là vết đau mới, mà không có tính truyền nhiễm, thời nên chờ cho khi huyết chỉ rồi sẽ làm.

Sau khi vá bù, buộc chỗ thịt bù cũng phải mười phần cẩn thận, bởi vì nếu chỗ miếng gia bù ấy xê lệch, cùng là bông băng dính lại, thời lúc đổi bông băng phải giữ gìn cho khỏi bong ra, cho nên phải tiêu độc bằng giấy thiếc vải dầu, gián lên trên chỗ gia đã vá, bèn đem băng bông buộc lại chờ ba ngày đến năm ngày, mới thay đổi băng bông. Lúc thay đổi nên lấy nước thuốc như *peroxyde de zinc* hoặc nước muối ăn nhuận thấu, nên nhẹ nhẹ thuận thể tự nhiên mà trút rụng đi.

Lại có cách mượn gia người khác để vá, phép làm cũng như trước, chỉ nên vá bao nhiêu, trước hết phải lấy giấy đo nhón hay nhỏ, để lúc cắt không đến nỗi lo nhiều hay ít. Sau khi cắt, bỏ mỡ mạc giời gia chớ dùng, phép này nên chọn người cho mượn gia, nhất kiêng có những độc tim-la, độc kết hạch, bệnh đậu, để phòng bệnh truyền nhiễm.



Lại có phép hoặc lấy con chó con đánh thuốc mê cho chết, cắt lấy gia bụng con chó ấy mà vá.

BỆNH LŨ QUẢN (lỗ ống). — Bệnh này bởi bộ tổ-chức nát chết, như tuyến trong xương thịt chết nát thành lỗ, hoặc bởi bệnh kết hạch cùng bệnh tim-la.

PHÉP CHỮA. — Lỗ chỗ tổ chức thối nát nên lấy thìa nạo xúc đi, lại dùng phép chữa nước thuốc sát vi-trùng rửa sạch, ngoài ra thời chỗ bệnh phải kiêng động dấy, và trong uống thứ thuốc chất bổ.

THỦY BẢO (mụn bọc nước). — Bệnh này bởi nước tương thấm vào trong gia, đến nỗi chỗ lõi thành bọc nước, đại khái chỗ chân tay có nhiều. — PHÉP DỰ PHÒNG. — Nếu đi lại đường xa, nên dùng nước *alun* ngày rửa ba lần hoặc dùng một phần mười 1%/₁₀ nước *acide de sulfurique dilué* mà rửa, để cho bọc nước biến rắn, thời khó thành bọc nước được, hoặc dùng bồ kết cắt ra từng mảnh để vào gan bàn chân, ngoài xỏ bít tất. Nếu bọc nước đã nổi rồi, nên dùng kim chọc vỡ để nước tiết ra ngoài, lấy *onguent double saponaire* gián vào hoặc dùng mảnh bồ kết mỏng gián vào. Nếu nhân bị thương bỏng nổi bọc nước, nên dùng *Pommade borique* hoặc *Pommade de zinc* mà bôi. Nếu bởi bệnh đơn độc nổi bọc nước, thời sau khi chọc vỡ nên lấy phần *Acide borique* thấm vào, ngoài buộc bông tẩm nước muối.

CHƯƠNG THỨ BA.

PHÉP TIÊU ĐỘC GIẾT VI-TRÙNG

Phạm cái cốt yếu về khoa học chữa bệnh bị-thương, nên phân biệt có xương gãy hay không, hoặc là gia với gân thịt cùng bị thương một lúc, hoặc chỉ xương gãy mà gia không vỡ là thuộc không vi trùng tính, duy gặp những chứng xương gãy mà gồm cả thịt vỡ nát, thời nên dùng phép giết vi-trùng mà xét chứng để chữa, đại để trong gia bị thương, mà ngoài gia chưa bị thương, không đến nỗi phát tấy cùng nóng, nếu có tấy nóng nữa, tắt bởi vi-trùng từ ngoài len vào vậy, giống loài vi-trùng không cứ một thứ nào, mà độc cũng đều khác. Nhưng đều hay muốn ở những chỗ ướt nóng mục nát, là bởi chỗ ấy dễ sinh hoạt, ở chỗ mới tươi lại khó sinh trưởng được, cho nên những phép làm khỏi vi-trùng chỉ duy khiến cho trừ bỏ vi-trùng và thấp nhiệt mà thôi.

Lại có một loài, bởi các thứ đồ ăn hoặc thở hút, hoặc ở đường khác mà vào mình người, không hẳn rằng cả từ chỗ bị đau lẩn nấp vào, như các thứ vi-trùng hẩn huân làm cho kết hạch, ở màng xang mỏng và trong nước máu, có thể sinh hoạt được, đờ có một chỗ không có sức hoặc gặp tổn thương, lại thêm sinh phát độc, từ đó thành ra chứng có mụn, thời xem ra cái nguyên nhân bệnh cả trong lẫn ngoài, quyết đoán không ngờ nữa vậy.

PHÉP GIẾT VI TRÙNG VÀ ĐỒ VẬT LIỆU

Thầy thuốc danh y là ông LÝ-SĨ-ĐỨC thường có phép làm khỏi vi-trùng rất giỏi. Đại để chữa ngoại chứng, không ngoại hai cách sau này :

1. — Giết vi-trùng ở ngoài lại.
2. — Giết vi-trùng ở trong sinh ra, khỏi được vi-trùng ở

trong sinh ra, thời giúp nên cái thể chất mạnh khỏe, để cho vi-trùng không chỗ nào ở được, phép chữa khỏi đau khác, mà lý thời cũng như một vậy, cho nên trước hết phải chú ý ở vi-trùng từ ngoài lại. Nếu như chỗ phá hại nên khâu lại, tuy rằng cái chỗ khâu lại, từng đã giết vi-trùng, nhưng lúc nhỡ chạm vào cái áo chưa giết vi-trùng, hoặc là tay thầy thuốc, ngộ chạm người bệnh cùng tóc mình, vi trùng bởi đó nhiễm vào chỗ đau, mà thành uế độc, cho nên lúc cắt, ở bên thời nên để một chậu nước giết vi-trùng, để tiện bắt thần rửa tay, nếu sau khi cắt mổ có vi-trùng, thì bởi các ông thầy thuốc chính và thầy thuốc phụ, dùng các đồ giết vi-trùng không sạch, và lúc mổ cắt, khi trời không sạch, cũng đến nỗi thế. Thế cho nên việc rất cần, thời buồng cắt mổ nên chuyên dùng không được làm việc tạp, cùng nhà đông người nói truyện, và những đồ bọc để dùng nên dùng những chất mềm ráo để hút nước để cho chất lỏng rã xấm lọc được, và giết được vi-trùng, không gì riệu bằng dùng *acide salicylique*, hoặc là bông *bichlorure de mercure*. Tuy rằng chỗ đau có vi-trùng, trải qua thứ này, cũng có thể khỏi được, nếu có thể thực hành khỏi được vi-trùng, thời chỗ bị thương khô ráo tuy không dùng ống thông mủ, cũng có thể liền kín được, và có thể khỏi được, Tức như cắt mổ ở chỗ bụng, cũng nên tùy thời khâu lại.

Bởi màng bụng có thể hút thu được nước, nếu sợ nước chảy ra thời thả dùng ống thông mủ còn riệu hơn, quá một ngày một đêm, lại đem lấy ra, ngoài dùng bông để hút nước cùng vải bao bọc, chờ sau khi khỏi cởi ra.

Các thứ thuốc giết vi-trùng, như *acide phenique* và *bichlorure de mercure*, *iodoforme*, các vị thuốc ấy, cũng nên cần

thận không nên nhiều quá. và nên dùng đồ tốt, bởi bệnh ấy sau khi chịu các thứ thuốc độc ấy rồi, lại phát ra bệnh đau chứng khác, những vị thuốc sát vi-trùng không cứ thuốc nào. Nay kể vài thứ cần dùng sau này:

ACIDE PHENIQUE. — Là thứ thuốc sát vi-trùng hay nhất ở ngoại khoa. bởi hóa tan rất mau, và hay cùng loài dầu loài muối cùng hợp. Không đến nỗi tổn hại đồ dùng. Đại để đồ dùng rửa gia thịt đều nên dùng một phần thuốc hai mươi phần nước, như sau khi giết vi trùng nên dùng vị thuốc một phần, nước bốn mươi phần, phàm thứ vải bao bọc chỗ phá thương, nên dùng thuốc một phần nước 40 mà tẩm vào hoặc hợp thuốc *glicérine* từ một phần đến mười sáu phần, hoặc đến hai mươi phần, tẩm vải gián lên trên, thuốc ấy rất dễ, tự ở gia thịt hút vào, nhiều lắm thời có độc, đạt đến ống dài, nước dài sinh ra sắc quả trám, sau biến sắc đen, đầu rức nôn mửa, bệnh nặng lắm thời thể ôn bớt ít đi, đến nỗi không sức mà chết, thấy những chứng ấy, thời đình lại dùng dùng nữa, và uống *sulfate de magnésium*, bởi *acide phenique* cùng *sulfate de magnésium* hòa hợp thời biến ra không độc nữa.

BICHLORURE DE MERCURE. — Thuốc này không có hơi và giá lại rẻ, mà thứ nhất lại có công dụng dễ vẩy té, nhưng thuốc này lại dễ tổn hại đồ dùng, cho nên đừng vào đồ sứ, mà đừng chạm vào loài kim. Đại ước đặc lắm thời dùng thuốc này một phần, nước năm trăm phần, như lúc rửa tay nên dùng một phần thuốc một nghìn phần nước, nếu dễ vẩy té, nên dùng thuốc một phần, nước hai nghìn phần hoặc năm nghìn phần, rửa ngoài nên rửa nhiều luôn luôn, bởi vì ít thời thuốc cùng chất lòng trắng chỗ ấy cùng

hợp vào mà mất sức đi, cho nên trong nước *Bichlorure de mercure* thường dùng, nên gia vị muối ăn một ít, có thể khỏi thuốc cùng lòng trắng trứng cùng hợp.

Phạm dùng thuốc *Bichlorure de mercure* rất nên cẩn thận, không nên nhiều quá, sau khi rửa thời thứ bông gói bọc, tẩm vào nước này không nên ướt quá, đề phòng hút vào màng xang ginh, như chỗ cạnh sườn màng xang và ngực, phải kiêng dùng nước này, nếu bất đắc dĩ mà phải dùng. Chớ nên pha đặc quá, nếu trúng độc thuốc này thời hẳn thượng thổ hạ tả, sức óc thoát mất mà chết, thuốc cũng dễ chìm vào gia. Lại thứ bằng tẩm *bichlorure de mercure* cũng có thể dịch được vi-trùng.

IODOFORME. — Dùng thuốc này, để giải được mùi hôi và sát được vi trùng hẳn huân làm kết liệt, công dụng thật là rất tốt, nhưng không tan với nước được, nên hòa bằng bột *Acide borique*, hoặc là *sous-nitrate de bismuth* để làm nhạt đi, dùng những vị ấy làm đồ bột rắc, xem ra công dụng đều nhờ ở vị thuốc *Iodoforme* cả, loài dầu và *ether* có thể tan được *Iodoforme* cả, phạm bệnh ngoại thương không thể buộc bọc được, như các chỗ lỗ đít và miệng, dùng thứ thuốc này hay lắm, nếu các chỗ âm hộ cũng là tử-cung đàn bà dùng bông bằng *Iodoforme* thời tốt hơn.

Phạm dùng *Iodoforme* rất nên đề ý. nếu chứa bần ở trong không ra được, lại có hại với bệnh thể. Lại phạm như người già mà tâm tạng không có sức, cho đến đứa trẻ con, lại nên cẩn thận, sợ vào máu nhiều, thời hiện chứng thần kinh, nôn mửa, sức óc suy yếu. Nếu người bệnh tự biết ăn uống thở hút, đều có hơi mùi thuốc ấy, có thể biết rằng

đã trúng phải độc đó, không nên dùng nữa, nên đi tán bột ra gió thổi hút khí giới, cho uống những thuốc đề thần, muốn nghiệm rằng thuốc này dùng nhiều hay ít, phải nên lấy nước đại người bệnh gia vào nước hoặc bột, lại cho vào một ít *acide nitrite*. Như nước đại thấy sắc xanh, thời biết rằng thuốc này đã dùng nhiều quá rồi.

ACIDE NITRITE. — Thuốc này hay giết được vi-trùng tính bình không mạnh, dùng một phần ba mươi nước thuốc, hoặc dùng bột cũng được, như rửa bàng quang và con vị, nên dùng thứ thuốc này, so với *Bichlorure de mercure* muối *acide phenique* lại êm ái hơn, quyết không bệnh đau khác.

CHLORURE DE ZINC. — Nên lấy thuốc này 2 grs. 60 nước 300 rửa ngoài, hoặc sau khi mổ cắt trong tai và mũi, tẩm vải nhét vào chỗ đau, thời hay khỏi được vi trùng, dùng phải để lâu, bởi vì thứ thuốc này đau lắm, thời lấy *Iodoforme* hòa với *sous-nitrate de bismuth* thay vào.

CHUA NGHĨA. — **CHLORURE DE ZINC** Là thứ kết tinh sắc trắng, có sự tác dụng sát vi trùng và thu hút, hay tan vào nước được, duy lại có tính ăn thối, cho nên dùng nước loãng, không nên dùng thứ đặc.

PEROXYDE DE ZINC. — Là thứ thuốc giết vi trùng, hoặc lúc cùng nước muối cũng hợp ra được dưỡng khí và không có sức độc lắm, cho nên thứ thuốc này là thuốc trọng yếu để rửa chỗ đau, ngoài vài thứ thuốc ở trên, còn có *acide salicylique*, *Thymol*, *Résorcine*, *Sous-nitrate de bismuth*, *aristol* đều có công dụng sát vi-trùng cả.

CHUA NGHĨA: PEROXYDE DE ZINC. — Là thứ nước

không sắc trong suốt, sức sát vi-trùng mạnh lắm, mà ở người thời không có tính gì thích kích, lúc dùng nên gia 3, 4 lần nước cho nhạt đi, nếu có mủ mưng sâu hoá vào lấy nước này rửa thời rất hay, bởi vì thuốc này cùng mủ hóa hợp mà khiến cho nổi ra được. Hiện các ông thầy thuốc trên thế-giới ngày nay hay dùng thuốc này làm thuốc giữ khỏi thối mà ít dùng *acide phenique*.

LYSOL CÙNG LÀ RÉSORCINE. — *Lysol* là thứ nước dầu sắc xám, có cái tác dụng giữ được khỏi thối và tiêu độc, cũng cùng loài với *acide phenique*. Đại ước dùng nước loãng từ 0 gr 5% đến 2 0/0, Dùng ở các đồ khí giới ngoại khoa là chỗ đau, nếu làm tiêu duyệt bệnh truyền nhiễm và bài tiết vật độc, thời nên dùng thứ nước đặc từ 5 % đến 10 %.

PHƯƠNG PHÉP LÚC MỒ XẺ CHO KHỎI VI-TRÙNG. — Thời lúc chưa mổ xẻ, chỗ mổ nên rửa bằng xà phòng nước nóng, và cắt sạch những lông tóc chỗ đau, lại dùng 1%20 nước *acide phenique* rửa sạch, sau khi rửa lấy băng bông tẩm 1%20 nước *acide phenique* đắp lên trên giữ gìn. Nếu chứng cấp mổ cắt ngay cũng nên theo phép trừ khỏi vi-trùng, quá bốn giờ đồng hồ mới có thể mổ cắt được. Đến lúc mổ xẻ phải để vải có dầu ở trên mặt bàn, để người bệnh nằm ngửa lên trên, lại lấy chăn chiên đắp thân thể người bệnh và dùng nước *acide phenique* tẩm hai miếng vải đắp vào áo mặc người bệnh. Lấy thêm *acide phenique* tẩm vải cho ướt đắp vào gần chỗ đau bên tả, để đặt đồ giao mổ cho tiện, xếp đặt phân miêng rồi dùng ngay thuốc mê. Đương lúc dùng thuốc mê, thầy thuốc nên rửa tay cho rất sạch, rất ít cũng nên để mười phút đồng

hồ, sau khi rửa lại dùng nước xà phòng rửa đi ba phút đồng hồ nữa. Sau khi rửa tẩm vào một phần ba mươi nước *acide phenique* nửa phút đồng hồ, lại tẩm một phần hai nghìn nước *Bichlorure de mercure* nửa phút đồng hồ nữa. Cũng có người trước dùng *Essence de Térébenthine* để bôi rửa, lại lấy xà phòng và thuốc sát vi-trùng (thuốc này là *acide phenique* 50 phần *Bichlorure de mercure*, hòa với muối 2 phần, nước 1000 phần).

Giới móng tay hoặc dùng bàn chải xát rửa hoặc dùng giao nạo đi, chờ sau khi khô lại tẩm vào trong nước *Bichlorure de mercure*, như thế sau khi giặt được sạch vi-trùng, phải nên để ý cẩn thận, chớ để cho tay chạm chỗ khác. Như muốn sờ mó vào giang môn (lỗ đít), trước nên lấy bao ngón tay bọc lại. Lúc sờ xong, đem bao ấy bỏ đi.

PHÉP LÀM GIẤY BUỘC KHÂU VÀ ĐỒ BÔI XÁT CHO KHỎI VI-TRÙNG.

Những giấy dùng về ngoại khoa, như buộc động mạch, hoặc là tĩnh-mạch, không gì hay bằng dùng giấy ruột, bởi vì giấy ruột hay tiêu hóa được. Đại ước giấy ruột đi mua hơi đắt, chế ra được thời thuận tiện hơn, có khi bởi giấy ấy không sạch, khiến cho phá thương, sau khi khâu, lại tiêm nhiễm vi-trùng, cho nên có người dùng bằng giấy tơ. Giấy tơ cũng hay tiêu hóa, bởi chỗ đau hút vào, so với giấy ruột thời chậm. Cho nên lúc dùng hễ càng nhỏ bao nhiêu thời lại càng hay bấy nhiêu, ngoài ra như cái giấy đại động mạch con trâu và bắp thịt túi chuột, dùng làm đồ giấy phải sát vi-trùng.

CHUA NGHĨA. — Tròng truyến là giấy ruột, là lấy ruột rách của con mèo con thỏ các giống vật nhỏ ấy mà chế thành ra.

Tuy rằng chế ra được là tốt hơn, nhưng người mới học, và các nhà làm thuốc các nơi, làm ra chưa hẳn đã hợp phép nên đến các xưởng chế thuốc có tiếng, mua được những thứ tốt, thời không phải nguy hiểm bao giờ.

PHÉP KHÂU LẠI CHỖ ĐAU

Chỗ đau khâu miệng lại, như lúc khâu nên dùng giấy tơ, hoặc giấy tơ tằm, giấy bạc, giấy đuôi ngựa, giấy ruột, đều được cả. Rất cần là hai mặt chỗ đau, phải nên làm cho chỉnh tề bằng phẳng, chớ để cao thấp xò le. Phàm chỗ đau nhỏ, nên dùng phép khâu nối tức là một giấy khâu hết, không phải một kim một mũi khâu tản ra, như chỗ đau to hai mặt phải buộc chặt, nên dùng giấy bạc hoặc dùng phép khâu khiu từng chỗ. Như chỗ đau to quá, không thể khâu được, thời nên lấy gia mà vá bù, nói tương ở phép vá bù ngoài gia đây không chép rõ.

CHUA NGHĨA. — Giấy tằm là những tằm làm kén trên núi, lấy nghĩa rằng nguyên chất đựng tơ trong bụng chế mà thành ra.

Giấy bạc tức là tơ giấy bạc nhỏ.

PHÉP CHỌC MỦ

Phàm chỗ đau khâu lại, nên dùng ống cao xu hoặc ống pha-lê, ống chế bằng xương, để rần chảy nước chứa trong chỗ đau, khiến cho tiết ra ngoài, ống đồng quấn để dùng nên cắm xuống bên giời chỗ đau, mà chỗ ấy không dẫn mủ ra được, thời nên mổ ra một lỗ.

PHÉP MỞ LỖ

Trước lấy một cái xông. từ chỗ đau cắm vào, đem đến chỗ nên mổ, lại dùng giao từ chỗ ấy mổ vào, đầu xông thời lộ ra, sau đem ống đồng quấn cắm vào, rút xông ra, dẫn vào đến chỗ đau, như thế thời không chạm tổn mạch lạc như vậy.

ĐỒ BÔI CHỖ ĐAU

Trước hết nên lấy vải bông tẩm *acide phenique* thấm ướt, hoặc thứ vải khác không vi-trùng đã chếp ba bốn tầng, bôi vải bông rất mềm, không đến nổi chỗ đau trở ngại, cũng cùng chỗ đau ấy không thể ginh được, lại dùng bông đắp ngoài, ngoài lấy vải bọc kỹ. Nên dùng nhiều bông, để cho giầy buộc dễ chặt. Những giầy buộc phải rộng to hơn chỗ đau, sau khi buộc rồi, nếu không có nước ra, không cần phải thay đổi. Nếu có chảy ra, nên cho bọc thêm một tầng nữa, nhiều thời phải thay đổi đi. Như đem ống đồng quấn cắm vào đủ một ngày đêm, phải nên lấy ra, Trong năm ngày thời lấy giầy khâu ở tầng sâu; Đến 10 ngày thời giầy khâu ở mặt, cũng cắt bỏ đi, như đám gia ở giầy có đốt đỏ sưng, thời không cứ ngày giờ nào, cứ tùy thời bỏ đi. Đại ước sau khi mổ xẻ 2, 3 ngày, tuy không sinh mủ, thời không khỏi bệnh mình nóng được, nếu nhiệt quá 38 độ, thời cả mình khó chịu, mạch chóng. Chỗ bị thương đau thời nên cắt mổ, rửa sạch thay đi.

NGOẠI KHOA KHÔNG VI TRÙNG

Phạm ông thầy thuốc trứ danh về ngoại khoa, thường

dùng những nhà làm thủ-thuật không vi-trùng, hết thầy các đồ khí cụ trong buồng, đều nên không vi-trùng, ở nhà thương thời đồ đạc ấy đề trừ hiện, Nếu lúc đi trận hai bên địch nhau, thời không phải là việc dễ. Giả như đặt một nhà thương, thời cái phép giữ không có vi-trùng ở nhà thủ-thuật như là các đồ bàn ghế, trước lấy xà phòng nước nóng rửa sạch, lại lấy 1^o/₂₀ một phần hai mươi nước *acide phenique* đề rửa. Đề cho người bệnh tắm gội thay áo, chỗ đau thời dùng nước *acide phenique* tắm vải ướt đề bao bọc.

Các đồ giao kéo đều nên nấu trong 20 phút đồng hồ sau tắm 1^o/₂₀₀ một phần hai trăm nước *acide phenique*, cũng có những thứ vải bông, cũng nên nấu nửa giờ đồng hồ, đề cho không có vi-trùng, phàm thầy thuốc chính thầy thuốc phụ, và chỗ đau người bệnh đều nên rửa sạch giết hết vi trùng. Đến lúc mổ cắt, thời tay thầy thuốc, và các đồ giao kéo đề dùng, trước hết nên tắm một phần hai mươi nước *acide phenique* và trong nước muối nhạt không vi-trùng, mới có thể gần chỗ đau được, chỗ mổ cắt nếu có huyết quản, nên dùng tràng-tuyến (giây ruột) buộc chặt lại, sau khi mổ cắt, lấy nước muối nhạt rửa sạch, vải băng lau khô, lại lấy vải băng đón chỗ đau, rồi dùng phép khâu nối, trước hết đem chỗ đau khâu lại, khâu đến cuối đầu kim, thời lột bỏ vải băng bọc ở trong, đem sợi chỉ khâu thắt nút lại, thời thu công lại có phần dễ lắm. Nếu là chứng kết hạch hoặc là chứng nhiễm phải vi trùng hóa mủ, thời dùng *iodoforme* phải lắm. Phàm làm thủ-thuật, nên làm đủ nhà thủ-thuật. Đại để chia làm ba sở:

1. — Là nhà thủ-thuật không có bệnh vi trùng, dùng để cắt mổ các chứng không vi trùng. Nhà thủ thuật nhiễm bệnh vi trùng hóa mủ để mổ cắt những bệnh nhiễm vi trùng hóa mủ, mà dùng để chữa bệnh kết hạch và các chứng hoa liễu cũng thế. Tường vách trong nhà cùng trần nhà nền đất, đều nên sáng sủa trơn tru, để cho không sinh được bụi và mỗi ngày lấy nước thuốc chùi rửa bàn ghế đồ dùng làm bằng pha lê. hoặc loại ngũ kim để chế, lại các đồ vật như dùng trước khi cắt mổ, nên bỏ vào hũ nấu cho sát vi trùng, ngoài ra như áo khoác thầy thuốc dùng, cùng là vải băng và bông, nên để vào chậu sắt, đồ vào chậu hơi, nấu một giờ đồng hồ lấy ra gói kín, chờ sau sẽ dùng, những miếng bông để lau chùi, thời cần để khô mà kiêng ướt.

PHÉP CHỮA SAU KHI MỒ CẮT NHIỄM PHẢI VI-TRÙNG.

Nếu sau khi cắt mổ vài ngày nhiễm phải vi-trùng, những chỗ khâu vá ấy lại phải cắt đi, để cho nước thấm ra, và mỗi ngày rửa rồi lại thay, cho mọc nanh thịt ra rồi, trong uống thứ thuốc mạnh quả tim, và dùng thứ thuốc giết vi-trùng hóa mủ mà tiêm vào gia.

CHUA NGHĨA—Thứ huyết thanh (*Serum*) chữa bệnh hóa mủ.

Lại có tên gọi là Liên-tỏa-trạng-cầu-huân-huyết-thanh.

Lúc thoát dùng 20grs00, và sau thời mỗi lần 10grs00, nếu có bệnh ở tâm-tạng và thận tạng thời phải kiêng dùng. Lại lúc dùng thứ thuốc này phải kiêng uống *Antipirine*.

PHÉP CHỮA CHỖ ĐAU BỊ NHIỄM PHẢI VI-TRÙNG

Đại phạm các chứng bệnh như xương gãy và gia bị phá cho đến đốt xương bị phá hại, chỗ đau phải ô uế, tất là có vi-trùng, nên dùng nước thuốc giết vi-trùng, đem thụt rửa hoặc là tắm vào, hai bên chỗ đau, nếu có chỗ không đều nên dùng kéo cắt đi và hủi cả tóc, cho các vật bùn chứa ô uế ở trong cho sạch sẽ cả, hoặc lấy giao nạo đi, nếu có xương gãy rất nhỏ, cũng phải lấy ra, nếu cứ không lành mà sinh ra mủ, nên mổ to chỗ đau ra cắm vào ống mủ, để cho mủ chảy ra, đại ước bên trong sinh mủ, thời chỗ bị thương hẳn đau, cả mình phát nóng, chỗ đau phát tấy có mùi hôi.

PHÉP GIÁN CAO CHO HÀN MIỆNG LẠI

Chỗ đau có lúc không phải dùng giầy khâu. Nên dùng cao ginh miệng để gián hai bên chỗ đau ginh buộc lại một mối, hoặc dùng hai vuông vải băng lấy *collodium*, phiết gián vào hai bên chỗ đau, lại lấy sợi chỉ (giây) đem vải băng khâu nối lại. Lại lấy vải băng bọc vào, hoặc dùng *collodium* đặc để bôi vào, duy chỗ đau trước hết phải chùi khô, nếu ướt thời không gián ginh lại được, cho nên chỗ đau nếu có nước, thời không dùng phép này được.

CHƯƠNG THỨ TƯ

SỰ TÁC DỤNG VỀ ĐÁNH MÊ TỪNG CHỖ VÀ THUỐC ĐÁNH MÊ.

Phép chỉ-thống ở ngoại khoa không cứ một món nào, hoặc dùng thuốc đánh mê, hoặc bôi thuốc đánh tê để chỉ-thống. Đời gần đây rất thông dụng là nên lấy thuốc *Chloroforme* và *Ether*, *Kélène* là hơn, hoặc dùng thuần một thứ hoặc hai thứ hợp nhau, đều không nhất định. Đại ước sau khi đánh tê, lúc mới thời sức mạnh, chờ sau khi sức mạnh gần thối rời rạc, mới nên dùng nghề thủ thuật, nếu dùng thủ thuật sớm quá sợ đau suốt vào trong óc, lại truyền đến Giao-cảm-thần-kinh và quả tim, đến nỗi cảm kích không phản ứng được, không phép cứu chữa, chết ngay lập tức, thực là việc quan hệ thứ nhất trong việc đánh tê mê vậy. Sau khi đã đánh tê mê rồi, lại nên thường nghiệm sự thở hút, hễ không thay đổi gì, thời lập tức đình chỉ ngay, sợ lúc thở hút, vận động trở ngại cũng đến nỗi chết được, và lúc đánh mê, nên khiến hút vào giàn giàn để lúc nhiều lúc ít là cốt yếu hơn cả. Nay kể các phép dùng thuốc như sau này:

CHLOROFORME — Dùng thuốc đánh mê này rất nên cẩn thận. Phàm người giữ thuốc đánh mê, nên chuyên tâm để ý lúc thở hút, nếu thấy thở hút không đều, thời phải đình chỉ ngay lập tức, không thể thời quả tim động, đình trệ lại mà chết, cho nên người có bệnh quả tim; máu nhạt tuổi già sức óc chợt suy vả hay dễ bị, kinh sợ lo lắng, đều kiêng không dùng được cả, nếu bắt đắc dĩ mà dùng rất nên cẩn thận.

PHÉP THI HÀNH THUỐC CHLOROFORME

Trước hết nên sắp đủ đồ hút *Chloroforme* một chiếc, kìm cặp lưỡi một nắm, để dùng phòng bị, lúc đánh mê

người bệnh mà lưỡi co thời lấy kim ấy mà lôi lưỡi ra. Lại kim mở miệng một cái, kim tiêm một cái, và thuốc *strychnine ether* các thứ thuốc ấy, đề phòng sự nguy hiểm. Lúc chưa đánh thuốc mê, trước khi bốn giờ đồng hồ, kiêng đồ ăn uống, nên mỗi một giờ đồng hồ uống nước nóng 150 grs 00. Còn như phép mê say, bảo người bệnh phải nằm ngửa lên trên cái bàn làm thủ-thuật, lưng đai ở khoảng bụng cởi ra thông thênh không được nén chặt, sau đem thuốc mê 4 grs 00 rỏ vào giữa đồ đánh thuốc mê, úp xen trên mặt, giấn người bệnh nhắm mắt hút vào giần giần, gián hoặc có đờm rãi ở miệng, nên khiến cho thổ ra, chờ để nuốt xuống, lúc làm phép đánh mê, không nên nhốn nháo, bởi vì lúc ấy tai người bệnh sáng lắm, nếu tay chân hoặc đến múa động, chờ có cưỡng bách mà buộc mạnh, dễ mắc như thế thời tự nhiên yên định. Bởi vì sợ hết sức chống cự, khi không giở về mà hút được, nếu người bệnh vốn hay uống rượu, thường thường mặt hay đỏ, hình trạng say rượu, đến nổi chân tay rắn căng, tĩnh mạch rấy máu, thở hút đình chỉ lại. Lúc ấy người giữ thuốc đánh mê, nên mau mau nhắc thuốc mê ra, chờ lúc thở hút đều độ, thở thật giải giẽ lại cho úp thuốc mê lên, nếu muốn biết thuốc mê đã đầy đủ hay không, trước hết nên nghiệm thở thật có rời rạc hay không. Lại lấy một ngón tay giáy trên mí mắt và đồng tử mắt, như mí mắt không động, thời đã đầy đủ rồi đấy. Và sau khi đã đầy đủ rồi thời lỗ con người rút nhỏ, sau khi tỉnh rồi thời lỗ con người lóa to ra.

Nhưng lúc đánh mê lâu quá, lỗ con người cũng thường tán to ra. Bởi thế người giữ thuốc mê, phải nên rờ xem lỗ

con người to hay nhỏ, mà định được sức thuốc nhẹ hay nặng.

CHUA NGHĨA. — Dùng thuốc *Chloroforme* nếu không có đồ hút vào, thời dùng một vuông khăn tay, cách mũi người chịu thuốc mê, ước 3, 4 tấc, đem vị thuốc *Chloroforme* giần giần nhỏ giọt vào trên khăn tay, nếu dùng đồ hút vào, cũng không nên cho đầy kín lắm, để cho khí thuốc cùng thông hòa với không khí.

Thí nghiệm thuốc mê đã đủ hay không, lấy ngón tay chạm vào mí mắt, nếu mí mắt vẫn có tri giác mà mũi sinh tiếng khụt khịt, cũng nên đình chỉ thuốc mê, chờ và giây đồng hồ, thời mí mắt tự nhiên không tri giác gì, nếu lúc ấy không thôi thuốc ngủ, thường đến mê mọi thái quá.

SỰ NGUY HIỂM VỀ THUỐC MÊ

- 1.) — Là ở sự thở hút.
- 2.) — Là ở tâm tạng.

NAY CHIA BÀN NHƯ SAU NÀY

1.) — Lúc đánh mê đương thở hút mà tự nhiên đình lại, chứng này bởi có vật gì vướng vào khí quản. Cho nên trước khi chưa đánh thuốc mê, nên xem kỹ trong miệng người bệnh, có đờm rãi quá hột cùng là răng giả hoạt động gì không. Nếu cắt trong miệng thời nên xem có hòn bông lau máu sót lại trong miệng không. Nếu sau khi lưỡi co đảo đi, tự nhiên mà thở hút đình chỉ, là vì đầu người bệnh nằm thấp quá. Thấy chứng ấy thời đem mau cái trán

để ngửa lên cho ngay thẳng, đem cái hàm hếch về đằng trước, dùng cái kim lưỡii đem đầu lưỡii kéo ra, và lấy ngón tay móc vào trong miệng, có vật khác hay không. Lúc đánh mê nếu chỗ ngực không thấy thở thóp, sợ rằng sự hô hấp đình chỉ, nên lấy tay sờ vào mũi miệng nghiệm xem có thở hút hay không. Nếu lúc đánh mê mà sự thở hút thấy giảm thấp xuống mà không chuẩn, và làm như tiếng nặng, thời bởi sự đánh thuốc mê quá lắm, nên mau mau đem lưỡii kéo ra ngoài, hàm hếch về đằng trước. Nếu không thấy hiệu thời lại đem hai cánh tay, giơ lên giơ xuống, lay động làm lối thở hút bằng nhân công để thấu không khí vào trong phổi, nếu lúc đánh thuốc mê thấy mưa cũng thuộc về nguy hiểm, sợ rằng vật thở ra ấy lọt vào khí quản, thời nguyên nhân sự mưa có trở ngại đến sự thở hút. Đại khái bởi đánh thuốc mê lúc nhiều lúc ít, lúc thêm lúc nghỉ không đều, hoặc bởi tại cơ thân thể lay động. Thấy thế thời phải mau đem đầu người bệnh để xuống thấp mà chuyển nghiêng đi, để cho dễ thở ra ngoài. Nếu chắc biết trong con vị không vật gì mà thở ra, thời không sợ, đem thuốc gia nặng vào, khiến cho con vị không có công dụng đảo ngược lại nữa, thời có thể tự nhiên mà chỉ được.

2. — Ở TRONG TÂM-TẠNG (Quả tim)

Nếu sự thở hút có nguy hiểm, quả tim tất cũng mắc phải, như bài trên đã nói, thời có hình trạng đầy máu trong mạch-lạc, thời nước máu ở buồng quả tim bên hữu khó vận chuyển được. Nếu thấy hiện tượng ấy, thời phải mau mau đình thuốc mê lại, mà lay động hai cánh tay, để giúp phép nhân công thở hút. Nhược bằng thấy tĩnh mạch ở cổ

lỗi trướng lên, ta gọi là nổi gân cổ, nên buông ra một ít máu ở chỗ cổ, để cho quả tim có thể khiêu động được. Nếu lúc đánh thuốc mê mà tâm tạng người bệnh không có sức, sắc mặt và tay chân biến ra trắng, mạch không theo như thường, nên dùng 4 grs 00 *Ether* hoặc là *strychnine*, dùng kim tiêm vào trong gia thịt, và đem dầu để xuống thấp, để cho máu vào đầu óc. Lại nên dùng cái kim đem lưỡi lỏi ra, sau này nên thường nghiệm xem sắc mặt thế nào, nhưng có lúc bởi thế mà nôn mửa, cũng có thể khiến cho sắc mặt biến trắng, cho nên giữ việc đánh thuốc mê, nên xem kỹ sức mạch để phân biện cho rõ. Lúc cắt mỗ ở mặt ở miệng, thì hành thuốc mê không tiện, chỉ sợ người bệnh hút thuốc mê vào không thể đầy đủ được, cho nên trước khi chưa đánh thuốc mê, trước hết lấy *Morphine*, dùng kim rộng, tiêm vào trong gia thịt, để phòng sự đau đớn.

CHUA NGHĨA. — Trước khi sự thở hút sắp đình chỉ, thời sắc mặt hay biến ra xanh, nhưng gián hoặc không dự triệu gì đến phép cứu chữa, Trừ tiêm *Ether* và *strychnine* ngoài ra hoặc dùng rượu *cognac* cùng vị thuốc *ether* chia đều nhau, hoặc tiêm *Sulfate d'atropine* từ 0gr,0003 đến 0gr,0006 hoặc là tiêm *digitaline* 0gr,0006 tức là cái tinh hoa *digitale*, hoặc là thuốc chế *digitale*, thứ thuốc khác cũng được, hoặc là *Adrénaline*. Thuốc này nên mua thuốc đã chế sẵn bán ở hàng thuốc, đã chế hiện thành nghìn lần nước thuốc, từ 4 grs, 00 đến 8 grs. 00, gia nước vào 500 grs. 00, để tiêm vào tĩnh mạch. Vị thuốc này là cái tinh phó thận, có cái công dụng mạnh khỏe tâm tạng và huyết quản, lại có cái công hiệu chỉ được huyết, phạm bệnh đánh mê hư thoát thời dùng vị thuốc *strychnine*,

thời đều có thể chữa khỏi được, nếu không thấy hiệu nghiệm thời dùng vị thuốc này, cũng có thể chữa cho sống lại được. Lại sau khi mổ cắt, mà sinh chứng hư thoát, cũng có công lạ lắm. Bởi các phép cấp cứu này trong khoảng thắng thốt, hoặc thiếu vị thuốc gì, nếu người học giả không biết dùng vị thuốc khác để thay, thời đến chậm chạp hỏng việc. Cho nên phải chép cho tường.

Lại kim lỡi lưỡi ra cũng không nên giăng đi giăng lại. Nếu không động gì nên lấy kim giữ chặt lấy lưỡi đưa vào đưa ra, làm đi làm lại, cứ mỗi phút đồng hồ ước tự 10 lần đến 14 lần, xói động vào hoành-cánh-mô, để dẫn lại cái công thở hút. Lại làm phép nhân công thở hút, nên bền tâm mà chờ, không nên coi khinh dễ tuyệt vọng, thường có ước đến một giờ mới sống lại được, nếu còn lâu nữa, thời làm các phép cứu chữa như trên đã nói, nếu quá một giờ trở lên, thời thực không có hi vọng gì nữa.

Lại sắc mặt phát ra trắng, mà sự thở hút đình chỉ, nên đem bập dùi người bệnh để cao lên, đầu thời để thấp xuống, như thế tục thường gọi là giồng củ hành ngược vậy. Nên để cho bốn chân tay và nước máu ở bộ giời đem vào quả tim và óc, nếu người giúp tay nhiều, và xoa bóp chỗ bụng như thế thời dễ sống lại.

KÉLÈNE ETHER.— Có thầy thuốc ngoại khoa chuyên dùng vị thuốc *Ether*, vì với sức thuốc *chloroforme* thời ít nguy hiểm, chứng cũng có vài mối không thể dùng được, như cắt chỗ đầu sọ, thời vị thuốc *Ether* có thể khiến cho đỉnh óc đầy máu, phải nên cấm không được dùng, những người tuổi trẻ cũng không nên dùng, chẳng bằng

dùng thuốc *chloroforme* là thỏa hơn. Lại nếu có bệnh phổi bệnh thận, thời vị thuốc *Ether* hay khiến cho phổi lạnh, và đủ làm kích động trong thận tạng, nên cũng cấm dùng.

Dùng thuốc *Ether* để đánh mê có hai phép :

Phép rõ ràng và phép kín đáo.

PHÉP RÕ RÀNG. — Thi hành phép này cũng giống như vị thuốc *Chloroforme*, nhưng so với vị thuốc *Chloroforme* đã nói ở trên, tất có cái hình trạng kích phát hăng hái, thời sắc mặt thay đổi cũng nhiều. Lại có một phép rõ lắm, đồ hút dùng tơ sắt quấn lại thành một vòng, ngoài bọc vải băng, trong đệm bông, lấy *Ether* rõ giọt vào giữa mà đập lại.

PHÉP KÍN ĐÁO. — Dùng đồ hút làm phép kín, lấy *Ether* rõ vào trong úp lên trên miệng mũi, khiến cho thở hút, phép này rất mau, bởi thở ra hơi, không thể tiết rõ ra được. Người bệnh hút vào những cái hơi thở ra ngủ say dễ lắm, liền mất cả tri giác, nói tóm lại thời sau khi đánh thuốc mê, con vị ắt không yên, hóa ra nôn mửa. Thấy những hiện trạng ấy, không gì riệu bằng khiến cho đi ngủ say và cho nước đun kỹ để uống hoặc là một phần tám 1^o/₈ *Morphine*. Nếu sau lúc đánh thuốc mê thấy bụng tiết tả ra, phải nên cẩn thận. Phàm người tuổi trẻ gián hoặc có chứng bệnh này, đến như trước sau khi đánh thuốc mê phải nên thí nghiệm nước đái, xem có chất lòng trắng trứng cùng với chất đường hay không.

CHUA NGHĨA. — Xông thuốc *Ether* nếu không có đồ hút vào, thời nên dùng khăn tay hoặc giấy cứng, mỗi thứ một

vuông cuốn thành hình cái phễu, trên đầu đặt một miếng bông rỏ thuốc *Ether* vào. Miệng to thời úp vào miệng mũi, duy nên úp giần giần không nên làm kín quá, để khỏi người bệnh sinh sợ hãi và ngạt hơi. Lại hơi thứ thuốc *Ether* xông bốc tán ra, có tính kích thích, làm hại con mắt người bệnh. Cho nên phải lấy vải ướt che đón lấy mắt.

Gọi là cái hình trạng hăng hái kích phát lên, không cứ một thứ nào.

Vị thuốc *Ether* nguyên là rượu *Alcool* mà chế thành ra, cho nên hình trạng cũng như say rượu, hoặc giận hoặc mắng hoặc hát hoặc kêu hoặc khóc hoặc cười, có lúc phải có sức giữ giềng lại, xông hết lượt nọ đến lượt kia, độ một lúc có thể yên tĩnh được. Vị thuốc *Ether* cũng có sự nguy-hiểm về động quả tim, và sự thở hút đình chỉ, như người bệnh mà sắc mặt đỏ tía, tức là cái triệu xông thuốc *Ether* thái quá, kịp lấy *strchynine Atropine*, hay là *digitalin* mà tiêm vào và làm ấm áp cả mình, cùng là làm phép kéo lưỡi, và phép thở hút bằng nhân công như đã nói ở trên để mà cứu tế, Ruy sắc mặt đỏ tía, dù thế nào cũng không làm được phép cất ngược lên như trước.

Đi tiểu tiện có chất lòng trắng trứng hoặc chất đường, tức là cái trưng nghiệm bệnh ở con thận, cho nên không nên dùng, nhưng đương lúc bất đắc dĩ, trừ bệnh nước đái có cần đường ra. Nếu xét rõ là bệnh ở thận không nặng lắm cũng dùng được, nhưng nên cẩn thận.

Lại như người bệnh có hột lựu ở động mạch, hoặc là huyết quản biến tính, thời quyết không nên dùng vị thuốc

này, mà dùng *chloroforme*.

COCAÏNE. — Nếu làm nghề thủ thuật nhỏ, và chỉ khiến cho chỗ đau phát tê, thời không gì riệu bằng vị thuốc *cocaïne*, nhưng nếu vị thuốc *Cocaïne* mà không sạch sẽ, thời lại kích thích lắm mà không hiệu nghiệm gì. Nước thuốc này có hai thứ, một là thứ nhạt, một là thứ đặc. Thứ nhạt thời dùng một phần thuốc hòa với một trăm phần nước, thứ đặc thời chỉ hòa với hai mươi phần nước, nên lấy thứ nước muối ăn về khoa học sinh lý mới chế *Natrium chloratum* hòa hợp vào, và phải tùy liệu từng lúc mà hòa hợp.

A. — Một là nước *cocaïne* đặc, dùng vào màng xang mỏng công dụng rất hiệu, như các chỗ miệng mũi. cuống họng mắt đau đờn, dùng bút hoặc bông tẩm nước thuốc này mà bôi, thời công hiệu thấy ngay. Lúc làm phép thủ thuật bôi vào chỗ đau, thời khỏi lập tức.

Hai là nước *Cocaïne* nhạt thời dùng để tiêm vào trong thân thể.

PHÉP TIÊM. — Để cho người bệnh nên nằm thẳng, dùng kim tiêm chọc vào trong gia chỗ đau. Đầu tiêm hơi chéch đi một bên, tiêm vào năm giọt rồi, lại chéch đi một bên cứ tiêm năm giọt rồi đem kim lại để chéch đi, lại tiêm lần nữa, nhiều lắm thời nên tiêm thuốc *cocaïne* 0 gr 6, và phải tiêm vào bốn bên chỗ đau, không nên tiêm một chỗ nào, sau khi tiêm năm phút đồng hồ, thời sức thuốc giãn rõ ra phải dùng thủ-thuật lập tức ngay, thời không biết đau rức, Lại quá mười phút đồng hồ nữa, thời sức thuốc đã lui bớt nên dùng lần nữa, nếu sờ vào bằng quang kết đá, muốn khỏi sự đau đờn khổ sở, nên dùng thứ nước thuốc đặc hai mươi giọt tra vào, dùng nhiều thuốc này hay sinh.

ra trúng độc. Nặng lắm thời sắc mặt biến ra trắng hoặc sắc chàm, đầu choáng váng, quả tim động không tỉnh, mà giần giần đến chết. Phép cứu giải nên để người bệnh nằm thẳng cho yên thần, cho uống những thuốc thích kích hoặc lấy vị thuốc *Nitrate d'amyline* rỏ vào trong khăn tay, để hút vào, sau khi một phút đồng hồ có thể tỉnh lại ngay.

COCAÏNE. — Trừ chứng trạng dễ bị trúng độc, ngoài ra lại có một khuyết điểm nữa, tức như gặp nhiệt thời phân giải ngay, không thể nấu sôi tiêu độc được, cho nên muốn tiêu độc chỉ nên nấu sủi. Hoặc trong khoảng ba ngày mỗi ngày chừng một giờ gia nhiệt lên 80 độ. Duy có vị thuốc *cocaïne* đem bôi vào trên màng xang ginh, rồi thu được cái công hiệu chỉ-thống, thời so với các thứ thuốc mới chế ra, để đánh tê chỗ đau, thật là hơn cả.

CHUA NGHĨA — *NITRATE D'AMYLINE*: là thứ thuốc nước sắc vàng nhạt trong suốt, có mùi quả thơm, có sự tác dụng giữ được sự run giật và chỉ được sự đau, chuyên làm thứ thuốc hút vào. Đã sẵn có típ pha-lê nhỏ bán sẵn, mỗi lần lấy một chiếc đập vỡ ra mà hút thời được. Nước muối ăn về sinh-lý *Sodium* tức là 0 gr 6% nước *Chlorure de Sodium*.

Vị thuốc *Novocaïne* là thứ thuốc mới làm ra, so với sức độc *cocaïne* còn nhẹ hơn, và hay nấu sôi để tiêu độc, mà không sợ chia rữa ra. Thứ nước đặc cũng không hại đến bộ tổ chức, duy cái công hiệu bôi vào màng xang mỏng, thời không bằng vị thuốc *cocaïne*. Cần đề dùng một lần, thời thứ nước thuốc một trăm lần nên dùng đến 60 grs 00, mà không đến nỗi trúng độc hoặc dùng 200 lần nước thuốc cũng được.

CHUA NGHĨA.— *NOVOCAÏNE* : là thứ thuốc sắc trắng có kết tinh nhỏ sáng và tròn, cân để dùng một lần được từ 0 gr 6 đến 0 gr 7, nhiều nhất là dùng đến 1 gr 00.

Ngoài ra thuốc đánh tê mê chỗ đau, còn có vài thứ nữa. Đại khái thời giống nhau và công hiệu đều không kịp vị thuốc *Novocaïne*, cho nên dùng để chữa bệnh, so với hai vị trên có phần ít hơn. (Đây không chép nữa)

Không cứ nước thuốc *Cocaïne* hoặc *Novocaïne*, hễ đem dùng để đánh tê một chỗ, mỗi lần nên rửa 8.000 lần nước *Adrénaline* 4, 5 giọt thời có ba thứ Lợi ích.

1. — Khiến thuốc đánh tê thu hút thông thả mà rất bớt được sự lo trúng độc.

2. — Khiến kỳ hện đánh tê được lâu dài.

3. — Khiến chỗ làm nghề thủ thuật ra máu ít.

PHÉP ĐÁNH TÊ LÀM CHO LẠNH MỘT CHỖ

Phép này đời gần đây thịnh hành lắm, thường dùng *Chlorure d'éthyle* phun mù vào chỗ đau, ước năm phút đồng hồ chỗ đau lạnh ngay lập tức, sắc mặt biến ra trắng, không biết đau đớn cả, nhưng mà chỗ hại hoặc bởi lạnh quá, mà chỗ đau ấy không chuyển sinh hoạt lại được, còng dưng không đủ, thành ra miếng thịt chết. Hoặc bởi sau khi giá lạnh, chỗ đau biến ra rắn, Trong lúc mổ cắt, lại không được rõ ràng, thế là một điều đáng ân hận lắm. Đại ước phép này, cứ chỗ nào khó dùng được *cocaïne* mà dùng thời tốt.

CHUA NGHĨA.— *CHLORURE D'ÉTHYLE* : Đời gần đây lại

có tên gọi là *Kélène*, là thứ nước thuốc không sắc trong suốt, hay xông bốc mà hay bén lửa, hàng thuốc chế riêng, một đầu làm bằng kim khí có lò xo. Lúc dùng đem ấn lò xo ấy, thời thứ nước ở trong, thành phun ra như sợi nhỏ. Dùng vị thuốc này trước hết lấy alcohol à 90° rửa sạch cái chỗ mình sắp muốn đánh tê. Dùng phép này thời nên làm thủ-thuật nhỏ dễ dàng như mụn mủ đốt sưng ở ngoài gia, cho đến các hạng người như đàn bà con gái trẻ con mà thần kinh nhanh quá, không thể nhịn được sự đau nhỏ nhất ấy.

CHƯƠNG THỨ NĂM

LÀM NGHỀ THỦ-THUẬT ĐỀ DỰ BỊ VÀ GIỮ VỀ SAU

A. — Phép dự bị trị liệu trước khi chưa dùng thủ-thuật có ba giống :

1. — Dự bị trị liệu cả toàn thân.

Trước khi chưa làm thủ-thuật thời phải trông cả mình có mạnh khỏe không. Đến lúc dùng thủ-thuật rồi, thời không đến nổi yếu đuối. Như huyết bạc-nhược, thời trước hết phải bổ huyết. Cả mình hư nhược, thời uống các thứ thuốc bổ như thuốc có chất sắt và dầu cá-thu. Ở can và thận đầy máu, nên đặt phép để bớt máu đi. Đại tiện bế kết thời đặt phép để thông đi, ngoài ra như người uống rượu ăn thuốc phiện, nên trước hết chữa đi. Và lại trước lúc mổ cắt, ông thầy nên xét kỹ quả tim và phổi hai kinh ấy

của người bệnh và bộ tiêu hóa thế nào. Buổi sáng buổi chiều thể ôn thế nào, và dùng phép hóa học thí nghiệm nước đái. Trước khi chưa cắt mổ một ngày, nên làm cho đại tiện thông lợi trước, đến lúc cắt mổ thời trước khi bốn giờ đồng hồ nên kiêng ăn uống, để phòng nôn mửa. Hoặc đàn bà con gái, gặp lúc kinh kỳ, lúc ấy nên kiêng dùng giao.

CHUA NGHĨA. — Bệnh can đầy máu thời dùng thuốc hạ như calomei để bớt đi. Bệnh thận đầy máu thời dùng thuốc lợi đi đái như acétate de potasse giảm bớt đi.

Phép hóa học thí nghiệm nước đái, tường chép ở sách giảng nghĩa chẩn đoán học.

2. — DỰ BỊ PHÉP TRỊ LIỆU MỘT CHỖ

Trước khi một ngày chưa cắt mổ, phải đem xà phòng nước nóng rửa chùi cho sạch sẽ chỗ đau ấy, nếu có lông tóc nên hớt bỏ đi, lại dùng bicarbonate de soude một phần hợp với nước năm phần, tẩm vào vải ướt mà đắp, đến trước lúc mổ cắt một giờ lại đem xà phòng nước nóng rửa sạch và dùng alcool à 90° để xoa sát, sau dùng một phần hai nghìn nước bichlorure de mercure tẩm vào vải ướt để đắp.

3. — DỰ BỊ VỀ PHÉP CHỮA ĐẶC BIỆT

Nếu bệnh đau ở chỗ mắt, trước nên cạo râu, bệnh ở chỗ đầu trước nên gọt tóc, bệnh ở lỗ đít bong bóng và hội âm các chỗ ấy, trước nên dùng nước thuốc để thông lợi đại tiện. Nếu ở lúc cấp chứng nên mau dùng

phép thủ thuật, không rồi mà dùng các phép rửa sạch đã nói ở trên, thời nên dùng *bicarbonate de soude* hoặc là *essence de térébenthine* lấy ngón tay nạo rửa đi, về sau lại dùng *teinture d'iode* xát bôi vào trên gia thịt mới được.

B. — Trị liệu giữ gìn về sau khi đã làm thủ thuật có ba điều :

1. — Phép trị liệu cả mình giữ gìn về sau.

Đại ước sau khi cắt mổ vài ngày, sự ăn uống nên dùng đồ trơn mềm cho dễ tiêu hóa, như các thứ sữa bò, nước cơm là tốt hơn cả. Bởi sự sau khi dùng thuốc đánh tê mê cả mình, trong con vị tất nhiên không yên, nếu sau khi cắt mổ mà đau rức chưa chỉ, thời nên trong uống *morphine* hoặc lấy kim rồng tiêm vào giời gia, ước lần đầu thời dùng 0gr01, như cứ đau không chỉ, thời lại tiêm như trước, như trẻ con với người tuổi già mà ngành khí quản tấy và có bệnh ở thận nữa. thời không nên dùng *morphine*, vì sợ sức thuốc mạnh quá, người bệnh không thể chịu được. Nếu không đau mà không ngủ được. nên uống các thứ thuốc như *paral de hyde*, *Bromure d'ammonium*. Sau vài ngày nên cho ăn thịt bung gà cá và ngó sen để cho ăn được cơm ngày tiến dần lên, như sau ba ngày đại tiện bế kết lại, thời nên uống *huile de ricin*, hoặc dùng đồ thụt ruột làm cho thông lợi. Con vị bế kết và lưỡi có rêu trắng nên cho uống *Poudre rubarbe* và *bicarbonate de soude* mỗi vị đều 3 grs, hòa đều, ngày uống hai lần, can uất không thư được thời dùng *acide chlorhydrique dilué* 2 grs00, *Teinture noix vomique* 2 grs00, thuốc *teinture gentiane* thêm đến 180 grs00, cứ trước khi ăn cơm uống 15grs00 thời hay lắm.

CHUA NGHĨA. — *Paral de hyde* là thứ nước thuốc trong suốt, khi vị cay hăng và mát mẻ, mỗi bận uống từ 8grs00 đến 15grs00, nên gia nước lạnh mà uống, là thứ thuốc chuyên chữa bệnh không ngủ được. Vị thuốc *bromure d'ammonium* công dụng và cân để dùng, cũng như vị thuốc *Bromure de potassium*, cho nên chỗ này cũng nên dùng vị thuốc *Bromure de potassium*. Vị thuốc *Gentiane*, tức là vị thuốc long-đởm-thảo ở nước ta,

Nước Nhật-Bản gọi là Kiện-chất-á-na là loài thuốc vị đắng có cái công làm khỏe mạnh con vị.

2. — PHÉP CHỮA CHỖ ĐAU ĐƯỢC LẠNH

GIỮ GIỀNG VỀ SAU

Xem chứng bệnh rõ ràng mà chữa, thấy chép ở chương thứ nhất nói về phép chữa vết đau.

3. — PHÉP CHỮA ĐẶC BIỆT ĐƯỢC LẠNH VỀ SAU

Phép này chia làm năm loài, kể tường như sau này: Sau khi cắt mổ ở lỗ đít, nên cấm đại tiện hai ngày, đến buổi sớm ngày thứ ba nên dùng *l'huile de ricin* để thông, chớ để cho tự nó tháo ra. Nếu bị vết thương bằng giao sau khi cắt mổ mà đau lắm. nên nhét thuốc cây *morphine* làm thuốc ngồi ở lỗ đít, sau khi cắt mổ không nên dùng đồ rửa ruột. có lúc sau khi cắt mổ lỗ đít, đại chưa động lại ước sau khi tám giờ đồng hồ, nên cắm vào ống dẫn nước đại để thông đi.

B). --Có chứng sán đau hoặc lấy tay kéo lại hoặc cắt bỏ đi, hề bệnh giở lại có người nói nên dùng *morphine* tiêm vào mười ngày, khiến ruột không động, có người nói như

ruột phát tấy, nếu lại uống *morphine* thời công dụng trong ruột nhu động tắt đình chỉ lại, nên cấm dùng, mặc nó muốn đi đại tiện thế nào thời đi. Nói tóm lại nếu đau đớn quá lắm, thời nên châm chước mà dùng, các đồ ăn nóng, nên đem thụt vào lỗ đít, phải kiêng ăn vào miệng làm cốt.

C). — Như sau khi cắt tử trứng hoặc cắt màng bụng rất kiêng là nôn mửa hoạt động, những người bệnh phải nên uống nước tiêu khát, uống nước nhiều; thời sự nguy hiểm hư thoát ít lắm. Thời cái công trừ căn bã càng to, như bệnh nôn mửa, thời nên lấy nước thụt vào trong lỗ đít, mỗi lần thụt lấy 90grs00 đến 240grs00, một hai giờ đồng hồ, thụt một lần, đại ước sau khi 24 giờ đồng hồ, hơi ở trong con vị và ruột, như tự nhiên phóng ra, thời nên uống sữa bò hòa với nước, về sau cứ tự miệng ăn uống tiến thêm lên, nhưng ăn ít là hơn, phải kiêng ăn quá no, nếu hơi trong con vị không được thư, nên uống *calomel* tự 0gr1 đến 0gr3, quá ba giờ đồng hồ lại uống *sulfate de magnésium* 12grs00. trong hai giờ đồng hồ nếu đại tiện không thông nên dùng nước thụt vào lỗ đít. Lại chỗ bụng sau khi làm các phép thủ thuật, hãy còn chứng khí ở con vị và ruột không được thư, nên cắm ống cao xu để thông bụng đi.

D. — Sau khi cắt chỗ đi đại bộ âm và bộ dương rất cần là giảm bớt nước đại có tính chua và công dụng con thận, nên kiêng đồ ăn có chất lỏng trắng trứng. Lúc ăn uống nên dùng chất sữa và chất lỏng. Lại nếu có bệnh thận nữa, nên thường làm lợi đại tiện, nếu nước đại khắm nên uống *Acide borique* đã pha tan. Cứ ba giờ đồng hồ uống một lần, mỗi lần uống 15 grs 00 hoặc là *Salol* 1 gr 00, mỗi ngày uống hai ba lần, hoặc là *quinine, essence de santal*,

Baume de copahu, *Urotropine*, và dùng ngoài nước thuốc khỏi vi trùng để thụt rửa bong bóng, cho trừ mủ chứa ở trong, phép rửa thời dùng ống hai đường, thụt nước vào một ống chảy ra một ống, những nước thụt vào nên cho nóng từ 80 độ hoặc 100 độ, không được quá lắm, cùng là những thuốc không kịp dùng, không thuốc gì hay bằng một phần bốn nghìn nước *Bichlorure de mercure*, hoặc là một phần hai trăm nước *acide phenique*. hoặc là nước *acide borique* thêm nước vào một nửa, hoặc là 3grs00 hay 5 grs 00 *quinine*, một giọt *acide sulfurique dilué* hợp với nước 30 grs 00, từ 500 lần đến 1000 lần nước *Nitrate d'argent* 30 grs 00, đều có thể thụt vào ống dài và bong bóng. Lúc cấp thời nên lấy *cocaine* 0 gr 6 nước 30 grs00 thụt rửa. Đại ước mỗi lần thụt rửa bong bóng, thời nước nên dùng 60 grs00, không được nhiều quá. Lại trước nên đại hết đi, rồi thụt nước thuốc vào. Đến những đồ thụt rửa vào bong bóng và phép làm thủ thuật, thời không phải người luyện tập thực hành không được.

E. — Sau khi cắt ở răng cuống họng miệng thời phép dùng đặc biệt, không cứ một thứ nào, sự cần nhất là ăn uống nên cẩn thận. Bởi không thể buộc bông giữ được vết giao đau, nên dùng nước *Permanganate* hoặc là nước *Acide borique* súc miệng.

PHÉP ĂN UỐNG CÓ HAI THỨ

Một là hoặc tự lỗ mũi, hoặc tự miệng, dùng ống thông con vị thụt vào trong con vị, nên dùng chất lỏng, như các đồ sữa và nước bung thịt bò, bột ngô sen.

Hai là thụt vào lỗ đít. Đại ước sánh hợp những đồ vật thụt vào lỗ đít, nên dùng những thứ dễ tiêu hóa, không nên dùng quá nhiều, mỗi lần dùng nhiều lắm, thời tự 60 grs.00 đến 180grs.00. Những đồ vật nuôi mình dễ thụt vào, nên làm cho hòa tan trước đi. Lại nên cho nóng đến 95 độ hoặc 100 độ, như nước bung thịt bò lòng trắng trứng, sữa, thêm *Pepsine* và *acide de chlorhydrique dilué* hoặc nước *Peptone*, những loài đó thời công dụng của giả-giầy cùng giống nhau, nhưng trước khi chưa thụt, trước hết nên dùng nước nóng, đem lỗ đít rửa sạch sẽ.

CHUA NGHĨA. — *PEPTONE*: là vị thuốc lấy ở lá lách lợn ra, có cái công tiêu hóa, tường chép ở sinh lý học, mỗi bận uống tự 0gr1 đến 0gr3.

Nước *Peptone*, mỗi bận uống tự 4grs00 đến 8grs00.

Phàm chứng bệnh sau khi cắt mổ phải nên kiêng kỹ ăn uống, ấy là bởi muốn bổ cái chất đã thiếu, nhưng chớ nên dùng vật gì có chất thất tố, như là nước bung thịt bò, thịt gà, bởi tính nước bung ấy, hay đụng chạm vào màng xang mỏng. Chứ không nuôi được màng xang. Các thứ đồ ăn, nên cần dùng các loài bột nhỏ, như gạo tám, bột ngô sen thời tốt hơn, Sau khi cắt mổ mà phát nhiệt và miệng khô, bởi tại nước tiêu hóa mất hẳn công dụng. Phàm các đồ ăn bột nhỏ, trước hết nên dùng thuốc chế pha cho rừ, như *Pepsine malte* thời ăn mới tốt.

CHƯƠNG THỨ SÁU

PHÉP CHỈ HUYẾT

Chứng lúc cắt mỗ mà rất dễ phạm, không gì bằng sự chảy máu, chảy máu nhiều lắm có hại đến thể khí, cho nên phải đặt phép để chỉ đi. Phép chỉ huyết không cứ một cách nào, có phép tự nhiên chỉ huyết, có phép nhân công chỉ huyết.

PHÉP TỰ NHIÊN CHỈ HUYẾT

Chỗ huyết quản cắt đứt tự nó rút nhỏ rút ngắn lại, máu chảy đến đấy, kết đọng thành hòn, lấp vào miệng huyết quản, mà tự nhiên chỉ huyết, nhưng đây là nói về huyết quản nhỏ, nếu huyết quản to, thời hòn máu bị nước máu làm trôi đi, thời máu chảy không dễ chỉ được. Song huyết quản không phải to lắm, tuy mới khởi lên, kết lấp lại cũng không dễ, đợi lúc máu chảy nhiều quá, thời người choáng váng đảo mê, máu chảy đến cửa huyết quản ít dần đi, thời thường bay động kết lại, đến lúc tĩnh thời chỗ ấy máu đã đóng thành hòn, không chảy ra nữa, và sau nhờ cửa mạch-quản thu rút, hòn máu động kết lại, thời lại bền chặt vậy.

Như huyết quản cắt đứt, hễ ở một bên, thời khó chỉ được, bởi một nửa huyết-quản tiêm duy thu rút, còn một nửa không đứt, tiêm duy không thu lại được, khiến cho chỗ đau lại rộng rãi thêm. Như huyết-quản hễ đứt đôi thời hai tầng trong huyết quản, có thể thu hợp rút nhỏ lại được, cho nên động hòn lại dễ lắm.

PHÉP NHÂN CÔNG CHỈ HUYẾT.

Chia làm A. B. C. ba giống.

A). — Làm phép lấy kim vặn và lấy kim ép, đó là bởi trước hết muốn khiến cho hai tầng trong huyết quản thu hợp lại, và hòn máu động lắp lại cho dễ, đến sau tầng ngoài lại dễ thu công.

B). — Phép dùng giấy buộc lại, để cho hai tầng trong huyết quản, nhân trước buộc chỗ đứt rồi, thời tầng ngoài tự nhiên rút hợp lại, giấy buộc cần phải giết vi-trùng, không để về sau, tại cơ uế trọc, đến nổi phát ra chứng tấy, đứt nát chỗ ấy để cho nước máu lại bằng bật ra, là thiết yếu hơn cả. Đến như cái giấy để dùng thời huyết quản nhỏ nên dùng giấy ruột, huyết quản nhớn nên dùng giấy tơ, hoặc giấy bắp thịt, quấn lại bó chặt. Nên dùng hai giấy, mỗi giấy quấn huyết quản một vòng, đều buộc hai nút, lại dùng hai giấy thắt lại một nút nữa.

C). — PHÉP DÙNG THUỐC ĐỂ THU LIÊM.

Phép này cũng không phải dùng một giống hoặc ngoài dùng thuốc chỉ huyết, để cho nước máu dễ động hòn lại hoặc tiêm *Gelatine* hoặc *Adrénaline* để cho huyết quản thu rút, máu dễ động kết. Hoặc dùng thuốc uống trong để máu dễ động kết, hoặc làm cho máu không đến chỗ ấy, để tia huyết quản ấy dễ rút hợp lại.

Đây là nói đại khái sơ lược về sự chỉ huyết.

Còn như phép ngoại khoa chảy máu, thời cơ ấy có ba điều :

1). — Chảy máu sớm, tức là máu chảy lúc cắt mổ.

2). — Chảy máu chậm, là sau khi huyết quản thu hợp lại, bởi hủ bại lở nát mà sinh ra.

3). — Lại chảy máu, đây là sau khi cắt mổ đã tỉnh,

huyết lưu hành đến. ước chừng sau khi mổ cắt từ sáu giờ đồng hồ đến tám giờ đồng hồ thời thấy.

1.) — PHÉP CHỮA THẤY MÁU SỚM.

Lúc mổ cắt ra chảy máu nên dùng giấy buộc chặt hoặc làm phép lấy kim vắn, nếu dùng điện khí làm đồ đốt để chỉ huyết, cũng đều được cả. Phép chữa tạm thời để chỉ huyết, nên lấy ngón tay ấn sát vào và đồ áp mạch, đồ đè nén mạch, hoặc dùng giấy *Esmarchs-bandose*, giấy cao xu buộc chặt chỗ ấy cũng được.

PHÉP CHỮA TƯỜNG CHÉP Ở SAU.

CHUA NGHĨA. — Đồ đốt chữa bằng điện khí, hiện nay đều dùng của *Paquelins Cantery*.

Có một tên gọi là *Thermocoutère*, phép này chỉ chữa vào bệnh trĩ hạch, bệnh trĩ lỗ, và tử cung nham thũng, hoặc các chỗ ngoài mặt mụn lở, nhưng có thể để nước vàng chứa đầy ở giời gia, vì đốt mà thành kết vảy, đến nổi chứng tấy và mủ thêm kịch, mà lại làm trở cho chỗ đau đã khỏi, vả lại phép dùng, không phải là người thực nò luyện tập thuần thục thời không làm được, cho nên đây chép lược vậy.

1.). — DÙNG ĐỒ NÉN MẠCH. — Chỗ mạch quắp trước nên đem miếng bông, sau đem đồ nén mạch, để vào quấn xoắn tròn ốc cho chặt.

2.). — DÙNG CAO XU CUỐN ĐAI. — Phép này chữa bệnh trẻ con rất hợp lắm, hoặc là những người thân thể

gây yếu, vì đai rộng không đến nỗi sát hại gia thịt và mao tế huyết-quản (mạch máu nhỏ).

3). — *DÙNG ESMARCHS BANDOSE*. — Là đồ nén mạch, như buộc vào động-mạch, ở đùi nên dùng thứ chiều ngang có năm sáu phân rộng, như buộc ở động mạch cánh tay trên thì nên rút nhỏ đi một hai phân. Đai ước quấn hai ba vòng rồi, đem một đầu nút đẳng này, quấn với đầu nút đẳng kia cho chặt lại, mà gài kim băng. Ruy trước khi chưa buộc giây, ấy trước hết nên dùng miếng vải băng ước 2,3 tầng, bọc gói vào gia thịt, để khỏi xây xát.

CHUA NGHĨA. — *ESMARCH BANDOSE* Tức là *BANDAGE ÉLASTIQUE*).

PHÉP MỒ KHÔNG CHẢY MÁU

Phép này trước hết đem cái chi thể (tay và chân) giởng ngược vài phút đồng hồ rồi, và quấn đai-động-mạch cho chặt lại, dùng tay giần giần ấn vuốt vào tĩnh mạch, để cho nước máu trong tĩnh mạch giở về nhanh chóng, chờ lúc nước máu trong chỗ ấy giảm ít, rồi lấy đồ nén mạch, hoặc là *Esmarchs Bandose* buộc chặt lại, như thế thời lúc mỗ cắt không đến nỗi chảy máu nữa. Lại có một phép, vào lúc chưa dùng đồ nén mạch hoặc là *Esmarchs-Bandose*, trước hết dùng giây cao xu rộng rãi quấn đai tự giời đến trên buộc lại chặt chẽ, cũng có thể khỏi được máu chảy. Những phép này cũng có người bảo chưa hết lẽ được, bởi vì bách xúc vào nước mủ đau, và vi-trùng ở hờn máu quay chảy vào quả tim, và vào huyết quản vậy.

A). — PHÉP CẮT ĐỐT XƯƠNG ĐÙI TRONG, THỜI
PHÉP CHỈ HUYẾT CÓ BA GIỐNG.

1.). — Lấy tay nén vào chỗ tổng động mạch giười lưng hoặc dùng đồ nén mạch, hoặc lấy miếng gỗ rắn ngoài buộc vải băng nén vào chỗ động mạch, hoặc dùng cao xu quấn đai cho chặt, hoặc khiến người bệnh nằm trên bàn, thầy thuốc dùng sức ấn vào động mạch để cho cùng xương sống ginh liền nhau.

2.). — Như đùi, đầu gân không nên cắt bỏ đi, thời dùng đai *esmarchs bandose*, trước buộc chặt ở đùi, sau lại quấn lên chỗ lồi là quấn một vòng ở xương cốt bàn, như muốn phòng bị sự trơn trượt, thời nên dùng đai cuốn hai chiếc, một chiếc ở trước mặt, một chiếc ở sau lưng buộc chặt lại, mà ràng buộc vào thân thể, hoặc khiến người giúp tay giữ, hoặc lấy vật rắn đề vào động mạch chỗ ngoài bẹn (thủ-khe tuyến), lại lấy đai cao xu quấn cho chặt chỗ bụng và đùi, nên quấn hình chạc ba.

3.). — Dùng ngón tay nắn vào động mạch ngoài bẹn (tức là thủ-khe tuyến), thế thời không cứ gì trẻ con người nhớn đều dùng được cả. Chỗ giáp giới ở xương vĩ lư, nên dùng đồ rắn lót vào mạch lạc sau lưng.

B) Phép cắt đốt xương bả vai thời phép chỉ máu lúc ép vào động mạch giười cổ hoặc lấy miếng gỗ tròn, hoặc lấy chuôi cùi già nén vào xương tỏa cốt đến chỗ xương sườn thứ nhất.

Lại một phép hoặc lấy cái băng rộng hai tấc quấn chặt dệm bên giười tỏa cốt, bên trên động mạch, ngoài lại quấn đai

cao xu hoặc dùng kim gang hai chiếc giầy 1 phần trong 4 phần tấc, dài 10 tấc, một chiếc xuyên qua ở bánh chè vai giurôi gia ước độ ba tấc, cái chỗ đâm ra là ở bắp thịt ngực.

Một chiếc xuyên qua bả vai ở trong gia mặt lưng chỗ đâm ra là chỗ bắp thịt ba tấc. Đầu cái kim cắm vào gỗ để giữ gìn. Lại lấy cái đai *Esmarchs bandose* đường thẳng độ nửa tấc, ở trên cái kim quấn quít ước độ năm sáu vòng, hoặc lấy đai *esmarchs bandose* buộc chặt chỗ động-mạch giurôi nách cũng được.

C. — Như nén chặt ống Tồng động-mạch ở giurôi cổ, thời nên dùng ngón tay ở giurôi xương lỏa cốt ở ngực, đem tồng động-mạch ở giurôi cổ, nén về đằng sau, cùng với xương cổ khít liền. ở mặt thời nên chặt tồng động-mạch ở mặt, nên nén xương lưỡng quyền, gần gần thả-ước đằng trước nên chặt. Nén chặt vào động-mạch nhu-nhiếp thời nên nén ở xương trán, hoặc chỗ gồ lên ở chỗ lưỡng-quyền, mà nén vào động-mạch xương cằm, thì nên nén vào xương cằm cốt (tức là xương ở sau đầu).

Ngoại phụ cùng với xương giáp nhu-nhiếp nên lại, nếu chỗ miệng môi chảy máu, thời hoặc dùng ngón tay ấn nên lấy môi, hoặc dùng kim mạch đem mạch môi kim lại, nên chặt mạch lưỡi nên dùng ngón tay đem lưỡi ấn xuống nên chặt, để cho xương hàm ếch ginh căng, như bài trên vừa nói các phép đó, đều là phép làm cho chỉ huyết tạm thời,

Trong khoảng thời kỳ ấy, không thể để quá bốn giờ đồng hồ đến sáu giờ đồng hồ. Nếu không như thế thời thì giờ quá lâu, sợ các bộ tổ chức thiếu thốn doarb dưỡng, dễ phát tấy, hoặc phát chứng ung.

CHUA NGHĨA. — Muốn rõ đường tắt các huyết mạch cho tường tế, không làm thực hành việc mổ xẻ thầy người, thời không biết rõ mà ghi nhớ cho hoàn toàn được, Những người tầm thường làm sao được những tài liệu ấy, cho nên người nào nếu có chí tìm tòi cho rộng, để đủ mở nghề nghiệp, thời nên mua đồ hình Giải-phẫu thân thể người mà xem cho tường.

Hình đồ của Bác-Y hội bên nước Nhật tuy rất tốt, nhưng giá khí đắt, ngoài ra thời có nhà in sách Thương-vụ, hình đồ vẽ về Sinh-lý Giải-phẫu của y-học thư cục họ Đinh làm ra, thời có phần rẻ hơn, nhưng không tường bằng bản đồ vẽ của Bác-Y-Hội bên nước Nhật-Bản, đã xuất bản, thời có phần tốt hơn vậy. Hoặc gửi đi Pháp mà mua.

Lúc thường vẫn xem đồ học Giải-phẫu, nhưng trước khi mổ xẻ phải xem lại một lượt, giống như làm nghề thủ thuật bậc trung, mới đủ ứng phó làm được.

PHÉP BUỘC HUYẾT QUẢN

Cộng có năm giống

1). — Phép buộc bằng giấy như sau khi cắt đứt động-mạch hoặc là Đại-tĩnh-mạch, nên dùng kim mạch cặp lại, hơi đem Động-mạch trôi ra, mới tiện quấn buộc được. Hình cái kim mạch ước có ba giống:

1). — Miệng kim như cái răng.

2). — Sau miệng kim trống mà chỉ đủ một cái răng.

3). — Răng nhiều vạch ngang như hình cái thang, phép hình cái thang rất là thông hành, Đời gần đây bán nhiều thứ kim mạch, duy kim này rất là hợp dụng. Lúc dùng trước đem kim mạch mười hai chiếc, đem huyết-quản tìm ra từng cái một, trước kim những cái nhọn sau đến những

cái nhỏ, còn như thứ tự việc thắt buộc cũng trước thắt thứ nhón, sau thắt thứ nhỏ. Còn phép thắt nút nên buộc quẩn quít một vòng, trong lúc thắt buộc nên đem cái chuỗi kim mạch, hơi để lệch đi, cho miệng kim tỏ ra thời dễ buộc chặt, cũng không tuột giây ra được, sau khi buộc nút, nên đem cái kim tháo ra, có lúc thắt một nút hoặc hai ba nút không cứ, xem tình hình mạch máu, châm chước mà làm thời được.

2). — PHÉP KÌM VẶN

Phép này nên dùng kim mạch, trước đem mạch lạc lôi ra vặn năm sáu lần hoặc là bấm đứt mạch đi, cũng có thể rút hợp lại được, lúc làm phép này, duy huyết quản nhỏ dùng được.

3. — PHÉP DÙNG KIM ÉP.

Phép này đòi gần đây không dùng, bởi vì giây buộc rất hay dễ dẫn vi trùng truyền nhiễm, lại dễ hại việc, cho nên duy chỗ mạch nhỏ khó tìm ở trên đầu, nên quyền nghi mà dùng hoặc lấy giây buộc thay bằng giây bạc cũng được.

4. — PHÉP ÉP HÍT LẠI

Phép này là dùng cuốn vải tự nhỏ đến nhón, chồng thành hình tháp, ngoài dùng băng vải bao bọc rõ kỹ. Đại khái phép này, hay dùng ở bàn tay. Dùng ở bàn tay thời hoặc lấy những đồ hình tròn, lấy tay nắm lại, ngoài dùng vải băng buộc kỹ. Đem tay ấy đeo ở trước ngực. Duy phép dùng đồ để ép nên quá hai mươi bốn giờ đồng hồ đến ba mươi sáu giờ làm độ.

5. — PHÉP DÙNG NÓNG LẠNH.

Phép này dùng nước lạnh, hoặc nước nóng rửa luôn luôn. Dùng nước nóng thời phải nóng đến 110 độ hoặc là 120 độ của Hoa-thị-biểu mới có thể chỉ huyết được. Nếu quá độ ấy thời không được, nếu nóng từ 60 độ đến 100 độ, không những không có công chỉ máu mà khiến cho máu chảy thêm. Làm phép nước lạnh thời từ 20 độ đến 50 độ, mới chỉ được huyết, duy làm phép nước lạnh chẳng qua tạm chỉ đấy mà thôi, không bằng dùng nước nóng là hơn. Đến như chỗ mắt không trông thấy, như là phổi và óc, thời dùng phép nước lạnh là tốt hơn, nước lạnh thời hay khiến được mạch-quản rút nhỏ lại, sắc gia biến ra trắng, rất khéo là dùng hòn nước đá đựng vào trong túi, hoặc lấy vải bông tẩm vào nước đá mà đắp, hoặc dùng vôi rỗng nước lạnh đặt ở trên đầu, trong ống có nước đá trôi đi trôi lại, thế cũng là phép lạnh để chỉ huyết, ngoài ra lại còn có đồ chữa bằng điện khí, đã nói tường ở bài trên, đây không kể nhắc lại nữa.

CHUA NGHĨA. — Hoa-thị-biểu 110 độ thời bằng Nhiếp-thị-biểu 43 độ 3 phân, Hoa-thị-biểu 120 độ, thời bằng Nhiếp-thị-biểu 48 độ 9 phân, Hoa-thị-biểu 20 độ đến 50 độ, thời bằng Nhiếp-thị-biểu 6 độ 7 phân đến trên 10 độ linh.

Vòi rỗng nước là cái ống cao xu mềm chế ra hình mũ nhỏ, để đội lên đầu cho tiện, ở hàng thuốc thường có bán những đồ ấy, phàm bệnh óc đầy máu và màng óc tấy, đều dùng được cả.

1. — THUỐC CHỈ HUYẾT

Vị thuốc chỉ huyết có nhiều.

1. — *Chlorure d'Adrenaline.*

Vị thuốc này hay khiến cho mạch máu thu rút lại.

2.—*ESSENCE DE TÉRÉBENTHINE* (lấy vải bọc mà dùng)

3.—*PERCHLORURE DE FER* (bôi xát vào chỗ đau)

4.—*LIQUO HAZELIN (Formol Liquide)* (hoặc tiêm vào, bôi ngoài, hoặc uống, đều hay cả.)

5.—*TANNIN*, (dùng ngoài thời hay khiến cho chất lỏng trắng trứng đọng kết lại). Lại có *acide phenique* và *Bichlorure de mercure*, đều có thể dùng ngoài được, hoặc là vị thuốc *Chlorure de calcium* uống trong hoặc dùng ngoài đều được cả. Lại người bệnh phải nằm yên đừng để cho sợ hãi và kiêng những đồ ăn có mùi nồng tính nóng. Nếu ho ra máu thời nên uống thuốc trong như *Essence de térébenthine*, mỗi lần uống ba giọt, hòa với một ít nước keo, cứ hai giờ uống một lần, hoặc là *teinture hazelin (Formalin)* mỗi bận uống từ 5 giọt đến 10 giọt. Hoặc là *ergotine*, *Extrait hydrastis*, *chlorure de calcium*, mỗi bận uống 15 ly tức là 1gr 00 cũng được.

GHUA NGHĨA.— *PERCHLORURE DE FER*: là sắc xám mà đời thứ nước vàng biếc, có tính thu rút mạnh, uống trong và dùng ngoài đều được cả.

LIQUO HAZELIN, là một thứ thuốc ở cây tần nẫu ra, là thứ thuốc trong suốt không sắc gì, bởi bên trong có ngậm chất *acide tannin*, cho nên có tính thu rút mà hay chỉ hnyết, uống trong dùng ngoài đều được cả.

CHLORURE DE CALCIUM, tức là bột vụn trắng có cái tính thu rút, uống trong hay bôi ngoài đều dùng được cả, nhưng xét ra thời dùng bôi ngoài nhiều hơn.

Nước keo có vài thứ, người ta vẫn thường dùng, tức là *poudre gomme arabique*, lấy nước hòa lỏng mà chế thành ra.

EXTRAIT HYDRASTIS, là một giống cỏ có cái tính thu rút, dùng làm cao lỏng nhiều lắm, mỗi lần uống hai grammes, ít khi dùng ngoài.

2.) — PHÉP CHỮA MÁU CHẢY CHẬM.

Bệnh máu chảy chậm, là bởi gia các mạch quẩn hợp lại, bỗng nhiên sinh ra hủ bại lở nát mà sinh bệnh này, ước chừng sau khi 3, 4 ngày hoặc 7, 8 ngày không cứ, thường thường có bệnh đến nửa đêm lở vỡ ra mà chết.

Phạm gặp những bệnh tật ấy, nên dùng thuốc ép máu hoặc đem chân tay nhấc cao lên, để máu chảy chậm lại, hoặc dùng ngón tay nén chặt chỗ kinh lạc, hoặc dùng thuốc bôi ngoài *essence de Térébenthine* và *Chlorure d'adrénaline* hoặc bọc hoặc rửa, hoặc bôi hoặc gián. đều có hiệu cả. Nếu không kiến hiệu, thời nên buộc chặt chỗ gần mỗi đại động mạch, hoặc làm phép cắt đứt cũng được.

3.) — PHÉP CHỮA MÁU LẠI CHẢY

Phạm phạm bệnh này, bệnh nhẹ thời nên dùng nước lạnh hoặc lại thêm bông bọc gói lại. Bệnh nặng thời nên xem kỹ rửa sạch, như chỗ giầy khâu đứt ra, thời nên khâu lại cho cẩn thận, hoặc dùng nước nóng mà thử, nếu hãn mạch lạc vỡ lở thời buộc quẩn lại là được.

LỖ XƯƠNG CHẢY MÁU.

Bệnh này bởi chất xương xốp ở trong xương biến rắn, và ngoài màng xương ít thịt bắp mà sinh ra.

Phạm phạm bệnh này khó dùng kim để chỉ huyết được. Nên dùng đầu gỗ hoặc miếng vải nhét vào, duy vải ấy không thể làm ngắn quá được, bởi một mối nhét vào lỗ xương; một mối nên thò ra ngoài chỗ đau, để khỏi lọt vào. Lúc dùng lấy 24 giờ đồng hồ làm mực. Đến lúc lấy thời huyết chỉ được.

Lại một phép dùng sáp trắng 7 grs 00 sáp vàng 14 grs 00, *acide phenique* 2 grs 00, *Vaseline* 4 grs 00, trộn lẫn chỗ làm thuốc hồ, bôi vào chỗ chảy máu cũng có thể chỉ được máu.

CHUA NGHĨA. — *Vaseline*: cũng là vị thuốc *Paraffine*. Lúc thoạt đầu *vaseline* là tên thuốc mà các nhà buôn vẫn thường bán, phép chế cũng không nhất định, mà vị thuốc *paraffine* thời là tên riêng trên các vị thuốc.

Việc chế luyện thời đều theo phương phép nhất định, cho nên đem so sánh với *vaseline* có phần khác hơn. Nhưng hiện nay tên vị thuốc *vaseline* đã thường thông dụng, còn như thuốc dùng ngoài tầm thường bắt tất phải phân ra nữa.

MÁU CHẢY Ở MÀNG XANG GÂN.

Phạm các chỗ đầu cùng chân tay có nhiều màng xang gân, nếu chỗ màng xang gân ấy chảy máu, thời nên lấy ngón tay mài sát vào hoặc dùng giấy kim khâu lại, hoặc lấy giao lửa đốt vào, hoặc dùng thuốc để chỉ huyết.

MÁU CHẢY Ở CHỖ TẦNG TRONG.

Phạm bị giao làm hại chỗ sâu, tức là tầng trong, nhưng chỗ ở ngoài không thể thấy được, mà máu chảy không chỉ

như là các chỗ hội-âm, thời trước hết, nên dùng phép nóng-lạnh để chỉ huyết. Hoặc dùng thuốc thu liễm, không thấy hiệu thời lấy ống rỗng bọc vải băng đút vào chỗ ấy. Phép này tức là làm độn vào cho chỉ huyết, là ý khiến cho chất lỏng tự ống mà ra, và bốn bên lấy vải bông nhét đầy, cũng có thể chỉ được huyết. Lại có phép lấp bằng túi hơi, phép này lấy một cái túi lấp vào trong chỗ lỗ. Sau lấy hơi thổi vào trong túi để cho phòng trương lấp đầy chỗ đau, cũng là phép chỉ máu rất hay. Đại khái dùng phép này chữa bệnh máu chảy rất hay, người ta thường gọi là cái ô vậy.

CHUA NGHĨA. — Phép cái Ô này là cái túi cao xu chế thành màng xang mỏng, tức cũng như khinh khí cầu làm đồ cho trẻ con chơi, có người bảo là túi như ý, lấp vào đầy trương, rồi lấy giấy tuyền buộc chặt lại, thời không tiết hơi ra.

Ngoài ra còn có các thứ chỉ huyết như sau này :

1. — MŨI ĐỔ MÁU

Phạm chữa bệnh mũi đổ máu, nên cho người bệnh đứng thẳng, hai tay cất cao. Một lỗ mũi không ra máu, trước đem nút lại, còn thừa một lỗ ra máu nữa để cho thở hút hết sức, chỗ cổ cũng tưới bằng nước lạnh, hay khiến được huyết quản trong lỗ mũi thu rút lại, nếu không thấy hiệu nghiệm, thời nên lấy nước nóng thụt vào lỗ mũi, hoặc lấy vị thuốc *adrénaline* tẩm đầy vào bông mà nút vào, nếu lại không chỉ, thời nên dùng phép lấy ống nút đẳng sau mũi, tức là lấy giấy tuyền ở lỗ trước mỗi vòng vò đến trong miệng, cho một đầu giấy tuyền dĩa vào trong miệng, một đầu

buộc miếng vải băng. Lại đem cái đầu giấy tuyền ở lỗ mũi đằng trước. Giần giần kéo ra, miếng vải bông ấy đến trong lỗ mũi sau, lấp chặt chỗ bị đau, nhưng trước khi miếng vải ấy chưa nút vào, cái ống ấy trước nên lấy ra. Nếu không có ống nút mũi ấy, thời nên lấy ống cao xu mềm thông dài, để thay vào cũng được.

CHUA NGHĨA. — Lúc dùng giấy tuyền xỏ vào lỗ mũi, sợ dễ sinh ra hắt hơi, nên trước lấy nước thuốc *cocaïne* bôi vào màng xang lỗ mũi, hoặc phun mù ở trên, thời có thể khỏi được.

Lại bệnh mũi ra máu, cũng nên dùng như phép cái ô đã nói ở trên.

2.) — LỖ ĐÍT RA MÁU

Phạm động-mạch và tĩnh-mạch ở màng trong lỗ đít hơi phá thời hẳn ra máu, hoặc bởi tại cắt mụn nội trĩ ở trong mà thành ra bệnh. Phép chữa, trước hết nên bỏ trừ hòn máu, lấy nước nóng thụt vào lỗ đít, nếu không chỉ được, thời trước bôi *cocaïne*, sau dùng thứ kính ròm lỗ đít để xem nghiệm, có đau hay không. Có thời nên dùng thuốc chỉ huyết rõ đặc để bôi, nếu lại không chỉ nên làm phép đánh tê cả mình, đem gân quát-ước ở lỗ đít mà thênh rộng ra, rồi buộc chặt lấy đầu mạch, nếu cứ trơ ra không thấy hiệu nghiệm gì, thời dùng đồ lót chỉ huyết lấp vào. Duy không nên nhét lấp đầy quá, để khỏi cái thịt ở lỗ đít, rồi rạc ra, sinh ra sự lo khó thu rút lại được.

3.) — BỆNH BÀNG QUANG KẾT ĐÁ, SAU KHI MỒ CẮT LẤY RỒI RA HUYẾT.

Phạm phạm bệnh này nên xét chỗ huyết quản có vỡ rách hay không, như tĩnh-mạch ở nhiếp-hộ-tuyến, hoặc động-mạch ở chỗ hội-âm, chỗ nào nên buộc chặt thời buộc, không thời nên dùng phép lấy nước nóng làm chỉ huyết, chỗ cốt bàn nên cắt cao lên, hoặc là dùng phép cái ô nhét vào như đã nói ở trên cũng được.

4.) — NHIẾP - HỘ - TUYẾN RA MÁU.

Chứng này duy người tuổi già hay mắc phải. Bệnh này là tại cơ tĩnh mạch sưng queo không sức. Phép chữa nên thông đại tiện, để người bệnh yên tĩnh nằm yên, đem xương bàn cốt nâng cao lên. Trong uống *Extrait Hydrastis* và *Chlorure de calcium* một gramme, mỗi ngày ba lần, hoặc là dùng *adrenalin* thụt vào đoạn giuời đáy ống đái và nhiếp hộ tuyến, nếu lại không chỉ nữa, nên dùng ống dẫn nhét vào, bất tất phải lấy ra, như thế thời nước máu đã ra ở huyết quản, cũng có thể lọc ra được.

5.) — TĨNH MẠCH Ở ĐÙI SƯNG QUEO RA MÁU.

Người ta làm việc dùng sức thường ở đùi trên, cho nên tĩnh mạch ở đùi trên phần nhiều hay sưng queo, nước máu khó chảy quanh được, phạm gặp bên chỗ sưng queo, hoặc phát tấy, hoặc vỡ nát, có tổn hại đến tĩnh mạch ấy, thời thành ngay bệnh ra máu, phép chữa nên cho nằm thẳng, rồi lại đem cái đùi chảy máu giuỗi thẳng giựng cao, có thể chỉ được huyết. Nếu không thể giựng được lâu, nên lấy bông và đai vải bọc lại chỗ chảy máu, không phải buộc chặt lắm.

6. — BĂNG QUANG RA MÁU.

Bệnh này tức là bệnh tiểu tiện thường có nước máu, hoặc là một lúc nước máu trôi băng đi. Cái đó là bởi mặt trong mạc hột lựu. Phép chữa nên đem cắt hột lựu ấy đi hoặc ngay lúc ấy chỉ dùng *Nitrate d'argent* 0 gr 006 đến 0 gr 06, nước 30 grs 00, hoặc là nước *Perchlorure de fer* 2 grs, 00 đến 4 grs 00, tan ở trong 120 grs 00 nước, rồi mới thụt và trong băng quang, và trong uống các thứ thuốc chỉ huyết như là *Ergotine*, *Extrait hydrastis*, *Chlorure de calcium*.

7. — THẬN TẠNG RA MÁU.

Bệnh này hay bởi tính ngoại thương mà phát ra, hoặc bởi cắt cái bộ vị chỗ ấy, hoặc cắt ở chỗ gần thận tạng, hoặc trong giả giầy sinh bừu lựu, có một điều phạm vào chắc là ra máu.

Phép chữa cần nhất là phải nằm thẳng, và kiêng những đồ ăn vị đặc, đồ ăn uống nên lấy sữa bò, cháo là tốt hơn, Trong uống thuốc chỉ huyết, tức là những vị thuốc như *Ergotine*, *Extrait Hydrastis* và làm cho thông lợi đại tiện, đừng để cho bế kết, như người bệnh đau lăm mà thổ, thời nên cho *Morphine* một ít để chỉ đau, ăn uống cũng nên cần thận kiêng khem làm gốc.

8. — TRONG MIỆNG RA MÁU

Bệnh này ước chừng tự trên lưỡi mà ra, như trên lưỡi sau khi cắt chầy ra máu, thời có hai phép chữa như sau này:

- 1). — Lấy tay ấn giay vào động mạch ở lưỡi.
- 2). — Chờ nghiệm rõ cái chỗ ra máu rồi buộc chặt vào

chỗ động-mạch ấy, như chỗ ấy không thể buộc chặt được, nên dùng bông tẩm nước thuốc mà xoa vào, không thấy hiệu thời nên buộc chặt động-mạch ở lưỡi.

9. — BIẾN ĐÀO TUYẾN RA MÁU.

Bệnh này bởi tại giao cắt, chỗ ấy thời kìm với giấy không thể làm gì được. cho nên phải lấy ngón tay mài sát, hoặc lấy miếng vải bông nhỏ rất nóng nhét vào, nếu cứ thế mà không chỉ thời nên dùng *Ergotine* tẩm với bông mà nhét vào, không nữa thời dùng giao lửa mà chích, vì bằng lại không chỉ mà đến sắp chết, thời nên buộc tổng động mạch ở cổ, nhưng làm phép này, không được ổn thỏa.

10. — ĐỘNG-MẠCH Ở KHUNG BÀN TAY RA MÁU.

Màng gân ở chỗ ấy và thần-kinh, đều nhiều lắm, cho nên cũng không thể mổ xẻ được cả. Nhưng nên lấy miếng vải bông nhỏ chồng thành hình tháp để bọc, hoặc lấy miếng gỗ tròn nắm chặt, sau lại dùng vải bọc cho kỹ, nếu lại không chỉ, nên đem động-mạch ở trên vai buộc lại.

PHỤ THÊM BỆNH TIÊN THIÊN TÍNH RA MÁU.

Có một giống người, sau khi bị đau hoặc là bị giao cắt liền ra máu không thể chỉ được, những chứng hậu ấy, bởi thể chất thiên nhiên của giới mà khiến đến thế. Cái nguyên nhân ấy chưa tra rõ ra được. Đại ước có bệnh đó là chứng di truyền. Bệnh mà nguy hiểm, thời máu không thể đọng kết được. Phép chữa cho khỏi, nên trong uống *Extrait Hydrastis*, *Chlorure de calcium*, ngoài lấy *Adrenalin* mà bôi.

CHUA NGHĨA. — Bệnh tiên thiên tính ra máu lại có tên gọi là bệnh huyết-hữu, những người ấy gặp có chứng phải cắt mổ rất là nguy hiểm, cho nên thầy thuốc trước khi làm thủ-thuật, nên hỏi rõ ràng có những tình hình bệnh ấy hay không. Bởi vì không những là có chứng bệnh dễ ra máu, mà đến nỗi nguy hiểm, vì sự ra máu mà khó làm được nghề thủ-thuật, hoặc là bôi thuốc để chỉ khỏi được.

PHÉP LẤY NGÓN TAY MÀI VÀO ĐẠI-ĐỘNG-MẠCH

1.). — Gốc động mạch ở cổ : Ép vào xương trụ thứ sáu ở cổ, xương ngang tự đẳng trước hướng về đẳng sau.

2.). — Gốc động mạch ở mặt : Ép ở trước xương lưỡng quyền và gân Thả-trước hướng sau vào trong :

3.). — Động mạch nhiếp nhu : Ép ở xương ngoài tai.

4.). — Động-mạch ở xương cằm : Ép ở lưỡng quyền sau chỗ cổ lõm xuống và chỗ giữa ngoại phụ.

5.). — Động-mạch ở giời xương tỏa cốt và đoạn thứ ba : Ép ở sau xương tỏa cốt, hoặc là xương sườn thứ nhất,

6.). — Động-mạch ở lỗ nách, đoạn thứ ba ở chỗ nách : ép chặt mạch trên vai ;

7.). — Động-mạch trên vai ở đoạn trên vai : ép đến ngoài, ở đoạn giữa ép đến đẳng sau bên ngoài, ở đoạn dưới ép đến đẳng sau, còn chỗ khác đều theo tung tích động mạch mà ép.

8.). — Động mạch ở xích cốt và động mạch nhiều cốt, đem đoạn giời khuỷu tay hướng về đẳng sau quắp vào.

9. — Tổng động mạch ở bụng :

(đã tường nói ở trên)

10.— Động mạch ngoài đùi: ép ở bên miệng trên cốt bàn, tự trước đến sau.

11.— Mạch Đùi.

A.— Tự chỗ đầu đốt xương: ép đến đẳng sau.

B.— Ở chỗ gân ba góc trên đùi: ép đến ngoài đẳng sau.

C.— Ở chỗ co ra giuỗi vào khoảng đùi: ép đến ngoài.

12.— Động mạch ở xương bài cốt: ép ở giữa xương nội khóa ngoại khóa.

13.— Động mạch ở chỗ xương bài cốt, chỗ sau nội khóa nửa tắc: ép chặt vào xương bài-cốt.

CHƯƠNG THỨ BẢY

PHÉP MƯỢN MÁU

Phép mượn máu một tên gọi là đem qua máu, phàm người bệnh thiếu máu như những người suy nhược, bệnh lao và huyết băng. nên mượn máu người khác để dùng. hoặc đem nước muối nhạt và nước hơi tiêm vào, cái ý là khiến cho huyết-quản đầy, làm xúc động cái cơ năng tâm tạng nhẩy nhót, 2° là bổ cái máu đã hao. 3° là giúp cho sinh vòng máu đỏ, những việc cần trong ba điều ấy, không gì bằng khiến cho thể nước chất lỏng đầy đầy ở tâm tạng, để khôi phục cái cơ năng buồng quả tim thu rút lại, là mẹo thứ nhất, duy cái thứ vật chất tiêm vào, nên dùng thứ nước nóng đã sôi không có vi-trùng, nhiệt độ phải cùng bằng với huyết, còn cần lạnh thuốc dùng để

tiêm, trước 900 grs 00. Cữ nước 600 grs 00 thêm muối vào 4grs00, đồ tiêm nên dùng bằng ống bạc, hoặc ống pha lê, một đầu tiếp với ống cao xu độ hai thước. Đầu ống lại tiếp với ống nước hơi, cũng có lúc dùng ống thụt nước tiêm thẳng vào huyết-quản, nhưng sợ có không khí cùng vào trong huyết quản, thời hại dữ lắm, có quá đến nổi chết.

PHÉP TIÊM

1. — Tiêm nước không vi-trùng, hoặc nước muối nhạt, thời đem tĩnh-mạch trong khuỷu cánh tay người bệnh.

Trước hết dùng giấy ruột hay giấy cao xu buộc ở đầu giời tĩnh mạch để không hao nước máu, rồi đem kim đâm vào đầu trên tĩnh-mạch đã buộc, xong rồi mới đem ống nước hơi trang tiếp ở trong tĩnh mạch, nhưng các thứ đồ dùng, trước hết phải rửa cho sạch sẽ. Tiêm đã xong, lại đem đầu trên tĩnh mạch buộc chặt, mặt trên dùng vải thuốc và bông, gói bọc theo như phép hoặc dùng vải thuốc ép bọc lại.

2. — Như muốn mượn cái máu người khác thời nên dùng đồ riêng để tiêm, để khỏi bệnh đọng kết lại, hoặc trước đem nước máu thả vào trong chậu nhỏ, nên dùng đũa tre để khuấy động cho tan rữa cái tơ máu đã đọng hợp lại, hoặc dùng *phosphate de soude* 30 grs 00, nước không vi-trùng 480 grs, 00, lấy một phần nước đã tiêu độc hợp với ba phần nước máu để dùng, như dùng phép này cũng không sợ gì đọng kết, nhưng thứ máu mượn, nên dùng thứ máu của những người không bệnh mà mạnh khỏe.

Đương lúc tiêm vào tĩnh-mạch chảy máu ra, nên dùng hai chậu nhôm nhỏ, chậu nhỏ đựng nước, chậu nhôm đựng nước nóng, đem chậu nhỏ đựng vào trong chậu nhôm, không để đến lạnh, ước có 180 grs, 00, tùy liệu gia nước *phosphate de soude* 12 grs, 00. Liền vội tiêm ngay vào tĩnh-mạch ở trong khuỷu cánh tay người bệnh. Nhưng lúc tĩnh-mạch chảy huyết ra, nên dùng ống cao xu và ống bạc 5, 6 tấc cắm vào trong tĩnh-mạch người không bệnh, thứ nước cùng đồ để dùng, phải nên ấm nóng sạch sẽ, và kiêng không khí hút vào.

Lại một phép nên dùng một bộ kim dài ước 3, 4 tấc cắm vào khoảng hai bên áp vai, trên cái kim phải liền ống cao xu và ống nước hơi. Sau khi tiêm dùng ngón tay nhẹ nhẹ giay vào gia, để cho mạch máu nhỏ ở trong màng-xang hút thu đi. Nhưng phép ấy thời trì hoãn lắm. Cũng có lúc dùng nước muối nhạt thụt vào lỗ đít, Nói tóm lại không cứ dùng phép gì, đều nên làm cho sạch sẽ lắm, mà không có vi-trùng mới được, không như thế thời lúc ấy bị hại, tuy rất nhẹ nhàng cũng hay thành mụn mủ về sau.

CHUA NGHĨA. — Phép thứ nhất lấy nước muối thụt vào, ấy là chữa những người ra máu nhiều và đi tả ra nước nhiều, đến nỗi phần nước trong huyết mất đi, có công khởi tử hồi sinh, nhưng ở lúc nguy hiểm quá, (như bệnh tả). Dùng thuốc này thời cứu được vẫn lấy cách thụt vào tĩnh mạch là chóng hơn, nhưng có sự nguy-hiểm về nỗi không khí lẫn vào, cho nên người mới ra làm thuốc, lấy phép tiêm nước muối vào giờii gia là chắc chắn hơn cả?

PHOSPHATE DE SOUDE: lại gọi là (*Sodii phospha* là thứ kết tinh sắc trắng).

CHƯƠNG THỨ TÁM

THẦN KINH SUY YẾU VÀ DẤU ĐAU PHÁT NHIỆT.

1. — Chứng sức óc đột suy.

Chứng này hay bởi đau đờn quá lắm, hoặc chảy máu nhiều quá mà sinh ra bệnh, như bị bỏng, ngã bị thương, nên phải bị thương, và sau khi làm các việc thủ-thuật mà phát hiện ra.

Chứng bệnh thời sắc mặt trắng nhợt, gia thịt ướt nhuần, ra mồ hôi như tắm, mạch nhược mà tế, thở hắt khốn nạn, mỗi mệt như chết.

PHÉP CHỮA. — Một là kịp nên chỉ-thống, nên dùng kim tiêm thuốc tiêm *morphine* vào.

2. — là gia nhiệt ngoài dùng bình nước nóng, và thêm chăn đắp cho giầy, trong uống nước chè nóng, và cà-phê, thịt bụng nóng cháo nóng.

3. — Lúc ngủ, nên đầu thấp chân cao, để máu chảy dễ vận đến được.

4. — Ra máu nhiều quá, nên đem đai vải bao bọc cả chân tay.

5. — Dùng nước muối nhạt tiêm vào trong lỗ dit hoặc tĩnh-mạch, hoặc giời gia.

6. — Phàm sức óc suy yếu tuy lắm, xin chớ dùng *Alcool* à 90° và *Ether*.

2. — TÂM TẠNG ĐỘT SUY, ĐẾN NỖI CHOÁNG VÀNG NGÃ LẤN

Như gặp chứng cắt to ra, đến nỗi máu chảy nhiều quá,

hoặc nhân bệnh khác mà giần giần đến choáng váng ngã lảo. Đó là bởi có bộ óc ít máu. Lúc ấy nên đem đầu cúi về đằng trước mặt, để cho huyết chảy đến đầu. Nếu bệnh nặng lắm, thời nên nằm ở chỗ âm mát, đầu nên hơi thấp, chân nên hơi cao, hít nước thuốc *ammoniaque* rõ đặc và dùng khăn tay ướt vạt đắp chỗ mặt và ngực, những chỗ bụng ngực và cổ, đều nên giải giẽ thên thưng ra, nếu đã cứu tỉnh, nuốt xuống được rồi, trong nên uống rượu, hoặc là *Ammoniacal aromatisé* cùng *ether* là thứ thuốc đề tỉnh bổ ích.

CHUA NGHĨA. — *Ammoniaque* là thứ uớc không sắc trong suốt, có một thứ mùi hôi sực vào mũi rất đặc biệt, có cái công dụng hăng hái khai khiếu, cho nên lúc bệnh đảo quyết lấp khiếu ấy, thời thầy thuốc tây hay dùng, lấy cách làm rằng : miệng bình hăng vào trước lỗ mũi người bệnh cho hít.

AMMONIACAL AROMATISÉ ; là vị thuốc *ammoniaque* thêm tinh rượu và những vị thơm chế thành ra, là thứ thuốc nước vàng trong suốt, công dụng cũng như *Liqueur ammoniacal aromatisé*, duy hơi nhạt một tý, cho nên cân đề dùng từ 1 gr, 00 đến 1 gr, 50.

3. — CHỪNG VẾT THƯƠNG PHÁT NHIỆT

Đại phạm sau khi làm thủ - thuật mà phát nhiệt, rất nên đề ý vào chỗ mạch chạy. Cho nên trước khi chưa mổ cắt, phải nên tế tâm xét nghiệm cái mạch, như tâm tạng có bệnh, thời không nên dùng ngay thuốc đánh mê, đến lúc sau khi đã mổ cắt rồi cũng nên thời thường phải so sánh với cái mạch lúc chưa mổ cắt thế nào,

như gặp mạch động 120 giờ lên rất nên cẩn thận, ngoài ra lại thường nên kiểm xét nhiệt độ. Đại ước bị thương rồi, sau khi làm thủ thuật một hai ngày sự nóng gia đến 1, 2 độ, ấy là việc thường có luôn, như nhờ gặp bệnh nóng sốt cùng nổi cơn một lúc, hoặc là nhiệt độ tăng tự 100 độ trở lên, thời chỗ đau ấy sợ có cái hại vỡ nát thịt và nhiễm phải vi-trùng, Lúc ấy thời thầy thuốc phải nên cẩn thận, như độc bệnh ít và nhỏ, còn thể lui trừ được, nếu độc nhiều, mà lại nhiệt lắm, ước chừng so sánh ra, thời người tuổi già nguy hơn người tuổi trẻ, người tuổi trẻ lại hơn người tuổi già, là nhiệt độ tăng đến một trăm linh bốn độ. Sau khi thi hành phép chữa mà nhiệt vẫn chưa lui đi, thời bệnh phần nhiều là chết. Nhược bằng thấy có huyết chứng hoặc là sức óc đột suy thời thể ôn ắt lại bớt đi.

Lại chứng đan độc trước khi chưa phát hiện thời thân thể tất cũng phát nhiệt trước,

PHÉP CHỮA.— Nên khiến người bệnh cố sức chống lại nhiệt để giết vi-trùng, lúc ấy nên uống *teinture digitale* để bổ tâm tạng, nếu chỗ đau đã biến ra mùi hôi thối nát thời phải rửa sạch, dùng ống bài mủ để độc tiết ra, hoặc đem giấy tuyền cắt ra, giết hết vi-trùng rồi lại khâu lại. Rất cần là thụt nước vào trong để rửa chỗ đau, Cái nhà người bệnh ở nên để cho không khí lưu thông và rửa quét sạch sẽ. Nếu gặp chỗ đau phát nhiệt thời cần phải giải thên chỗ đau, dùng thứ vải bông *acide borique*, lại tẩm một phần bốn mươi 1%.40 nước *acide phenique* mà gói bọc lại, như vẫn thấy đỏ, mới được cắt giấy tuyền khâu ra, là bởi sợ tăng trong nhiễm phải vi-trùng, mà mặt ngoài không thấy được,

Có lúc vết đau phát nóng, đều không bởi cắt mổ hoặc bệnh ngoại thương mà sinh ra, bởi tại có rằng sau khi thông tiểu tiện mà ống thông nước đái không được sạch, đến nỗi vi-trùng vào bàng quang, thời cũng hay khiến được người bệnh sợ rét phát nóng.

Phàm thuốc uống trong để thoái nhiệt, nên dùng *quinine*, và *antipyrine*, ngoài ra lại còn một phép lạnh để thoái nhiệt, thời nên dùng ống cao xu, hoặc ống thiếc vòm nũa để ở trên óc đầu, lấy nước lạnh thông qua đi để cho hơi nóng không bức đến chỗ óc, thời có thể thoái nhiệt, lại hay hơn uống thuốc vậy. Nhược bằng thân thể tấy nóng, nước đái giảm ít, thời nên dùng phép lấy vải ướt nóng gói bọc, phép này thời trừ hết các đồ áo mặc của người bệnh đem cuốn vào trong chăn chiên. Lại dùng vải khăn bông để gói bọc hoặc dùng bình nước nóng ấp ở nách, lưng, đùi, ba chỗ ấy ủ đến sau khi vài giờ, thời mồ hôi ra như trút, bệnh trạng nhẹ bớt được.

CHƯƠNG THỨ CHÍN

PHÉP NGOẠI KHOA CẤP CỨU.

1. — CHỨNG NƯỚC ĐÁI BẾ LẠI. — Bệnh này thường phát ở con trai, đàn bà con gái cũng thường thấy, bệnh trạng thời bụng đầy mà đau, nhược bằng đã lâu ngày, bàng quang sưng to mà rầy, đến nỗi trước khi dùng thủ-thuật,

ống đái vỡ rách ngay hoặc là bởi bị ngoại thương đến nỗi bàng quang sưng vỡ, nước đái vào trong bụng thời người phải chết, hoặc nước đái không thể bởi thận tạng chảy ra được, đến nỗi độc nước đái vào huyết quản giần giần vào trong óc, thời cũng phải chết.

Phạm có những nguyên nhân gốc bệnh ấy, thời bệnh lại bỗng nhiên nổi lên, cho nên thầy thuốc chữa cứu bệnh này trước hết nên xem phép xúc chẩn và đả chẩn, cho rõ ràng tinh xác, như thật là nước đái bế kết, thời thử lấy tay sờ bụng thấy như có nước chứa vậy, lấy ngón tay đánh xuống, nghe tiếng thực mà cao, thế tức là chứng nước đái bế kết vậy, nguyên nhân sinh ra bệnh ước chừng có năm mối như sau này :

1. — BỞI ỐNG ĐÁI HẸP NHỎ

Phạm bệnh này thời lúc người bệnh đi đái, nước đái tã đầm đìa không giắt, giần giần mà xuống và có bệnh đau rức đái rất, chứng này có bệnh bởi bạch-trọc hoặc chỗ hội-âm tổn hại mà sinh ra, nếu gặp giờ mưa, cảm lạnh cảm thấp ướt, cùng là uống rượu say quá. ống đái tất là bế tắc lại. Phép chữa trước hết lấy 0 gr, 016 *morphine* làm thuốc ngồi lấp vào lỗ đít, và khiến ngồi trong ước nóng. đem bụng giời ngâm vào, có lúc ở trong nước nóng đi đái được thông ngay, nếu dùng phép ấy không thấy công hiệu, nên khiến người đau nằm thẳng lấy ống đái số thứ tám thông vào, ống này trước hết nên dùng một phần hai mươi nước *acide phenique*, hoặc lấy nước đun sôi, ngoài bôi dầu mỡ cho trơn, để dễ thông hoạt, sau đem cái ống thông đến chỗ hẹp nhỏ làm chừng, nếu không thông

vào được, rồi thay đổi ống rất nhỏ để thông (ống này là vải nỉ chế ra, ngoài bôi bằng sơn). Lần lượt thử xem, cứ đến ống mà số hiệu nhỏ thông vào được làm chừng, rồi đem ống ấy thông vào bàng quang. Lại lúc thông, cái ống nên để chính giữa, không nên để di động sang bên tả bên hữu, cũng không nên miễn cưỡng cố sức, nếu lúc thông vào, biết rằng đau lắm. Nên dùng một phần trăm nước *cocaine* 4 grs thụt vào trong lỗ đái, như thông đã vào sâu rồi, rút cho rất mạnh, và biết cái sức thu-rút của ống đái, thời biết ở trong lỗ đái thế nào, không thời hẳn nhầm. Như lúc thông vào, thấy gian sát lắm, thời bởi tại có ống đái hẹp nhỏ, lúc thông vào lại nên dùng ngón tay đưa vào trong lỗ đít, sau khi đã thông vào rồi, nên lấy cái ống ấy, để vào trong bình to, ước chừng trong sáu giờ đồng hồ đến tám giờ đồng hồ, để cho ống có thể chảy ra được hết, nếu ống dẫn không thể vào được, thời nên dùng thuốc đánh tê mê, trước khi làm thuốc đánh tê thời trên xương xỉ cốt đâm kim rỗng quấn vào bàng quang, cho nước đái chảy ra.

2. — BỞI NHIẾP HỘ TUYẾN BIẾN RA TO.

Bệnh này tất những người tuổi già không có sức, nên dùng ngón tay sờ vào lỗ đít, xét giây tuyến ấy có biến ra to hay không. Phép chữa cũng nên lấy ống dẫn đái mà thông.

3. — BỞI GÂN Ở MIỆNG BÀNG QUANG BÔNG NHIÊN HÓA RA TÊ GIỆT.

Bệnh này là bởi hội âm thần kinh cảm chịu kích thích. Đại ước là tại có rằng : sau khi cắt mổ lỗ đít phát ra bệnh trùng.

4. — BỎI NHIẾP HỘ TUYẾN PHÁT RA CHỨNG TẤY CẤP TÍNH

Chứng này thời mình nóng bụng đau, phép chữa nên dùng ống cao xu dẫn nước đái để thông vào, chớ có dùng ống cứng, nếu không có hiệu quả, thời lấy kim hút vào chỗ đường xỉ cốt, đâm vào bàng-quang, để chầy tiểu tiện ra.

5. — BỎI ỐNG ĐÁI PHÁT RA CHỨNG KẾT ĐÁ

Phép chữa nên dùng kim nhọn, đem hòn đá kết lấy ra, thẳng hoặc to quá không thể kim ra được, nên cắt bỏ đi, thời nước thông lợi ngay.

2. — BỎI ỐNG ĐÁI VỠ RÁCH

Bệnh này hoặc bởi chỗ cao ngã xuống hoặc bị thương mà sinh ra bệnh, cho nên trước hết phải xem có phá tổn hay không, nên dùng ống dẫn nước đái thông vào, như nước đái chầy ra không có nước máu, thời biết rằng tuy bị thương mà chưa vỡ rách, nếu thấy miệng ống đái có lẫn vết máu vào, cùng là lúc thông vào, cũng có máu ra, thời tất là vỡ rách, đó nếu là vỡ rồi, thời lúc thông vào rất không phải là việc dễ, lại không trơn hoạt thanh sảng.

PHÉP CHỮA. — Cứ sáu giờ đồng hồ, đem thông tiểu tiện một lần, không nên để cho tự mình đái ra, nếu chứng bệnh trầm trọng lắm, thời không nên thường thường đem thông chầy ra, cái ống dẫn nước đái này nên để nguyên ở trong, bất tất phải lấy ra nữa.

3. — BỎI BÀNG QUANG VỠ RÁCH

Như lúc bàng quang sưng đầy, bỗng nhiên bị tổn, hoặc bởi vật nặng nén phải bị đau, hoặc tự chỗ cao ngã xuống, thời bàng-quang đều dễ vỡ rách. Lại người tuổi già không sức, cũng dễ vỡ rách lắm, phép chẩn đoán kể ra sau này :

1. — Lúc đi đại có máu cùng chảy ra một lúc.
2. — Nước đại chảy ra ngắn và ít lắm :
3. — Sức óc suy yếu, phép chữa thời phải nên để người bệnh nằm thẳng, ấp bình nước nóng, trong uống thuốc *morphine* để chỉ đau, lại tự chỗ bụng cắt vào, khâu lại chỗ rách, nếu không khâu lại được thời người phải chết.
4. — Bối ruột già ruột non bị tổn.

Bệnh này bởi gặp đánh nhau, hoặc bởi nén phải bị đau, bị thương gươm ác, bị thương súng đạn mà sinh ra. Bệnh trạng thời sức óc đột nhiên suy yếu mỗi mệ, nôn mửa, phép chữa nên nằm thẳng, trong uống thuốc chỉ-thống, miệng không nên cho ăn. Như dùng các thứ thuốc dễ thần, nên lấy kim tiêm, tiêm vào trong thân thể hoặc dùng nước thịt bò hoặc rượu, thụt vào lỗ đít, và nên mau mau làm phép mổ bụng, trong khâu cho lành. Nhưng các thứ giấy khâu, đều nên sát vi trùng cho rất sạch, mới có thể lành. Nếu không thế thời sinh vật vi-trùng ăn lấn vào huyết màng bụng, lại càng mau chết lắm. Cho nên ở trước đây 20 năm, phạm bệnh ruột có bị thương, thời phần nhiều không chữa được, là bởi phép giết vi-trùng, còn chưa tinh xác vậy.

5. — BỆNH SÁN KHÍ. — Chứng sán đương lúc mới phát liền phải thí nghiệm có ấn vào được hay không, gốc bệnh bởi tại cất nhắc vật nặng, hoặc bởi kêu gào ho rặn, mà ruột thời bởi cửa yết-nhi-ni-á thoát ra ở các bộ phận, như các chỗ bẹn đùi rốn, tựu trung lấy chỗ bẹn là nhiều hơn, cho nên nước ta lúc trước thường gọi là bệnh tiểu tràng sán, là ý chỉ bảo chứng bệnh này tự chỗ bẹn mà thoát ra vậy. Chứng bệnh có thể ấn vào được là tính nộp lại, chứng bệnh không thể ấn vào được, gọi là tính không nộp lại, tính khâm đốn. Cái nguyên nhân tính không nộp lại, thời bởi tại trong túi yết-nhi-ni-á cùng vật ở bên trong, cùng giăng giọ dính lại, hoặc bởi màng xang lược trong túi mập béo lắm, hoặc bởi chỗ manh tràng và chỗ hình chữ S cùng là màng phụ thuộc ở khoảng ruột, đều vào trong túi mà khó rời động được. Bệnh thuộc về tính khâm đốn thời gia thịt chỗ ấy sinh ra đở cơn sưng to mà đau kịch liệt lắm. Hoặc có lúc có những chứng đại tiện bí, thổ ra phân và phát nhiệt, nếu hay nộp lại thời may chữa khỏi được, không thể thời nổi lên bệnh mụn nát trong ruột, phát ra tính mục nát, và màng bụng tấy mà chết, hoặc vì tâm tạng tê giệt mà chết.

PHÉP CHỮA. — Chữa bệnh có tính nộp lại, thời làm phép đẩy sán vào, và làm khố đeo sán-khí, để phòng lại thoát ra nữa, nếu khố đeo sán khí không thể phòng ngăn được, thời nên làm phép mổ cắt.

Chữa chứng bệnh thuộc về tính không nộp lại, và tính khâm đốn. Lúc đầu cũng nên chiếu, như phép trên mà

làm thử, nhưng phần nhiều mổ cắt mới trợn khỏi được. Lại nên thử làm phép tắm ấm cả mình và một phần hai mươi nước *acide phénique*, hoặc là một phần nghìn nước *bichlorure de mercure* tắm thấu vào vải bông, dùng phép ủ lạnh mà đặt vào, hoặc lấy nước đá đựng vào trong túi, đặt một giờ đồng hồ cũng được, hoặc cứ 15 phút đồng hồ lấy *Ether* rỏ giọt ở chỗ đau, thời hay khiến được thuật hồi sản dễ hay, giường của người bệnh nằm ngủ, nên nửa giời người để cao. Lúc đau rức nên tiêm nước *morphine* vào gia, sau lại dùng phép giun hồi sản vào, nếu lại không hay, thời nên dùng phép cắt mổ vậy.

CHUA NGHĨA. — Sản khí có một tên gọi là ruột thừa, nước Nhật-bản thời gọi là yết-nhĩ-ni-á, là tự tiếng văn tây dịch ra. Bởi vì nước Nhật gọi bệnh đau quặn ruột, là bệnh tràng-sán thống vậy. Nên chua ở đây để khỏi người đi học hiểu nhầm. Hồi sản là thụt vào được.

Lại xét cái phép để đệm cao phần giời người, thật có ích lắm, hoặc có lúc tự quay lại ngay, chớ coi làm thường.

Phép mổ cắt không phải những người thực tập đã làm quen không được.

PHÉP ẤN HỒI SẢN VÀO

Nên bảo người bệnh nằm thẳng chỗ đầu hơi cao, đùi nên co, để cho thịt chỗ sản thống giải giề ra. Trước hết đánh thuốc tê ở chỗ đau, sau đem hai ngón tay cái và ngón tay trỏ bên hữu giữ chặt, thu rút chỗ ruột đã lồi, hơi cắt ra một chút, lại lấy tay bên tả đem cái ruột thừa đã trụy lồi ra, hơi khiến thẳng lại, sau để tay bên hữu ở chỗ thu

rút ấy, đem ruột đưa vào giần giần, để theo cái thể tự nhiên được.

6. — XƯƠNG GẦY GIA THỦNG HOẶC RỜI KHÁP

Phép chữa các chứng này, trước nên rửa sạch chỗ đau, xét có nên dùng vải bọc hay không, hoặc dùng ván bản kẹp. Như chỗ xương gãy hoặc chỗ bị thương, chảy máu ra như rót, thời đại động mạch đã đứt, nên dự phòng sự bệnh trong thớ thịt không nước máu để vinh dưỡng, cho nên phải cưa cắt xương đi, là thiết yếu hơn, Lại nên nghiệm cái thể chất thể nào, để định các phép bọc cắt, nếu già chưa thủng ấy, thời dễ chữa hơn, là bởi không có vi trùng ô uế nhiễm vào vậy. Vả người tuổi trẻ so với người tuổi già, thời có phần dễ chữa hơn, người tuổi già duy có phép cưa xương gãy là riệu.

7. — QUẢ MẮT BỊ THƯƠNG

Bệnh này là bởi có vật ngoài đâm vào trong mắt, đến nỗi quả-mắt bị tổn hại vậy. Phép chữa nên trừ bỏ vật gì trong mắt cho mau là phải hơn, như lúc vật gì hay rời động chưa vào bên trong, thời là ở my mắt trên, có thể khiến người bệnh trông xuống giơoi đem vạch my mắt trên, xong rồi lấy vật ấy ra, hoặc lấy khăn tay lau đi, hoặc trước rửa nước *cocaine* để chỉ đau. như vật ấy là đầu nhọn, đến nỗi hại tăng trong tình liêm thời nên dùng nước *atropine* rửa vào trong mắt, cho buông to con ngươi ra, nếu đau vào ngoài gia tình liêm thời nên rửa nước *Sulfate d'Eserine* để rút nhỏ lỗ con ngươi, ngoài dùng vải tẩm nước *acide borique*

theo như phép chữa mà đắp, như có chỗ nào vỡ rách, nên dùng kim khâu vá lại.

CHUA NGHĨA. — Tình liêm tức là màng hồng thái *Sulfate d'Eserine*, lại có tên gọi là *Salicylate d'Eserine*, có công chữa được đau giật và con người bụng to, mỗi lần tra vào mắt thời dùng một miếng thuốc nhỏ 0gr 06, hoặc dùng nước thuốc pha một giọt từ 400 lần đến 100 lần.

8. — KIM ĐÂM VÀO GIA MÀ LẶN VÀO TRONG THỊT.

Đây là kim sắt đâm vào gia gãy mà lặn vào trong thịt như sức mắt có thể trông thấy, ngón tay có thể sờ mó được, thời nên cắt mổ lấy ra, như nắn vào không biết chỗ, nên dùng máy điện x quang ở buồng tối trông ánh chụp ảnh ra miếng kính, thời thấy cái kim ở chỗ nào, lấy giao cắt mà lấy ra thời được, duy lúc cắt thời trước hết nên dùng nước *cocaine* hoặc là *Ether* để chỉ được sự đau, mới có thể cắt mổ được, như lúc cắt mổ rồi còn tìm không ra, thời nên dùng vải bông tẩm nước *acide borique* mà đắp, chờ đến hôm sau lại tìm.

9. — VẬT KHÁC LẮP MŨI

Bệnh này là bởi lúc chơi đùa, đem vật gì lấp nhâm vào trong, vì lỗ mũi nhớn hơn lỗ ở ngoài dễ vào mà khó ra. Phép chữa nên lấy tờ đồng hình bầu giục, quấn lại một mối làm vòng câu để câu ra, hoặc lấy kim nhỏ để kim, hoặc đun vào trong miệng để tự trong miệng khạc ra.

10. — VẬT KHÁC LẮP TAI.

Lỗ tai cũng ngoài nhớn trong nhỏ, cho nên cũng khó ra,

cho nên trước hết dùng nước nóng thụt vào, để vật lấp ấy nổi đến ống ngoài, nên dùng tơ đồng câu ra, hoặc dùng díp nhỏ kìm ra, như giống trùng vào trong tai thời để cho nằm nghiêng, nên đem cái tai có sâu quay lên trên, lấy dầu hai ba giọt rỏ vào, chờ sâu chết, lại rỏ dầu vào cho nổi lên, lấy díp kìm ra.

CHUA NGHĨA. — Như có hột đậu vàng bị nước thời chường lên, thời không nên dùng nước thụt vào. Lại có một phép, phàm trong tai và mũi có các vật lạ như loài đậu, thời nên dùng mảnh giấy giầy, hẹp khỏ, hoặc là *zédéno*, một đầu bôi thứ keo đặc, đưa vào trong tai và mũi, để cho vật ấy dính chặt, chờ ít lâu dính chặt, lôi mảnh giấy ra, thời vật tự nhiên theo ra.

11. — THỞ HÚT KHỐN NẠN.

Chứng này rất cần là nên biện bạch chứng bệnh cho rõ ràng, gốc bệnh ước có hai giống.

1. — Có phải vật gì lấp ở khí quản không?

2. — Có phải là máu không hành vận không?

Nếu là vật ở khí quản lại phải phân biệt ra ba đoạn là đoạn trên, đoạn giữa, đoạn giưới.

PHÉP CHỮA. — Thời dùng cách trông, sờ gõ nghe cũng được, đại để bệnh này người ta chết ngạt có năm thứ,

A). — Cửa hầu hoặc miệng yết phát tấy mà sưng, đó là bởi ăn dùng những đồ nóng lắm.

PHÉP CHỮA. — 1. Lấy hòn nước đá hoặc nước lạnh nuốt giần vào, để lui nóng đi.

2. — Lấy đồ lạnh đắp ở ngoài cổ.

3. — Dùng kim chọc vỡ, để giảm sưng đi.

4. — Chữa các phép nói ở trên mà không khỏi, thời nên làm phép mổ cắt ở tổng khí-quản, đem ống bạc cắm vào, để thông thở hút.

B. — Phát tiếng syễn, hoặc là bệnh thực phù dịch lý, thời người đau trong mình phát nhiệt, Sự rất cần là nên dùng phép tiêm bằng huyết thanh (*serum*) để phòng chất độc lẫn vào huyết-quản.

C. — Những vật lấp vào khí-quản, không cứ gì quả hay hột, cùng là xương cá, hay tiền bạc, nên để cho nằm thẳng yên tĩnh, không nên ho hắng, nếu lại ho hắng nữa, thời vật ấy lại trượt xuống, bởi khí-quản mà đến phế-tạng, lại không cứu được, cho nên dự bị dùng phép cắt mổ tổng-khí-quản.

D. — Vật lấp trong cuống họng ấy, thời hoặc lấy ngón tay móc ra hoặc đun cho xuống giời, như ở trong cổ họng mà không lấy ra, cũng sợ nén lấp vào tổng khí-quản mà chết.

E. — Vật lấp vào thực-quản, nếu vật ấy vào được trong con vị, có thể tự lở đứt tả ra. Nhưng các đồ ăn như quả và hột, nếu ở thực-quản, thời đồ ăn không nuốt xuống được, lâu ngày thời thực-quản hằn nát. Phép chữa thời lấy ống thăm, thả vào thăm trong cổ họng, lượng bộ vị mà xem cho đúng, hoặc dùng díp cặp ra, nếu không có công hiệu, thời làm phép cắt mổ thực-quản, nếu là xương cá, thời nên dùng ống thăm ở thực đạo bằng lông lợn, đồ này chế bằng lông lợn. Lúc thông vào rút ra, thời xương có thể đâm vào trong lông, nếu đồ ấy là tiền đồng, thời đem ống thăm lấy tiền, đưa vào thực-đạo mà câu ra. Cái ống thăm ấy có hai vòng

nên theo lần lượt thông vào, lúc lấy ra thời vật ấy có thể kéo ra được, nếu người bệnh tắt nghỉ một lúc, thời nên làm phép thở hút bằng nhân-công.

PHÉP NHÂN CÔNG THỞ HÚT

Nếu người ta buồn bực sắp chết, thở hút đã tắt rồi, mà tâm còn khêu động, hoặc là tâm khêu động mới đình chỉ, đều có thể cứu chữa được cả, nếu hơi thở đã đoạn, mà tâm cơ không động đã lâu, đại ước đã không cứu được rồi, thời phép cứu chữa, phải làm cho bộ ngực giở lên giở xuống, để hơi ra vào ở bộ hô hấp. Phép này có ba giống: là của ba nhà thầy thuốc sáng lập ra. Nay cứ tên nhà làm thuốc mà đặt tên, kể ra sau này:

PHÉP TÍCH THỊ. — Phép này để người bệnh nằm thẳng, bộ đầu nên để thấp, mà chỗ gối đầu để hơi cao, sau lưng đệm bằng đệm, để chỗ ngực lồi cao, rồi cứ kéo động hai tay sên cao quá đầu. Lúc xuống nên lấy hai tay nén xuống bụng. Đại ước một phút đồng hồ, lên xuống 15 lần, theo như người bình thường thở hút làm chuẩn, không nên khoan quá hoặc là mau quá.

PHÉP HẦU THỊ. — Phép này đem người chết đuối nằm ấp xuống. lấy đệm lót vào bụng, dùng tay lót đầu trán, sau cổ sức đè lưng, thời nước tự trong miệng chảy ra, đến sau khi nước hết rồi, lại khiến nằm ngay lại. Dùng phép thứ nhất kéo động hai bắp tay. Ông thầy thuốc thời lấy tay nén hai bên ngực bụng người bệnh, lúc ép lúc buông một phút đồng hồ nên ép buông mười hai lần. Phép này là dùng để cứu người chết đuối. Bệnh này bởi tại nước vào

trong phổi, cho nên trước hết nên nằm sấp mà ưỡn xuống vậy.

3. PHÉP CẤP THỊ. -- Phép này khiến người bệnh nằm thẳng mà nghiêng cho ngay, như lúc người ngủ nằm nghiêng mình vậy, duy nên nằm ngay rồi lại nằm nghiêng, nằm nghiêng rồi lại nằm ngay, không nghỉ lúc nào.

Lại sau khi dùng phép này, và nên dùng nước lạnh ngâm dầm khăn tay đánh vào chỗ quả tim, Lại lẽ nên dùng thứ nước *ammoniaque* đặc. Hoặc là dùng *ether* tiêm vào gia. Hoặc dùng *chloroforme*, *ether* để thích kích bộ hô hấp, hoặc đốt lòng gà mà cho hút khói, lại nên dùng hòm điện để làm cho chấn động lên, mình ủ bình nước nóng, chân tay và bụng đều đắp *farine de moutarde*, để xúc lên cái khí ấm nóng của toàn thân người.

12. — PHÉP CỨU CẤP CHỮA NGƯỜI CHẾT ĐUỐI

Phàm cứu cái bệnh chết đuối, thời hễ thấy thở hút đã đình rồi, phải trước hết đem lột áo ướt ra, lấy lông chiên bông bọc lại, các đồ trong miệng, trước nên trừ cho sạch, Lại dùng phép thứ hai như bài trên đã kể, đem giốc nước ra, sau theo như phép thứ nhất, kéo động hai bắp tay, làm phép thở hút bằng nhân công, như trong nửa giờ đồng hồ, quả tim có thể khêu động, thời có thể cứu chữa được, như trong nửa giờ đồng hồ, quả tim không khêu động, thời khó cứu được, nếu đã hay thở hút được, thời nên dùng rượu *champagne* hoặc là rượu *cognac*. Lại nên dùng *ether* 30 giọt, tiêm vào gia, sau lúc tỉnh, nên uống nước chè nóng, cà phê và

các đồ nước bung thịt bò nóng, trong ba bốn ngày, rất nên cẩn thận để dự phòng chứng phôi tấy.

13. — Chỗ đầu bị trọng thương, phạm chữa chỗ đầu bị thương, nên phân biệt lắm, hoặc dùng phép cưa tròn, hoặc không nên dùng phép cưa tròn.

A. — Nếu có nước vàng ở buồng óc, tự trong lỗ tai chảy ra, hoặc có nước máu tự các chỗ tai, mũi, đầu, cuống họng chảy ra, thời biết rằng bị thương ở trong óc.

PHÉP CHỮA

1. — Làm cho lợi đại tiện

2. — Gọt bỏ tóc trên đầu, đắp túi nước đá, hoặc dùng ống rỗng đựng nước lạnh đặt ở trên đầu.

B. — Nếu đầu sọ đau ở vệ ngoài, xương chưa lóm gãy, và chưa vỡ gia, thời phép chữa cũng như đoạn A.

C. — Nếu bệnh mà xương gãy gia thủng, phép chữa cũng như đoạn A, nhưng nên khiến cho trong sạch, lấy vải bọc lấy.

Ba chứng ở trên, đều không nên dùng phép cưa tròn, nếu dùng phép cưa tròn cũng có ba thứ.

A. — Xương đã gãy lóm, và đã thủng gia.

B. — Sau khi đầu đau bị thương, có chứng thiên nạn, hoặc gia đầu một chỗ bị thương.

C. — Sau khi bị thương rức đầu, nôn mửa mê mẩn mạch trầm, thở hút ra tiếng khụt khịt, một bên chỗ đau, con ngươi biến ra to. Bệnh này bởi tại có rã huyết tích

áp bách vào đầu óc, tự đây trở lên đầu, nên dùng phép cưa tròn.

CHUA NGHĨA. — Phép cưa tròn, là một thứ bàn tròn, ở ria ven có răng cưa, để cưa xương đầu, phép dùng cũng giống như của thợ mộc, nhưng thứ này mổ cắt xương sọ đầu, không những là không phải người mới học có thể lạm dụng được, tức như ở Y-Viện nếu không có đủ các đồ hoàn mỹ và những ông chánh, phó y viên đã quen thạo, cũng không giám khinh dùng được, cho nên nay chỉ lược thuật ra đây.

PHÉP CẮT MỖ KHÍ QUẢN

Phép này làm cũng không dễ, và không nên khinh dùng. Nhưng mắc phải bệnh thực-phù-dịch-lý, sắp ngạt hơi mà chết, thời trừ dùng phép này, không có phép nào khác nữa, nếu có hại nữa thời xét kỹ xem, nếu không làm thời không được, nếu người nhà bệnh biết rằng, không làm phép này, không thể cứu chữa được, mà bách thiết khẩn cầu, cũng thường phải nên làm thử. Dùng phép này xin tường kể như sau này :

Những khi giới làm phép này, thời một nắm giao nhon mũi, câu nhỏ sắc mũi, câu nhỏ nhứt mũi đều hai nắm, ống thông khí quản một chiếc (đường kính miệng ống ấy, trước hết phải xét tuổi người đau rồi sẽ định), cho nên đánh mê cả mình, có phần tổn hại, nên dùng đánh tê chỗ ấy là đủ, nên dùng 1% nước *Novocaine* tiêm vào hai bên tuyến cắt mổ và ở lưng quanh, người đau nên nằm ngửa, lấy gối kê vào vai, để đầu ngật đằng sau,

khiến người đỡ tay giữ chặt, Trước hết tìm chỗ giáp trạng-nhuyễn-cốt, và hoàn-trạng-nhuyễn-cốt, lấy ngón tay cái bên tả và ngón tay trỏ ấn vào chỗ ấy, đem căng thẳng gia thịt, lấy giao cắt tự rìa giời giáp trạng nhuyễn-cốt, hướng vào chỗ giữa hoàn-trạng-nhuyễn-cốt, ngấm thẳng mà cắt mỗ. Lại ngấm theo chính giữa hạch-tuyến ở giữa giáp trạng-cân, và đôi bên xương ngực chính giữa cắt thẳng, phân khai bộ vị ấy, còn chỗ màng xang kết đề chức mỏng mảnh thời khiến những người giúp tay lấy tay cầm câu nhứt câu lấy, gạt màng kết-đề-chức ra hai bên, bèn thấy hoàn-giáp-trạng-nhận-đôi và giáp trạng-tuyến-hiệp, khiến người giữ tay nâng bên trên, kéo giáp trạng-tuyến-hiệp ra, thời thấy khí quản hoàn, bèn ở rìa giời hai bên khí quản hoàn, đều lấy câu sắc mà móc, chia ra hai bên và kéo về đằng trước, để giữ chặt lấy khí quản rồi lấy giao cắt tự giời lên trên, cắt mở vòng khí quản ha, ba chiếc. Bệnh thực phù đích lý mà ngạt hơi, chỗ ấy có khí ngoài len vào, thời nổi tiếng sắc, và nhân đó sinh ra ho hắng, mà khạc ra các đồ tiêm duy tổ thắm ra. Khí quản hoàn mỗ ra đến bao giờ cầm được ống thông-khí quản vào là chừng. Lúc cắt mỗ, nên chú ý không được làm sát thương vè sau khí quản, cắt mỗ xong thời rất bỏ câu nhọn, mà lấy một cái câu buộc rìa khí quản đã cắt rời ra chặt lại, để khỏi khi lúc thở hút mạnh, chỗ miệng mỗ cắt thụt vào sâu, mới đem ống thông khí cắm vào, sau lấy băng đai buộc ở vòng cổ, tự đây giở lên, nói về phép cắt khí quản giời đến phép cắt khí quản trên cũng cùng như thế. Duy đến lúc thấy giáp trạng-tuyến-hiệp, tức là ở chỗ trên rìa thẳng giáp

trạng-tuyển lù lên, thông với đầu cuống họng và giáp trạng kiện mô, chỉ cắt ngang một giao mà thôi. Lúc làm phép này, trước hết nên làm chỉ huyết, để khỏi sự nguy hiểm là nước máu chảy vào khí quản, nếu đương lúc mổ hoặc lúc sắp mổ, mà thở hút đình chỉ ngay, thời thầy thuốc nên giữ, nên làm cái thái độ trấn tĩnh, phải cắt mổ ngay, sau khi cắt mổ, thời làm phép thở hút bằng nhân công.

Ống thông hơi, phải tiêu độc kỹ càng, thường rút cái ống ở tầng trong, mà làm cho trong sạch, ống không nên cắm lâu, nên thường thường xét cái tình hình thở hút thế nào, nếu đã không chương ngại gì, có thể rút ngay đi được, rồi theo nơi chữa chỗ vết đau mà chữa.

14. — CẮT ĐỨT YẾT HẦU.

Thầy thuốc trước nên chỉ huyết, rồi xem đến tổng-khí-quản, và thực đạo có vết cắt hay không, có thời khâu lại, chứng này nên chia nặng nhẹ, chỉ hại tĩnh mạch trong gia, còn có thể chữa được, nếu là cắt đoạn đại động mạch, thời chết liền, mà khó chữa được, cho nên lúc kiểm tra mạch lạc phải nên cẩn thận, như có chứng gì nên khâu, phải khiến người đau ở trên giường, đầu khuất lên trước, để thớ thịt ở chỗ ấy rời rạc, thời chỗ đau dễ liền, như lúc khâu tổng khí quản, thời lấy giải độc và sạch sẽ làm gốc, không thể thời có cái lo sợ phát tấy, nếu thực quản một lúc đều rách đứt cả, khâu vào rất nên bền kín, không thì đồ ăn hoặc tự chỗ khâu lọt ra, còn lại ở chỗ đau, lâu ngày hẳn thối nát. Vả lại khâu tổng khí quản và gia chỗ thực đạo, bên trong nên để lỗ cho thông chất lỏng,

không thời nếu không trước dự đề địa bộ ra, nhờ độc vào bên trong, đủ là di hại lắm. Lại chứng này, hoặc bị kẻ mưu hại, hoặc tự mình tự-tử. Sau khi khâu lại, nên khiến người coi giữ, phòng bị lại theo như lối trước chẳng.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI.

NGHỀ MỒ CẮT CHỨNG NHỎ.

1. — Phép mồ cắt biên đào tuyến.

Phàm mồ cắt chứng này, người nhón mới có thể đem mồ cắt được, nên lấy một đôi kim móng tự trong miệng thông đến đầu cuống họng, đem biên đào tuyến đầu kim bóp lại, dùng giao nhỏ đầu tròn vằm để cắt đi, (giao này bỏ một tắc đầu giời dùng gia bọc lại, để khỏi thương đến môi lưỡi). Cắt tuyến bên hữu, nên dùng tay bên tả, cắt tuyến bên tả nên dùng tay bên hữu. Vả nên cắt tự trên cắt xuống, nếu cắt đưa trẻ con, nên dùng giao cắt ở cửa hầu, hình cái đồ ấy, như là giao ngằm, trên kim có một cái vòng, trong vòng có hai tầng, ở trong chuôi giấu mũi giao trước lấy cái vòng đem biên đào tuyến nâng lên, ở bên dùng một cái cặp lẹm. cặp ở chỗ đau ở biên đào tuyến, cặp chặt lấy rồi lấy cái chuôi giao giấu trong bao tròn mà giun vào, thời mũi nhọn tự trong vào đâm ra ngay, cắt bỏ được cái tuyến, như có nước máu chảy ra, không bao lâu mà chỉ được ngay, nếu không chỉ nên dùng nước lạnh để chỉ lại, hoặc lấy *tannin*,

glycérine, dùng cái bàn chải cuống họng, chấm sạch đi. Còn phép chỉ huyết đã chép ở trước.

2. — PHÉP CẮT NGÓN TAY.

Phàm cắt ngón tay, nên cắt chỗ đằng sau ngón tay hơi dể cong vòng lại, cứ chiếu đốt xương ngón tay mà cắt, rồi đem ngón tay cắt đi, gia ở mặt bàn tay chỗ cắt, nên dể nhiều lại, dể tiện hợp liền, khi sau lúc cắt, nếu cắt một ngón tay muốn liền với đốt thứ nhất, đều cắt cả đi, thời nên cắt thành một hình chữ nhân đảo ngược, gia ở mặt bàn tay, cũng nên dể lại một cái hình chữ nhân, dể tiện bọc gói chỗ đau. Nếu cắt bỏ ngón tay cái, nên tự hai bên trên ngón tay cái mà cắt vào, bởi chỗ vòng đốt bàn tay, và gân ngón tay liền vào bên hồ khâu cắt thành hình quả trứng, đem xương rút ra, lại cắt vào chỗ sâu, đem thịt và gân xương đều cắt xuống là được, như cắt ngón chân nhỏ ở chân, thời không cứ đốt nào, đều cắt ở đốt thứ nhất cắt đi, bởi ngón chân nhỏ ở bàn chân, không đại dụng lắm. Nếu là ngón chân cái, thời dể lại một đốt, là lấy nghĩa rằng, chỗ ngón chân to có lực đại dụng hơn.

3. — MÓNG TAY BẮM VÀO THỊT.

Chứng này hay bởi ngón chân to, là bởi tại có răng, đi giày chật quá.

PHÉP CHỮA. — Bệnh nhẹ thời cắt ngắn móng chân đi, dẫu cắt móng cũng không thể giở lại được, giày giép nên rộng rãi, như chứng nặng mà thịt vỡ nát. nên dùng một phần hai mươi nước *acide phénique* mà rửa. Lấy miếng

vải bông nhỏ, đắp vào chỗ lở, rồi lấy thuốc cao gián liền, chỗ thịt đâm vào để cho cùng với ngón chân lia nhau, không đến nổi đâm vào, sau khi hai ba ngày có thể khỏi được.

4. — PHÉP TIÊM VÀO TỦY XƯƠNG SỐNG

Chứng này những đứa tiểu nhi là nhiều lắm, bởi xương sống tự ngoài ống xương, lồi thành cục lựu thừa.

PHÉP CHỮA. — Trước hết nên bổ dưỡng thân thể, khiến người bệnh nằm sấp, sau lấy kim ống rỗng nhỏ, đâm xuyên vào bên xương sống, đâm phóng nước trong hột lựu một nửa hoặc một phần ba. Lại lấy *Iode 0gr6*, *iodure potassium 2grs00*, *glycérine 30grs00* cùng hợp với nhau. Rồi lấy ước chừng *4grs00*, tiêm vào trong cục lựu, sau khi tiêm vào, khiến người bệnh nằm sấp, ngoài lấy vải băng gấp bốn năm tầng dùng *alcool à 90°* bọc kín miệng, rồi lại lấy bông vải theo như phép mà gói buộc, không nên chặt lắm.

5. — PHÉP BUÔNG NƯỚC Ở THẬN TẠNG.

PHÉP CHỮA. — Để cho người bệnh đứng ngay, thầy thuốc ngồi đằng trước. Trước hết sờ nắn vào hòn giải, đại ước phần nhiều ở bên giười túi, liền dùng tay bên tả cất nâng túi lên, để giữ gìn hòn giải, và ngáng nước ấy về đằng trước, sau dùng tay bên hữu cầm cái kim rỗng nhỏ đâm vào ở giười đoạn giữa túi thận, sau khi đâm vào, trước đem kim giữa nâng lên, để cho nước bởi lỗ thủng mà ra, hoặc lại dùng tay bóp vào nhẹ nhẹ, để cho nước không được ở bên trong, có lúc nên dùng ống thụt, và lấy nước thuốc mà rửa,

để cho khỏi đau, nếu không rửa được sạch, nên chờ lúc nước chảy hết, rồi đem cái ống rộng nâng lên nhẹ nhẹ, rút ra dùng bông *collodion riciné* đắp kín miệng lại, hoặc tiêm *teinture d'iode* 4grs00. Sau khi chảy nước đem túi bóp nhào, để hòa đều với thuốc, ước chừng vài phút đồng hồ. Nếu sợ đau lắm nên trước tiêm một phần mười 1%/10 nước *cocaine* để giải di, sau khi chảy nước để cho người bệnh nằm yên 3, 4 ngày, Nhưng chỉ lo rằng ngày sau lại tái phát.

6. — PHÉP PHÓNG NƯỚC Ở BỤNG

PHÉP CHỮA. — Chỗ vẫn trắng ở bộ bụng hơi hẹp, ước cao 3, 4 tấc, dùng kim nhỏ rộng đâm vào. Nếu không tiện cho người bệnh, thời nên để ở ghế bành tựa, rồi sắp sẵn vải băng, để bọc chỗ bụng. Lúc phóng nước dịch ra, đem vải thắt lại giần giần. Vải ấy nên làm một lỗ ở giữa tuyến đầu mỗi bên tả, còn đầu tuyến bên hữu, thời nên giúi vào trong lỗ, dùng hai người giăng. Nhưng nước dịch ra, đừng nên cho ra chóng quá, để phòng bị người bệnh choáng váng. Muốn trừ tệ ấy nên để cho nước dịch xuống giần giần.

7. — PHÉP PHÓNG NƯỚC Ở NGỰC.

Bệnh này không nên dùng thứ kim rộng tầm thường, bởi vì chỗ này đủ có sức hút, sợ vi trùng thừa cơ len vào. Cái kim để dùng, phải có đồ hộp đựng tức là một cái kim có ống cao xu, tiếp vào cái bình không có không khí, cái chỗ phóng nước, ở tuyến giữa bên giười nách, cao thấp

cùng với nửa góc giời xương bả vai, và nên để ý vào huyết lạc trên khoảng xương sườn.

NHỮNG ĐỀU NÊN ĐỀ Ý KÈ RA SAU NÀY.

1. — Phải dùng một phần hai mươi nước *acide phénique* để ngâm đồ dùng và ống thụt, để phòng bị lúc phóng nước rồi rửa tay.

2. — Đồ này trước hết phải xét cái lỗ ấy, thời khiến cho lỗ hút hơi mở ra, lỗ đưa vào đóng lại. Lại lúc rút ra lấy tay bịt lấy lỗ kim, rồi lấy bông *collidion riciné* gián lại và nên phòng bị thuốc đề đề thần.

3. — Lúc phóng ra nước, thời người bệnh nên nằm yên.

8. — KHÔNG KHÍ VÀO TRONG TĨNH MẠCH

Phạm lúc cắt chỗ đầu và nách, nếu đại tĩnh mạch bị thương, thời khí hút vào ngay trong tĩnh mạch, giần giần vào sau phòng quả tim, huyết ở phổi vận đi, bèn đóng lại mà hơi bèn xúc lên, khí trong tĩnh mạch, nhiều lắm thời phải chết, ít thời không sợ gì. Đại khái lúc tĩnh mạch bị thương, có cái tiếng hút hơi thời có bệnh ấy, nếu dự biết trước, còn có thể chữa được. Phép này trước hết dùng vải bông nóng ẩm, đặt vào chỗ đau, rồi ông thầy thuốc lấy hai tay xoa vào, nên cẩn thận buộc kỹ tĩnh mạch mới được,

9. — PHÉP CẮT MỖ GIA BAO NGỌC HÀNH

Gia bao ngoài ngọc hành nhiều lắm, có lúc thời rút chặt lại. Không cứ người bé và người nhớn, đều nên dùng phép

mồ cắt? Phép này trước hết đánh tê cả mình, rồi lấy *andage élastique* buộc chặt lấy gốc. để cho chỉ huyết. Buộc xong rồi dùng cái kim đem kéo bao bì giang ra, rồi dùng một cái kim đem cái gia bọc qua đầu, cặp ngang cho kỹ. Dùng kéo cắt ngoài chỗ cặp ấy, sau dùng kim thăm đưa vào, đem cái màng ginh mặt giời tách ra để lộn lên, cắt bỏ góc buộc chặt động-mạch. Sau đem tầng trong tầng ngoài mà khâu lại cho kỹ, sau khi khâu thời dùng băng *collodion riciné* để thấm đi.

Lại có một phép, thời không phải dùng kim cặp, nên dùng kim thăm đưa vào, cắt tách cái màng mỏng ở mặt giời, sau đem hai bên cặp chặt. Dùng kéo cắt tròn khâu cho lành lặn, lấy vải băng tẩm *iodoforme* bọc lấy, hai ba ngày thay một lần.

10— CHỮA BỆNH LỖ ĐẦU NGỌC HÀNH HẸP

Bệnh này hoặc bởi tự lúc thụ-thai, hoặc bởi chứng bệnh hoa liễu.

PHÉP CHỮA.— Mỗi ngày dùng đồ nong làm đầu miệng ngọc hành ấy buong to ra, nếu không được, thời dùng phép kéo cắt như đã nói ở tiết trên. Đồ nong có một bộ mười hai cái, trước nong cái nhỏ sau nong dần đến cái to.

11.— CHỮA BỆNH CHỖ BAO NGỌC HÀNH KHẢM ĐỐN

Bệnh hiểm này, tức là bệnh ở quy-đầu sưng nát.

PHÉP CHỮA.— Trước hết nên dùng rầu thuốc bôi vào,

sau lấy hai ngón tay cặp lấy gia ở hai bên. Lại lấy hai ngón tay cái áp xuống quy-dầu, để cho rút vào mà khỏi bệnh. Không thể thời đem bông bọc lót lấy quy-dầu, sau lấy *Bandage élastique* buộc vào nhẹ nhẹ, để cho nước lâm-ba dịch chảy lên trên, ước chừng 20 phút đồng hồ thời bỏ đi, nếu không kiến hiệu, cách vài giờ lại thử nữa. Lại có một phép, dùng tay bên hữu đem kéo quy-dầu ra, lại lấy tay bên tả đem gia bọc ngoài giăng dài ra, thời có thể khỏi được, không như thế thời chỉ dùng thuốc đánh tê làm phép cắt đi vậy.

CHUA NGHĨA. — Chỗ bao ngọc hành khảm đến tức là nơi cái gia bọc ngọc hành hẹp chật, nghĩa là thu rút đến sau quy-dầu không thể phát triển ra đằng trước mà giữ chặt lấy quy-dầu vậy, Đại để có các chứng bệnh sưng đau, lúc mới nên dùng *acétate de plomb* cùng là nước *acétate d'aluminium* làm phép ủ lạnh, cho chứng tấy bớt giãn đi, lại sửa sang khiến cho nguyên như cũ.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT

XƯƠNG GÃY

Phạm bệnh xương gãy, nên biết rõ là gãy xương nào, và cái tình hình gãy đứt, có phải là ngã bị đau hay không? đều nên tường xét cho rõ.

1.— Nên hỏi cái xương ấy, tự sao mà gãy, cần để cho người bệnh giả nhời lấy, hoặc có người bên ngoài giả nhời thay cho, cứ tình hình nhời nói mà ghi chép cho kỹ.

2.— Nên hỏi lúc cái xương gãy ấy, hoặc ngồi hay đứng, hoặc tự mình có trí giác hay không.

3.— Nên hỏi sau khi xương gãy đã tung hành động hay không? gián hoặc có người sau khi gãy xương phụ cốt, (xương ngang mắt cá chân), và xương đại thoái (xương bắp vế), Còn có thể đi chạy được một hai dặm.

4.— Nên hỏi bị vật gì đánh gãy và sức đánh gãy tự đâu mà lại, hoặc xa hoặc gần, hoặc tự trên cao đánh xuống, hoặc bởi đánh thẳng, đánh ngang, đánh lệch, những chỗ đau ấy, đều nên suy xét cho rõ.

CHUA NGHĨA.— Phụ-cốt là gọi tóm cả bảy cái xương ở ngang mắt cá.

CHẨN XÉT CHỖ ĐAU.— Nên phân biệt chỗ xương gãy là xương gãy thẳng hay xương gãy ngang. Dem một bên đau, cùng so sánh với bên không đau, mới biết cái xương lệch rơi khó hợp lại được. Đến như hình chỗ gãy, hoặc dài cùng tròn. phàm đương lúc xem xét nên đem áo mặc trút hết, để tiện so sánh với chỗ không đau. Lúc trút nên trước cởi một bên không đau, và đến lúc cùng hợp lại dài ngắn cao thấp, cũng như bên chỗ không đau. Đến như nhón nhỏ dài ngắn, không thể lấy mắt trông làm chuẩn được, nên lấy thước mà đo. Nếu ở gối, thì nên đánh giấu mực, như đo tự đùi, nên tự trên góc trước xương khoan cốt đến vòng ngoài xương vế to. Đo vế nhỏ tự trên góc trước xương khoan cốt đến xương ngoại khóa, cũng có lúc những người không có bệnh, xương cũng hơi có dài vắn đôi chút, nếu đo hơi ngắn một hai phân thì không được vội quyết hẳn là xương gãy, phải nên xem cho tường tận, xét xem có xác chứng hay không.

Phạm muốn xét cái xương đã gãy hay không gãy, nên dùng ay mó vào, biện rõ được hoặc lóm hay lồi, hoặc lệch hay đau, nếu gãy mà không sưng, phải bọc chặt cho mau là hay hơn cả. Duy lúc bọc chặt nên trước hết đem một bên không đau, đo lường cho chỉnh tề.

GHÉP XƯƠNG GỠ LẤY CHO NGAY LẠI.

Đem chỗ gãy giáp kín lại cho chỉnh hợp, không sai một hào một ly nào. Đến sau khi bọc kín rồi, chớ có động đến nữa, thời sau lúc sinh hợp, xương mới bền được như trước. Nếu lúc lấy ngay lại được, mà xương không đều, rầu cũng hay sinh hợp được, nhưng đem so đều, thời cách nhau xa lắm, phạm trước khi đã lấy lại ngay được, rồi nên dùng ván ép, dự bị cho đúng, ván ép phòng bị nên phải chiếu theo một bên không đau, và lúc sắp chỉnh đốn được, thời nên dùng thuốc tê say, sau khiến hai người đều cầm một đầu bị gãy, đem kéo thẳng cho giải giẽ trên giời ngang thẳng, để tiện cho thầy thuốc được dùng ngón tay mó vào chỗ gãy, nối mà chữa cho ngay lại. Nếu đã chỉnh hợp được bằng, sau mới dùng ván ép, hoặc là băng tằm Thạch-cao gói chặt lại.

(Phép chế ván ép và băng thạch-cao tường chép ở đoạn giời).

Trong lúc này nếu thấy có tiếng kêu cục lên, thời chỉnh hợp đã ngay vậy. Như chỗ gãy không biến hình lắm, không cần phải đánh thuốc tê, nếu chỗ đau phát sưng, mà khó biện nhận được, thời trước hết nên khiến người bệnh nằm thẳng chớ động, để bớt cái tấy đi, chờ qua vài ngày nữa lại chữa. Lại phạm chữa bệnh xương gãy, thời giường

cho người bệnh nằm, nên dùng giường ghép ván, còn giường lò xo sắt cùng là giường mây đều phải kiêng cả.

PHÉP NỐI LIỀN XƯƠNG LẠI

Nếu xương mới gãy còn tươi, như các xương bánh chè, đầu gối, thời mỗi đứt cách nhau xa lắm, hoặc xương vỡ đùi mà gãy, thời có nhiều gân thịt phụ vào, làm cho khó xét đoán được mỗi gãy. Lại có xương gãy đã lâu mà hình thành đốt xương giả, hoặc mỗi đứt khác thường mà chuyển lệch đi, đều nên làm phép nối liền. Phép này dùng giấy tuyền để nối liền, nên lấy tơ chì hoặc tơ đồng là tốt hơn. Đến như tơ bạc thời giòn mà hay gãy, cho nên không khâu được.

Phép khâu thời trước khâu ở chỗ gần nơi hai mối gãy giúi ra 1, 2 lỗ. (không nên gần lắm, bởi tính xương cứng dễ gãy nứt lắm). Mới lấy tơ chì khâu vào trong lỗ giúi mà hơi chuyển vài lần. Nhưng tơ thừa còn nhiều cắt bỏ đi, thời để một ít cong queo, quấn vào mặt xương? Đương lúc ấy sự thuốc phòng khỏi thối cho cẩn thận, không phải đợi nói. ngoài ra lại có đinh mạ vàng hoặc là đinh cao xu lấp vào. Lại lấy thứ ván thuộc loài kim, ginh hai đầu mà đóng vào, dùng cũng rất hay lắm.

ĐỒ CHẾ VÁN GHÉP

CỒ THỊ CHẾ VÁN GHÉP. — Ván ấy là bởi mảnh gỗ hợp lại mà thành, dài hay ngắn, nhọn hay nhỏ, phải tùy thời mà cắt dùng, dùng để chữa xương dài gãy, thời tiện lắm. Lại có những cách chế giấy chế lông chiên, chế da trâu, dùng dấy cũng tiện. Vì rằng các thứ ấy đặt ở trong nước

nóng thời mềm, để vào lạnh thời rắn, nên tùy cái bộ vị dài, ngắn, nhón, nhỏ mà làm khuôn. Lại có thứ kẹp chế bằng chì cũng hay. Bởi chất chì nặng, hay khiến cho người bệnh không được động vào chỗ gãy;

Phàm những vật đệm vào trong chỗ ép, nên dùng các thứ như bông, lông giê, gai tơ, duy chỗ đệm nên phân biệt nhiều hay ít, sau khi đã buộc, hoặc để chân cất cao lên hoặc đem gối đệm giường cao lên, để máu dễ vận hành, không đến nỗi hạ trệ xuống được.

PHÉP CHẾ BĂNG ĐAI THẠCH CAO

Phép này đơn sơ mà dễ lắm, nhà khai nghiệp làm thuốc làm lấy càng tiện lắm. Những tài liệu đồ dùng, là thạch-cao đốt thường, đem nghiền ra làm bột nhỏ, nên nút cho kín để khỏi nước ướt thu hút. Nếu đã bị nước ướt rồi, nên nướng lại, thứ băng đai thời nên dùng vải to và thưa. kéo thành cái đai tám thước chiều dài, chiều rộng 3 tấc đến 3 tấc rưỡi (cái thứ này cũng không nhất định, nên đến lúc ấy cũng liệu mà làm); cuốn vào trên ván, lấy thìa nhỏ xúc thạch-cao đã nướng rồi thấm vào một mặt cái băng, mà miết sát vào, để thạch-cao lọt vào mặt vải thưa, rồi giần giần cuốn lên. Đến lúc dùng thời tẩm vào trong nước nóng nhiệt độ lên trên giời *thermomètre* 50 độ, hoặc trong nước hơi nóng, chờ hơi ra hết, mới lấy băng cuốn ấy quấn vào chỗ đau, không nên quấn chặt quá, nên mười phần băng phẳng đều nhau, độ nửa giờ thời biến ra rắn, nếu rắn chậm thời lấy một phần trăm nước phèn chua, tẩm vào trong nước ấy. Trước khi chưa cuốn băng vào chỗ đau, nên trước lót bông, và lót thứ băng dai thường.

Đến sau muốn cởi tháo ra, thời lấy nước hơi nóng làm cho ướt, nếu cởi tháo ra khó, thời dùng nước *acide acétique*, hoặc nước muối ăn làm cho ướt, thời tan rửa mà dễ lấy ra.

PHÉP CỐT YẾU CHỮA XƯƠNG GẦY

1.— Nên chỉnh tề giường làm cho cao thấp xo le là hợp độ.

2.— Sau khi buộc chặt, không nên động lại nữa.

3.— Kẹp định chặt đến chỗ đốt xương sinh hợp là cùng.

Ba điều ấy là cái phép rất cần, cho nên phạm gặp bệnh xương gãy phải đem chỗ gãy ấy bày hàng cho thênh thang, để tiện dễ sinh hợp, chỗ gãy đốt xương ở trên hoặc ở giười, đều nên kẹp cả để cho không được động. Phạm xương đùi gãy, nên dùng cái ép dài mà kẹp, trên tự nách, giười đến gót chân, hoặc là xương cánh tay gãy đứt thời dùng ván ép góc vuông, buộc chặt liền vai, để cho không động. Lại nên xét xem huyết quản, có tổn thương hay không, phải nên ngày ngày xem xét phòng sự phát tấy, sưng đau, vận máu, chứa máu. Đại khái bệnh đau gãy xương, trong hai ba ngày nhiệt độ thường cao, ấy là việc thường vậy.

KẾT CỤC.— Phạm thể bệnh nặng hay nhẹ, nên xem chỗ bộ vị, hình trạng, tuổi người, việc làm, cùng là thể chất mà định đoán được, chỗ xương gãy cùng gần với chỗ các đốt xương, nếu là người tuổi già hoặc là người mắc bệnh *lũ-ma-chất-tư*, thời phải phòng bệnh đốt xương phát tấy.

Lại người tuổi trẻ thời xương chưa được dài và to, nhờ bị gãy, thời sinh trưởng không đủ. Đến lúc thành người, ắt không khỏi sự ít xương hoặc là ngắn nhỏ. (Đây là nói xương gãy cùng gần với đốt xương, vì rằng khởi điểm cái xương sinh trưởng đều nhờ ở hai đầu cả).

CHUA NGHĨA. — Lũ-ma-chất-tư, là tên trỏ vào cái bệnh đốt xương phát tấy đau rức, nhưng sau này thời chất xương, chất gân, chất thịt đau cũng đều dùng được cả.

THUẬT DẪN ĐỘNG

Sau khi buộc, nên phòng đốt xương phát tấy, ginh liền, sau khi khỏi không hay linh động được, cho nên phải thường thường lay động đốt xương.

Đại khái buộc chặt sáu bảy ngày hoặc là mười ngày, thầy thuốc nên đem cởi ra, lay động đốt xương. Lúc lay thời lấy một tay cầm chặt lấy chỗ gãy, sau khi lay, lại bọc nguyên lại như cũ, quá 5 ngày lại làm một lần. Sau cứ cách 4 ngày, 3 ngày, 2 ngày cho đến ngày ngày đem lay động theo như phép, đến bao giờ khỏi thời thôi, thời về sau này đốt xương khỏi cứng đờ ra.

CÁCH BIỆN BẠCH XEM XƯƠNG

CÓ TIẾP LIỀN HAY KHÔNG?

Nếu muốn biện rõ xem xương có tiếp liền hay không, nên thử ba phép như sau này :

1. — Đem xương chuyển động.
2. — Đem giữ hai đầu mà uốn gở xuống.
3. — Đem một đầu cầm chặt, một đầu ấn xuống.

Lúc dùng ba phép này để thử, nếu có thể hoạt động được, thời biết rằng hầy còn chưa tiếp nhau, lấy lẽ rằng chỗ xương gãy vừa cao vừa thấp, mà chưa liên tiếp nhau, cho nên người ta động nó cũng động, muốn để cho mau được

tiếp nhau, nên giữ hai mối mà mài sát, để cho sau khi nước lâm-ba-dịch thấm ra rồi lại bọc, thời cùng tiếp dễ lắm, không thời lại đánh thuốc tê mê, làm lại như trước.

PHÉP CHỮA KHIẾN CHO TĨNH MẠCH RẦY MÁU.

Nếu sau khi gãy đứt, không dễ hợp được với nhau, nên dùng phép chữa Tý-nhĩ-thị, để cho tĩnh-mạch đầy máu, mà phát sinh ra xương tiếp gãy, phép làm thời ở bộ trên chỗ gãy đứt, nên dùng đai *Bandage élastique* buộc chặt, để cho máu ở tĩnh-mạch không thể lưu hành được, bởi thế thời tĩnh-mạch trở trệ mà chỗ gãy đứt tĩnh-mạch đầy máu, sinh chất tiếp xương khiến cùng hợp với xương, nhưng phép này không thể dùng lâu được, cứ một ngày một đêm, chỉ nên buộc chặt 18 giờ đồng hồ, còn thừa ra 6 giờ đồng hồ nữa nên buông giải đừng buộc nữa, mỗi ngày cứ buộc đủ, tối lại bắt đầu gỡ lại, làm liên tiếp từ hai ngày hoặc sáu ngày là cùng.

PHÂN BIỆT XƯƠNG GÃY CÙNG VỚI ĐỐT

XƯƠNG SAI KHỚP NHAU

1. — Xương gãy hay động, đốt xương sai khớp không động.
2. — Xương sai khớp không dễ vào, đã phóng vào rồi không dễ trật ra được. Vả lại, xương phóng vào càng chóng càng hay, và sai khớp có lúc không cần phải dùng thuốc đánh tê, nếu sau khi đã phóng vào, thời không nên động.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

XƯƠNG TAY TRÊN GẤY

XƯƠNG TỎA CỐT GẤY

Xương tỏa-cốt rất dễ gãy đứt lằm. Đại ước cái chỗ gãy đứt là trong cái đai gân cục đốt kết tiếp xương tỏa cốt đó. Lúc rời ra mà vai sa trụt xuống vào trong mà hướng về đằng trước, khoảng gãy lìa ra mà dễ nghiệm được, nó vào thời đau đớn.

PHÉP CHỮA. — Đại khái đem cái xương buộc ngay lại, và dùng phép để cho không đến nổi rời rạc ra được, cùng là hướng về đằng sau, hướng lên trên, hướng ra ngoài, nếu gãy ở chỗ đoạn giữa và đoạn trong liền nhau, thời phép chữa ước có bốn phép.

1. — Giơri nách đem lấy bông cùng vải ba góc mà bọc từ trước đến sau, buộc chặt một bên không đau thắt nút lại, lại lấy khăn ba góc, đem cánh tay đeo lên ngang cổ, phép đeo thời đốt khuỷu tay nên để ở trung tâm vải ba góc, và lấy kim ghim chặt vào vải, sau lấy vải đai đem đốt xương khuỷu tay buộc ở trước mình, để tay hướng về đằng sau.

2. — PHÉP CHỮA CỦA KIỀN-THỊ

Dùng cái băng *racine de jolap* rộng hai tấc rưỡi và bông vải băng tằm *acide borique*, trước hết lấy một cái giầy, khâu chặt vào cánh tay bị thương, từ đằng sau chuyển đến trước ngực, quấn hai vòng cho chặt, ở giơri nách nên đem vải

băng và bông, để không đến nổi ngựa gãi, mà cái tay nên để vào chỗ vai không đau, rồi lấy một cái giấy vải buộc chặt vào chỗ giời vai không đau, hướng về đằng sau, nghiêng đến đốt khuỷu tay bị thương, ở chỗ đốt khuỷu tay ấy, băng và cao gián nên mở một cái lỗ gián xéch lên trên.

Phép của Đẳng-thị, lúc thoát cũng như Kiền thị, chỉ khác có dùng một giấy băng có cao mà thôi ;

3. Lấy hai cái khăn tay xếp như bàn tay rộng, một cái khăn buộc qua chỗ mặt đau, ở lưng thời thắt nút lại, một cái buộc qua chỗ mặt không đau, cũng thắt nút lại ở lưng, rồi đem hai cái thắt nút ấy giao chéo lại với nhau mà buộc.

4. Lấy hai giấy băng vải, trước làm hai vòng rộng, mà buộc lại vài lần như hình chữ 8 ở hai vai người bệnh, gieo giội vài lần.

11. — XƯƠNG BẮ VAI GÃY

Đại phạm xương này gãy đứt là bởi cơ bị đánh đau, bệnh nặng lắm, thời hoặc xương sườn cũng gãy. Phép chẩn đoán có ba cách :

1. — Xương này lặn lộn động dấy.

2. — Có tiếng xệu xạo.

3. — Chỗ bị thương đau lắm, thời dùng băng vải một chiếc, hình chữ 8, y như phép chữa xương tỏa-cốt gãy, giời nách nên đệm bông, tay nên hướng lên trên,

3. — XƯƠNG BẮP TAY GÃY.

Xương này gãy đứt, bệnh trạng rất rõ rệt lắm, cánh tay này so với cánh tay khác là ngắn hơn. Phép chữa, ước chừng chia ba đoạn, đoạn trên, đoạn giữa, và đoạn giúi, (xương bắp tay tức là xương cánh tay trên).

A. — GÃY XƯƠNG CỐT Ở ĐOẠN GIỮA VÀ ĐOẠN GIÚI

PHÉP CHỮA. — Trước hết nên đem xương gãy ấy về nguyên vị, lấy bông buộc vào cánh tay trên, lấy hai miếng ván ghép của cổ-thị, miếng trong và miếng ngoài, ngoài bó bằng vải hai chiếc. lại lấy băng vải nâng tay lên, đến chỗ ván ghép là cùng, dùng khăn ba góc quàng qua trên cổ đem tay treo lên, để vận huyết đi.

B. — GÃY Ở ĐOẠN TRÊN, HOẶC CHỖ XƯƠNG CỔ

PHÉP CHỮA. — Nên dùng ván ghép ở hai vai, trước hết lấy bông đệm vào chỗ nách, rồi đem ván ghép lên trên, ngoài dùng băng vải buộc lại, rồi lấy hai giầy bằng vải quấn qua đằng trước và đằng sau vai, cùng khâu lại với băng vải, lại lấy khăn ba góc, quàng qua cổ, treo tay lên, những đốt khuỷu tay thời nên lộ ra, hoặc lúc đầu trên hướng ra ngoài, lại nên dùng ván ghép của Mật-thị.

C. — GÃY Ở TRÊN BẮP ĐOẠN GIÚI

PHÉP CHỮA. — Không gì hay bằng dùng bông đệm ở trước, đốt khuỷu tay mà lấy băng vải buộc từ vai đến cánh tay, rất cần là tay không nên buông thẳng, nên làm hình góc

ron như chữ nhân, mà dùng vải ba góc vắt qua cổ treo lên, nếu lại gãy gần chỗ phụ cân, dễ theo đốt xương mà trụt ra, phải nên cẩn thận lắm. (Phụ-cân tức là xương chỗ cao).

4. — HAI XƯƠNG NHIÊU CỐT VÀ XÍCH CỐT GẦY ĐỨT

PHÉP CHỮA. — Một người đem xương cánh tay cầm chặt, một người đem cái xương khuỷu tay kéo thẳng, để cho xương lại nguyên vị, mà đệm lấy bông. Dùng hai miếng ván ép của cõ-thị, nên đem so sánh với xương cánh tay, rộng hay hẹp, một ván ghép ở trong, một ván ghép ở ngoài, ván ghép ngoài tự đốt khuỷu tay kéo đến trên ngón tay, ván ghép trong tự đốt khuỷu kéo đến bàn tay thời thôi.

Xương ngón tay cái nên để lộ ra. Việc rất cần trong lúc lấy ván ghép để ép buộc, thời tay nên giuỗi thẳng, ngón tay cái nên hướng lên trên, trước hết lấy hai đai buộc vào, lại dùng băng vải buộc bọc theo như phép, nhưng không nên buộc chặt lắm, để ngón tay thênh ra, mà trông vào dễ thấy. Nếu không như thế, thời máu ngón tay không vận hành được. Đại phạm xương nhiều cốt gãy, hoặc xương nhiều cốt xương xích cốt hai xương đều gãy cả. Trừ đầu xương xích cốt ra còn đầu và ngoài đoạn giời xương nhiều cốt, đều dùng phép này chữa được. Duy sau khi buộc vải băng rồi, nên đem tay đeo về trước ngực. Lại lấy khăn ba góc quàng qua ở cổ để treo tay lên.

5. — ĐẦU XƯƠNG XÍCH CỐT GẦY ĐỨT.

Bệnh trạng ấy là bởi đầu gân cơ kiện giằng hướng lên chỗ gãy có hở, ngón tay có thể ấn vào được.

PHÉP CHỮA. — Nên đặt phép để cho liên hợp, nên dùng vải cao gián lổ sắt móng ngựa, gián ở sau xương cánh tay, trên xương xích-cốt thời bắt thịt không thể kéo lên được, ở trước cánh tay, nên lấy ván ghép dài mà ép vào (từ nách đến ngón tay). Ngoài dùng vải băng buộc lại tay nên quay chuyển, cũng có người đem ván ghép ép lại, rồi lấy băng cao xu, và dùng băng cao buộc chặt hai đầu.

6. — XƯƠNG Ở ĐOẠN GIỚI XƯƠNG NHIỀU CỐT GỖY.

Đại phạm gặp lúc ngã gãy, chỗ ấy dễ đau gãy lắm, xương nhiều phụ và xương xích phụ vốn cao thấp khác nhau, nếu gãy đứt thời bằng phẳng cả. Lại người bệnh lúc ngã bàn tay đổ đất, chỗ gãy hở ra, ngón tay mó vào được, lúc mó vào đau lắm. Phép chữa, cho người *chloroforme*, rồi đem tay người bệnh, đặt ở trước gối thầy thuốc. Trước hết đem chỗ đau kéo vào trong, để xương đến đẳng trước y nguyên chỗ cũ, đã ngay rồi, thời nên kéo hướng vào xương xích cốt, sau dùng hai miếng ván ghép, một miếng ở trong, một miếng ở ngoài, ở chỗ ngoài mà tiếp gần chỗ đau, thời nên đệm bông cho nhiều, ngoài lấy băng vải bọc chặt, rồi dùng khăn ba góc, quàng vào cổ mà đeo, hoặc có người dùng riêng thứ đồ để chữa chứng này, gọi là ván ghép Cao-Thị.

Duy phép này bọc kỹ, phải chờ qua ba tuần lễ mới bỏ được.

7. — XƯƠNG BÀN TAY GỖY ĐỨT.

PHÉP CHỮA. — Bàn tay nên để ng vào, để người

bệnh cầm bông như nắm đấm, ngoài dùng băng vải buộc lại.

8. -- XƯƠNG NGÓN TAY GỠ ĐỨT.

PHÉP CHỮA. -- Trước hết nên buộc cùng với ngón tay chưa gãy, lại dùng ván ghép tự khuỷu tay đến ngón tay rồi buộc chặt lại.

CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA.

XƯƠNG CHÂN ĐÙI GỠ.

PHÉP PHÒNG-HỘ. -- Phàm xương giời chân gãy, thời giường nằm không nên dùng giường lò xo sắt, nên dùng giường liệt bản mà nằm thời hơn. Duy lúc nằm giờ rậy, cần phải để ý. Bởi vì sau khi nằm đã lâu, chỗ xương lồi trong mình, như bộ xương cụt và gót chân, nằm lâu chịu đè nén, thường thường dễ mọc mụn nậu sang, nguyên nhân bệnh ấy, bởi tại huyết mạch không thông, hoặc là mồ hôi ra, tiểu tiện đi chảy ra mủ, cùng là tại có nước thuốc ẩm ướt thích kích, mà sinh chứng bệnh này, người tuổi già cũng dễ mắc phải lắm.

Phép dự phòng nên thu thập cho khô ráo, thời dầu lâu ngày, không đến mọc mụn, hoặc dùng phép để cho người bệnh nằm trên giường, chỗ gia biến rần, nên bôi *alcool* à 90° . Sau khi khô lấy *poudre borique* và phấn thạch-cao mà xát vào, hoặc là 2.000 lần nước *Bichlorure de mercure* mà

rửa. Thông tiểu tiện thời nên dùng ống dẫn nước đái. Lại bệnh xương giời chân gãy, không nên ngồi rậy, lúc đi đại tiện phải dùng cái bô đón đại tiện hăng vào. Còn như cách hăng, thời bảo người bệnh co cái chân chưa gãy, rồi đem cái bô kê vào, nếu lại không tiện, thời đem đắp chia làm ba miếng, đến lúc thông đại tiểu tiện thời bỏ miếng lót ở lưng và đùi ra. rồi đem cái bô hăng vào. Phép này rất dễ, hoặc ở trên chăn đệm; khoét một lỗ mà để bô đón đại tiện vào cũng tốt.

PHÉP CHỮA CHỖ XƯƠNG GỖY

Có cái xương tự đẳng sau cao, hướng đến đẳng trước đùi giời thời co ngắn. cho nên phải kéo giuỗi ra, bên trong nội liêm ngón chân cái và bên trong nội liêm đầu gối, thành một đường tuyến thẳng. rồi lại về bản vị phải cùng với chỉ thể không bệnh, dài ngắn giống nhau được, vả đoạn giời xương gãy nên dùng vải gián cao *Racine de jalap*, về sau treo vật nặng kéo giuỗi ra, đừng để hơi động chút nào, cũng như lúc không bệnh. Vật này số nặng ước chừng từ 6 boòng đến 8 boòng. Cuối giường nên hơi đệm cao lên, để giắt giu với thân thể người bệnh. Đợi đến lúc hai chân đều nhau, thời đem vật ấy bớt nhẹ đi. Nếu đốt giời ở xương gãy đau lắm, thời cũng phải giảm nhẹ đi. Nếu bởi xương gãy đau như kim châm, thời lại thêm nặng hơn.

CHUA NGHĨA.— LIÊM TỨC LÀ BÊN RIA VẬY

1.— XƯƠNG ĐÙI TO GỖY ĐỨT

Xương này như gãy đoạn ở chỗ cổ xương, hoặc dài hoặc

ngắn không khác chút nào, thời biện biệt ra được cũng không dễ. Tuy hình hơi ngắn cũng không thể biết đích xác ở chỗ cổ xương. Có lúc cách đến sau khi một hai ngày mới biết được, nhưng sau khi gãy đứt mà cắm vào lại khó phân biệt cho rõ được. Cho nên lúc phân biệt nên lấy tay mó vào, tự trước đến sau, có cái chỗ không biến rộng ra được, tự trong đến ngoài, có cái chỗ không biến hẹp lại được, chỗ lồi to xương, mó vào mà đau, như người tuổi già, cắm vào được, thời không phải kéo lại nữa. Cái phép phân biện được dài hay ngắn, nên cho người bệnh nằm thẳng, để xem chỗ lồi to ở xương đùi, có cùng giống nhau hay không. Nhưng phải biết cũng có người phải xương cốt bản không ngay bởi tại tính tiên thiên, cho nên rất khéo là dùng mảnh chì, đo cho đều góc trên hai xương khoan-cốt, rồi lại đo lại chỗ lồi xương bắp vế. Lại có một phép đo xem là khiến người bệnh nằm thẳng ở góc trên xương khoan-cốt đằng trước vạch thẳng một giây giở xuống. Bởi xương bắp vế to chỗ lồi lên, thời vạch giây bằng qua giây thẳng, coi hai bên giây bằng dài ngắn thế nào, mới có thể phân biệt được dài ngắn. Phép giảng thẳng nói ở sau.

PHÉP CHỮA.— Nên xem người già hay trẻ, mạnh hay yếu, như người tuổi già bị gãy ở trong đốt xương, hoặc là thân thể người hèn yếu, không thể ngủ lâu được, thời bệnh có phần nguy hiểm. Vả lại nên xét chỗ ngực có bệnh tâm phế hay không. Nếu có bệnh phổi và bệnh thổ, hoặc là đại tiểu tiện khó và gồm cả những người tuổi già không

sức, lại có cái bệnh đau gãy xương, thời trước hết phải cứu sinh mạnh làm gốc, đại khái xương đùi gãy đứt, có hai phép chữa, một là phép chữa phải nên giăng thẳng, hai là phép chữa không nên giăng thẳng.

1. — Phép chữa nên giăng thẳng thời trước hết dùng vải băng cao *racine de jalap* để gián vào, lại đem ván ghép bốn thước chiều dài, bốn tấc chiều rộng, lấy khăn tay cùng với băng vải bọc vào. Trong dùng bông đệm kỹ, không cứ gì có kéo dài ra hay không, đều phải ván ghép dài từ nách gối xuống, thẳng đến chân là cùng, ở bụng và chỗ khoanh đùi, lúc gói nên dùng vải băng rộng, trước hết ở hai chỗ ấy buộc khít lại, sau lại phóng ra bàn tròn và miếng sắt treo trong đồ ấy, cuối giường thời nên đệm cao lên, để cho mình người bệnh, có thể đối mặt kéo dài ra được.

2. — Phép chữa không nên giăng thẳng, thời lấy hai vuông băng vải, một cái buộc ở gót chân, một cái buộc ở chỗ giáp đùi, để cho hai đầu kéo giắt nhau thời được, nếu gãy ở đoạn giữa, thời dùng một cái ép ở hai bên buộc chặt, những phép chữa này, trên không thể qua chỗ giáp đùi, giời không qua sau đầu gối. Lại lấy ván ghép dài bọc ở mặt ngoài; nếu kéo thẳng ra khó, thời làm phép đánh tê mê cả mình người bệnh.

2. — XƯƠNG ĐÙI TRẺ CON GẮY ĐỨT

Xương đùi trẻ con gãy đứt bị với bệnh người nhớn thời khó chữa hơn. Dùng phép khô ráo và phép không động đều không phải là việc dễ, cho nên xương đùi trẻ con gãy

đứt, nên dùng ván ghép dài ở hai bên. Nói tóm lại là khiến cho không động một chút nào, nhưng xương đùi trẻ con gãy đứt, thời phép chữa rất hay, không gì bằng dùng băng thạch-cao bọc vào.

3. — XƯƠNG ĐẦU GỐI GỠ

Xương này gãy đứt, sự rất lo hơn cả là đứt xương chuyển động, thường đến nổi rơi rách. Và xương đầu gối rất là cái xương hoạt động.

PHÉP CHỮA. — Trước hết đem giờii chỗ gãy buộc chặt, dùng bông đệm vào, rồi dùng vải cao đắp *racine de jalap*, gián ở bốn bên, lấy đai cao-xu tiếp vào mà giăng liền cho đủ. Hoặc ở bên trên hay bên giờii xương đầu gối, dùng hai miếng vải gián cao buộc như hình chạc ba giăng nhau mà kéo giắt.

XƯƠNG HĨNH CỐT, XƯƠNG BÀI CỐT HAI XƯƠNG GỠ ĐỨT

PHÉP CHỮA. — Trước hết dùng vải cao gián *racine de jalap* hình như cái quạt, gián lên trên mà kéo ra, sau dùng ngón tay nắn nốt chỗ xương cũng như lúc không có hệnh, rồi dùng ván ghép như lối cái hòm, ngoài bọc khăn tay, ở mặt trước hai bên, đệm lại cho tốt, sau dùng băng vải buộc chặt. Lại một phép, ván ghép đã ghép chặt rồi thời cái đùi nhỏ nên để khuất vào trong chỗ đệm.

KẾT LUẬN

Trước đã nói phép chữa Ngoại-khoa, thầy thuốc phương

Đông còn kém thầy thuốc phương Tây xa lắm, vẫn là thế rồi. Nhưng cái hay của thầy thuốc phương Đông, cũng không có thể vùi gìm đi mà không nói đến được.

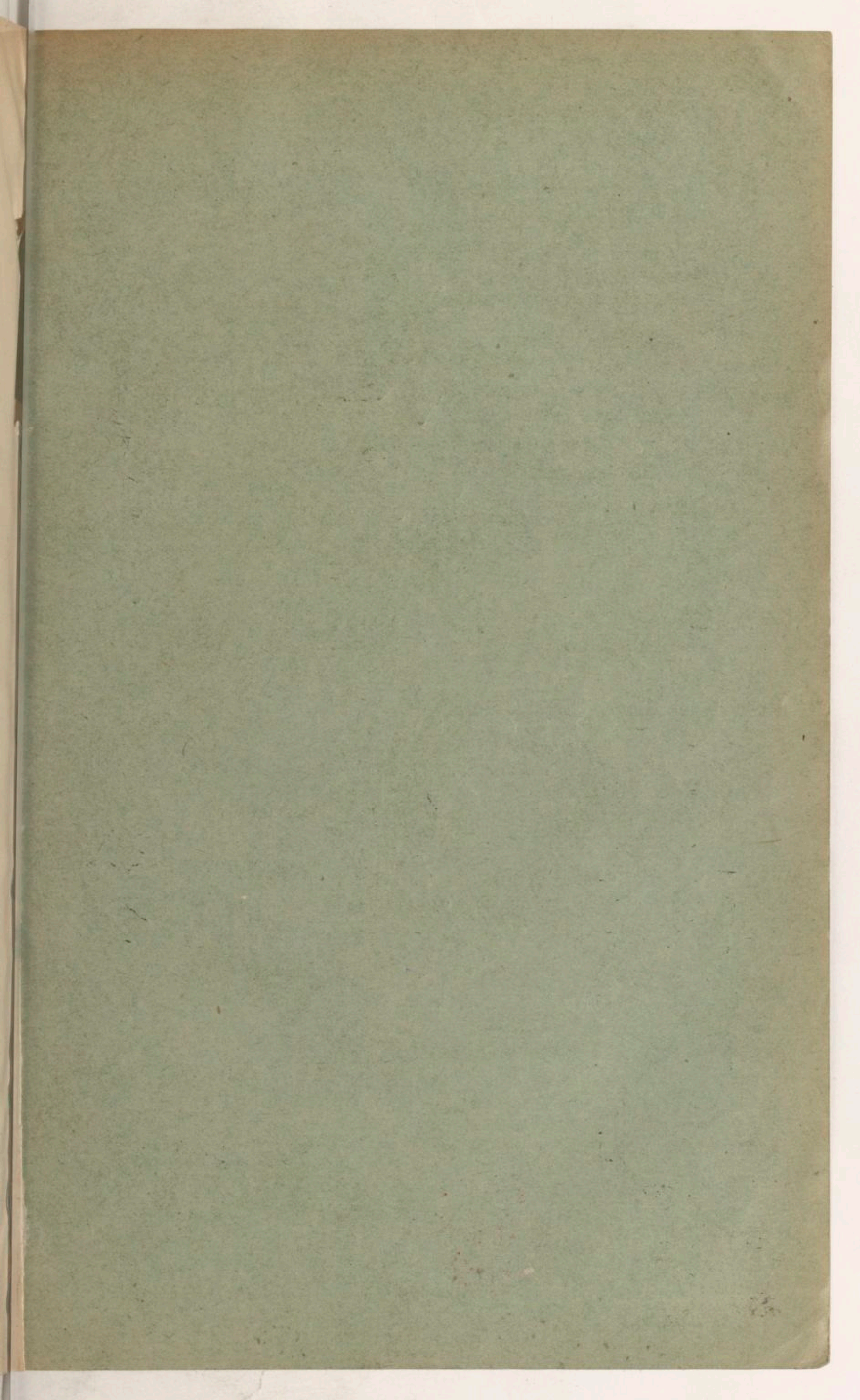
Này thử xét xem như chữa bệnh ung-thư, trừ vài phép ra như đồ, gián, rắc, bôi, châm-đốt ngải-cứu, chỉ đau ra, còn có hai phép nội-tiêu nội-thác nữa. Nội-tiêu là gì, là phép chữa bệnh nhọt sắp thành mà uống thuốc tiêu đi. Nội-thác là gì, là phép chữa bệnh nhọt đã thành mà uống thuốc thác-tiêu đi được. Không phải chữa ngoài mà bệnh tiêu, không phải giao mỗ mà bệnh khỏi. Sẽ hỏi thầy thuốc Tây có phép ấy không, còn như phép chữa bệnh Đinh-sang, nếu độc Đinh-sang mà chạy lông lên, thời cứ theo chỗ chạy ấy mà chích bỏ máu xấu đi, để giữ sinh mạnh cho người. Thử hỏi thầy thuốc Tây có làm được nghề ấy không. Lại như các loài bệnh anh-lưu, thời thường dùng các vị thuốc như Hải-tảo Côn-bồ, để thu hút mà biến được chất đi, xem như thế thời phép chữa thuốc phương Đông cũng được như phép chữa thuốc phương Tây.

Bởi thế nên quốc-túy nước nhà, không thể đào thải được. Còn như các phép của thầy thuốc phương Tây, như là giết vi-trùng tiêu-độc, mổ-cắt, chỉ-huyết, cũng là phép đánh tê mê, thời các nhà làm thuốc Tây đều có chỗ học được đến nơi đến chốn, mà làm cho thầy thuốc phương Đông muốn theo không kịp được, nay ta đề cử bàn chung vẫn không thể khiến được khoa học chữa khác thời khác, khoa học chữa cùng thời cùng, hay là khiến cho cùng khoa học mà chữa khác, khác khoa học mà chữa cùng, để làm cho người đi học đời sau nghiên cứu khoa học mà thống nhất, tóm lại một mối.

Nhưng tôi chắc rằng; đến bao giờ Y-học cũng phải hợp lại một mối thời mới hoàn toàn được.

CHUNG





護命神山世第九

東西醫藥函授全書

東西外科學講義

藏板在東京海防參天堂藥局

越南人畢業醫生陳德心著撰